

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI

Lm PHAN VĂN LỢI

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Một chế độ côn đồ !!!

Theo Từ Điển Tiếng Việt của Trung tâm Từ điển học Vietlex, “Côn đồ” có hai nghĩa: 1- Kẻ chuyên gây sự, hành hung; 2- Có những hành động ngang ngược, thô bạo. Trong khi đó, theo tác giả “Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự” thì “côn đồ là người đã coi thường những quy tắc trong cuộc sống, có những hành vi ngang ngược, càn quấy, bất chấp sự can ngăn của người khác, chỉ vì những nguyên cơ nhỏ nhặt nhưng cũng có tính gây sự...”. (x. <http://phapluattp.vn>). Như thế, việc gây sự hành hung cách ngang ngược, thô bạo, càn quấy với kẻ khác, bất chấp các nguyên tắc ứng xử văn minh nhân bản trong cuộc sống, có thể được thể hiện qua lời nói, hành vi bất chợt của một cá nhân, một nhóm người bình thường. Thế nhưng, tính chất hay hành động côn đồ cũng có thể xuất phát thường xuyên từ một nhóm người đang nắm quyền lực trong xã hội qua những biện pháp và chính sách/đường lối bạo lực bất chấp công lý và luật pháp chân thực.

Cuộc tiến hóa tinh thần của nhân loại về hướng chân thiện mỹ đã đạt đến một đỉnh cao ở thế kỷ thứ 20 với việc xuất hiện cơ quan Liên hiệp quốc, Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền và hai Công ước hoàn vũ về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Trong tổ chức và các văn kiện này, lòng tôn trọng nhân phẩm và sự thật, sự cố vũ cho công lý và hòa bình, việc xây đắp tự do và dân chủ, việc hình thành các chế độ cai trị do sự đồng thuận của quốc dân... là những giá trị được đề cao xung tưng. Thế nhưng, cũng chính trong thế kỷ thứ 20, chủ nghĩa, chế độ và chính đảng Cộng sản đã bẻ ngược dòng tiến hóa, khi công khai và chính thức chủ trương cướp chính quyền bằng vũ khí, dùng độc tài bạo lực (mà họ tô vẽ thành “bạo lực cách mạng”, “độc tài vô sản”) để cai trị xã hội, và coi “cứu cánh biện minh cho phương tiện” (nghĩa là sẵn sàng chà đạp sự thật và lẽ phải, luật pháp và tình thương, nhân phẩm và sinh mạng) như nguyên tắc hành xử. Từ đó nhân loại đã chứng kiến bao chế độ khủng bố, chế độ côn đồ ra đời.

Thí dụ đầu tiên là Lenin ở Nga. Trong cuốn “Hắc thư về chủ nghĩa Cộng sản”, đồng tác giả Nicolas Werth cho biết chỉ trong 2 tháng năm 1918, số nạn nhân bị giết của tân chế độ Lenin là từ 10,000 đến 15,000 người. Đây là những kẻ bất phục tùng mà chính Lenin đã chỉ thị phải trừng phạt, nhờ tay công an mật vụ lẫn côn đồ du đảng. Số người bị giết ở mức ước lượng tối thiểu trong chỉ 2 tháng dưới chế độ Lenin như thế đã gấp 10 lần số nạn nhân của chế độ Nga hoàng trọn năm 1906 là năm đàn áp dữ dội nhất. Theo tác giả Werth, trong gần một thế kỷ dưới chế độ Nga hoàng kể từ 1825 đến 1917, tổng số người bị giết chỉ có 6,321 nạn nhân. Sang đến Trung Hoa, theo chứng từ của 46 ông già lịch sử ở hai thành phố Thành Đô và Trùng Khánh, “trong 30 năm đầu cầm quyền của Đảng CS từ 1949 đến 1978, các cuộc “đấu tranh giai cấp” và “vận động chính trị” do Mao Trạch Đông phát động cứ đợt sau lại tàn khốc hơn đợt trước, khiến Trung Quốc đại lục phải trải qua mỗi đại họa chưa từng có, trở thành một “địa ngục trần gian”... Hầu như các giới tinh anh không sót một ai đều lần lượt bị đánh, phê và làm nhục, thậm chí còn phải xa lìa vợ con, gia đình chết chóc tan nát. Trong vòng 30 năm, MTĐ đã tạo ra 8,3 triệu oan hồn, 30 triệu án oan, hơn 300 triệu người bị đấu tố”. Đặc biệt từ năm 1966-1976, kể suốt đời đầy những thủ đoạn ứng biến, rất biết cách huy động bản năng xấu xa tàn ác nơi con người này đã phát động cuộc “Cách mạng văn hóa” giết hàng triệu nhân mạng, xóa sạch văn minh nhân loại, chủ yếu nhờ bàn tay của lũ tiểu yêu côn đồ mang tên Hồng vệ binh!

Xứng danh học trò của hai tên đồ tể số một trên đây, Hồ Chí Minh đã phát động cuộc Cải cách ruộng đất long trời lở đất vì sự tàn ác. Cũng nhờ bàn tay của đám côn đồ trong các đội cải cách, những tên đầy tớ vô lại, du thủ du thực, cặn bã xã hội được đặt làm thẩm phán và công tố trong các tòa án nhân dân, HCM một mặt đã giết trực tiếp và gián tiếp nửa triệu đồng bào miền Bắc, một mặt cướp toàn bộ ruộng đất vào tay cộng đảng, mặt khác đã hoàn toàn xóa sạch bộ chức quyền, cơ cấu làng xã vốn đã giữ gìn xã hội VN -nhất là thôn quê- sống trong trật tự, an bình, nhân nghĩa cả ngàn năm trước đó. Từ đây, cách ứng xử tàn ác gian manh đã nhiễm độc toàn xã hội, và quan trọng hơn, cách hành xử côn đồ vô học đã trở thành một bản năng nơi những kẻ có quyền dù lớn dù nhỏ trong chế độ.

Tình trạng thê thảm này càng gia tăng mấy thập niên gần đây, một là sau khi nhà nước mở cửa kinh tế, đảng viên được quyền kinh doanh, công an quân đội được phép làm giàu, và cán bộ địa phương được phép “thu hồi” (thực chất là cướp đoạt) ruộng vườn nhà cửa của người dân theo nguyên tắc “đất đai là sở hữu của nhà nước”; hai là sau khi mọi tầng lớp xã hội lần lượt đứng lên vì không chịu nổi ách cai trị độc tài của hàng lãnh đạo, thói tham lam bóc lột của cán bộ chức quyền, lối hành xử côn đồ vô học của nhân viên công lực, kiểu tuyên truyền gian dối của các phương tiện truyền thông lè đảng, đã xuống dốc của một nền giáo dục chỉ gây ra băng hoại vì dung dưỡng (nếu không muốn nói cổ vũ) bạo hành và gian dối, ngu dân và nô dịch. Tất cả đã và đang đe dọa sự thống trị của đảng, và do đó, cũng khiến gia tăng tính chất côn đồ của chế độ, nghĩa là thói ngang ngược bạo hành, coi thường lẽ phải và sự thật, chà đạp lương tri và luật pháp, sẵn sàng gây sự hay đàn áp nơi những người đang bảo vệ chế độ hay được hưởng lợi từ chế độ.

Trước hết, chúng ta thấy có những chính khách côn đồ. Đó là những kẻ từng thóa mạ các dân oan khiếu kiện tập thể, các đồng bào biểu tình yêu nước, các công dân đòi đa nguyên đa đảng, tam quyền phân lập, quốc gia hóa quân đội như những con người “suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống” và ra lệnh cho tay chân phải xử lý thật mạnh. Đó là những kẻ từng cao giọng lên án những ai góp ý về Hiến pháp sửa đổi ngoài ý đảng là truyền bá những quan điểm sai trái, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, làm mất lòng tin của nhân dân vào nhà nước và chế độ, rồi ra lệnh cho công an quân đội phải đấu tranh, ngăn chặn. Đó là những kẻ ra công lệnh xài cả ngàn tỷ tiền thuế của nhân dân để huy động cả đạo quân hàng vạn tuyên vận hùng hậu, đem hàng triệu bản “đăng pháp” tới từng gia đình khắp cả nước, buộc ký đồng ý với lời hăm dọa; hoặc để thành lập đội binh dư luận viên hưởng tiền lương hậu hĩ để chỉ làm mỗi việc lên internet theo dõi công dân mạng, bình vực lếu láo và đối

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01** ▶ *Một chế độ côn đồ !!!*
- Trg 03** ▶ *Dự thảo Hiến pháp 2013 (tt).*
-Các nhà trí thức Việt Nam.
- Trg 06** ▶ *Thông báo của Nhóm soạn thảo và ký kiến nghị 72 về sửa đổi Hiến pháp.*
- Trg 07** ▶ *Hiệp thông giữa Hòa Hảo và Công giáo.*
-Ht Lê Q. Liêm-Lm P.T.Thành
- Trg 08** ▶ *Ht Thích Không Tánh ủng hộ Lời Kêu gọi của gia đình ĐVV.*
-Phòng Thông tin PG Quốc tế.
- Trg 09** ▶ *Công an đánh đập vợ Mục sư Nguyễn Công Chính.*
-Mặc Lâm, RFA.
- Trg 10** ▶ *Một cuộc cưỡng chế bắt bình thường.*
-Thanh Quang.
- Trg 11** ▶ *1975: Việt Nam có thắng Mỹ?*
-Nguyễn Hưng Quốc.
- Trg 12** ▶ *Nguyễn Phú Trọng ca tụng Tập Cận Bình và im lặng....*
-Áu Dương Thệ.
- Trg 14** ▶ *Lại trò đại lừa bịp của đảng Cộng sản Việt Nam.*
-Nguyễn Hùng-Tr. Hoài Nam.
- Trg 15** ▶ *Khi nào thì „quả bom già dúi“ phát nổ?*
-Thái Hiền.
- Trg 17** ▶ *Hiến pháp và quan tài.*
-Võ Thị Hảo.
- Trg 19** ▶ *Đảng cướp đất.*
-Ngô Nhân Dụng.
- Trg 21** ▶ *Về những xác chết biết đi.*
-Nguyễn Đức Kiên.
- Trg 22** ▶ *Sự khốn cùng của nền tư pháp Việt Nam.*
-Trọng Thành pv Ng. Quang A.
- Trg 23** ▶ *Công lý là gì? Câu chuyện của hai vụ án.*
-Bảo Giang.
- Trg 25** ▶ *Lại thêm một vụ án ô nhục.*
-Nguyễn Minh Cần.
- Trg 27** ▶ *“Cong” lý của đảng... cướp.*
-Vũ Đông Hà.
- Trg 28** ▶ *Lời tâm sự của 1 dư luận viên*
-Bình Đê.
- Trg 29** ▶ *Mệnh lệnh từ trái tim.*
-Bs Nguyễn Quý Khoáng.
- Trg 30** ▶ *Doanh nghiệp ăn hết lợi nhuận của người trồng lúa.*
-Nam Nguyễn, RFA
- Trg 31** ▶ *Chính sách mua tạm trữ lúa gạo đang làm nghèo nông dân.*
-Hoàng Kim.

trả cho đảng, chỉ điểm để bắt những bloggers dân chủ can trường.

Thứ đến là những công an côn đồ. Hạng này thì đã nổi tiếng từ ngày một tay côn đồ lên làm bộ trưởng CA lâu năm là Trần Quốc Hoàn (kẻ đã dám cưỡng hiếp rồi giết chết người tình của Hồ Chí Minh). Đỉnh đám hiện nay là “vị” đại tá từng dẫn 100 cán bộ, công an, bộ đội vũ trang đầy mình đến cướp đoạt đất, bắn phá nhà anh Đoàn Văn Vươn cách đây hơn một năm, rồi tuyên bố đó là trận đánh đẹp, nay lại ung dung an toàn. Rồi cả đám công an giao thông giết người đi đường chỉ vì không đội mũ bảo hiểm, dám cạy cái nhân viên công lực. Đám công an bảo vệ tòa án thì bịt miệng khóa tay bị cáo, hành hung nhân dân tham dự và nhà báo lấy tin, giựt điện thoại máy ảnh, thậm chí đuổi cả người vừa bị chúng đánh trọng thương gần tòa ra khỏi bệnh viện. Đám công an canh gác các nhà đối kháng thì ném chất thải vào nhà họ, chặn khách thăm viếng họ, xông vào cướp máy móc của họ, truy bức họ đến đời con đời cháu. Đám công an phục vụ cán bộ, đại gia cướp đất thì đánh vỡ mặt dân lành, dày xéo mồ mã tổ tiên họ, cày nát ruộng vườn họ, và rồi đây có thể sẽ được quyền bắn họ với lý do “chống người thi hành công vụ”. Đám công an canh giữ các tù nhân lương tâm thì tha hồ bóc lột tí tiền cơm gởi thăm nuôi họ, đánh họ đến thương tật trong tù, bức bách họ phải nhận tội, thậm chí dùng cả bệnh viện để hành hạ họ nữa....

Tiếp nữa là những trí thức côn đồ (loại “trí nô ký sinh” với nhiều bằng cấp, học vị, lon lá theo cách nói của Bs Ngọc). Tay của đám này thường vấy mực nhưng cũng có khi vấy máu (những tên từng giết các chiến sĩ quốc gia, tin đồ Hòa Hảo thời “Cách mạng tháng 8”, giết các trí thức chân chính thời “Nhân văn Giai phẩm”, giết các đồng bào vô tội thời Mậu Thân...). Đầu của đám này có khi để ra tác phẩm, nhưng cũng có khi để ra những luận điệu bênh vực cường quyền, ác đảng thối không chịu được. Nào là “Đảng với nhân dân, với nhà nước là thống nhất. Phủ nhận vai trò của Đảng tức là phủ nhận vai trò của nhân dân, phủ nhận ý chí, nguyện vọng của nhân dân, phương hại đến nền độc lập tự do của Tổ quốc, phương hại đến quyền sống, quyền tự do hạnh phúc của nhân dân. Vì bảo vệ dân mà phải bảo vệ Đảng. Vì bảo vệ dân mà phải hiến định điều 4”. Nào là “Đảng có đầy đủ phẩm chất đạo đức xứng đáng làm lực lượng cầm quyền thông qua đánh giá của nhân dân và lịch sử. Sự tồn tại của Đảng là sự tồn tại hợp hiến, hợp pháp...”. Nào là “Quân đội ta là một quân đội kiểu mới trong lịch sử nhân loại, mang bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, có tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc do đảng Cộng sản lãnh đạo”. Cũng xếp vào loại trí thức côn đồ này là những thẩm phán và công tố trong các phiên tòa chính trị, chỉ biết chặn họng bị cáo, bịt miệng luật sư, xem nhẹ tranh luận, coi thường luật pháp và mù quáng tuyên án theo chỉ thị, bắt chấp nổi oan khiên đau khổ của dân lành và sự tác hại trên công lý của toàn xã hội.

Còn nữa, phải kể đến một hạng côn đồ khác mà có lẽ chỉ chế độ CS mới có, đó là nhà giáo côn đồ. Đây là sự mâu thuẫn đến cùng cực, nhưng lại quá nhan nhản sau mấy mươi năm “trồng người của đảng. Lừng danh trước hết là một hiệu trưởng tại Hà Giang từng bắt học sinh hành dâm với mình và bán đất cho quan chức, rồi để cho các em phải vào lao ngục. Gần đây hơn là những thầy giáo chơi trò “đổi tình lấy điểm”, giao nộp học sinh cho công an thẩm vấn, những cô mẫu giáo lấy bằng keo dán miệng trẻ thơ, đánh phạt thô bạo và oan ức khiến học sinh phải tự sát, như tại Lý Nhân Hà Nam, Cẩm Xuyên Hà Tĩnh...

“Thượng bất chính, hạ tắc loạn”. Tám gương những hạng có quyền trong xã hội nói trên đang làm cho đất nước ngày càng đầy rẫy hạng côn đồ và cung cách côn đồ, khiến toàn thể cuộc sống người dân ra điều đứng, pháp luật bị coi thường, các mối quan hệ công dân thành căng thẳng và an ninh xã hội bị vỡ nát. Tội này thuộc về ai?

BAN BIÊN TẬP



Chó Ba Đình (Babui - Danchimviet.info)

DỰ THẢO HIẾN PHÁP 2013 của các nhà trí thức Việt Nam

.....*Bauxite Việt Nam 05-02-2013*.....

CHƯƠNG III. LẬP PHÁP

Điều 34. Quốc hội

1. Quyền lập pháp được nhân dân ủy quyền cho Quốc hội. Quốc hội bao gồm Hạ viện và Thượng viện.

2. Thành viên của Quốc hội là các nghị sĩ, gồm Hạ nghị sĩ và Thượng nghị sĩ. Hạ nghị sĩ và Thượng nghị sĩ do nhân dân bầu ra thông qua bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

3. Không ai có thể đồng thời là Hạ nghị sĩ và Thượng nghị sĩ.

4. Quốc hội có quyền lập pháp, phê chuẩn việc bổ nhiệm lãnh đạo các cơ quan hành pháp, bổ nhiệm các thẩm phán, lãnh đạo các cơ quan hiến định độc lập theo quy định của Hiến pháp và luật.

Điều 35. Hạ nghị sĩ

1. Các Hạ nghị sĩ có nhiệm kỳ 3 năm và có thể được bầu lại.

2. Mỗi đơn vị bầu cử được bầu 1 (một) Hạ nghị sĩ.

3. Đơn vị bầu cử Hạ nghị sĩ gồm các đơn vị hành chính cơ sở (cấp xã) nằm trong một vùng sao cho các đơn vị có dân số xấp xỉ ngang nhau.

4. Số đơn vị bầu cử của một đơn vị hành chính cấp tỉnh được tính bằng số nguyên làm tròn của con số được tính bằng dân số của đơn vị cấp tỉnh đó (theo tổng điều tra dân số gần nhất) nhân với 250 rồi chia cho dân số toàn quốc. Một đơn vị hành chính cấp tỉnh có ít nhất một đơn vị bầu cử.

5. Mọi công dân đủ 25 tuổi trước ngày bầu cử có thể là ứng cử viên Hạ nghị sĩ tại một đơn vị bầu cử nếu: (a) có được chữ ký của 10 ngàn cử tri ủng hộ, hoặc (b) đã từng là Nghị sĩ, hoặc (c) được một đảng chính trị đề cử.

6. Tuy các Hạ nghị sĩ được bầu theo từng đơn vị bầu cử, họ đại diện không chỉ cho người dân của đơn vị bầu cử ấy mà cho người dân cả nước.

Điều 36. Thượng nghị sĩ

1. Các Thượng nghị sĩ có nhiệm kỳ 6 năm và có thể được bầu lại.

2. Mỗi đơn vị hành chính cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) là một đơn vị bầu cử Thượng nghị sĩ.

3. Mọi công dân đủ 30 tuổi trước ngày bầu cử có thể là ứng cử viên Thượng nghị sĩ tại một đơn vị bầu cử Thượng nghị sĩ nếu: (a) có được chữ ký của 10 ngàn cử tri ủng hộ, hoặc (b)

đã từng là Nghị sĩ, hoặc (c) được một đảng chính trị đề cử.

4. Số Thượng nghị sĩ mà mỗi đơn vị được bầu cử là 2. Đối với những tỉnh có người dân tộc thiểu số quá 20 % dân số tỉnh đó, thì bắt buộc phải có 1 Thượng nghị sĩ là người dân tộc thiểu số.

5. Trong lần bầu Thượng nghị sĩ đầu tiên, mỗi đơn vị bầu cử, bằng bốc thăm, chọn ra 1 Thượng nghị sĩ có nhiệm kỳ 3 năm và 1 Thượng nghị sĩ có nhiệm kỳ 6 năm, sao cho cứ 3 năm sẽ tiến hành bầu lại một nửa số Thượng nghị sĩ của Thượng viện.

6. Tuy các Thượng nghị sĩ được bầu theo từng đơn vị bầu cử, họ đại diện không chỉ cho người dân của đơn vị bầu cử ấy mà cho người dân cả nước.

Điều 37. Bầu cử Thượng viện và Hạ viện

1. Việc bầu cử toàn bộ các Hạ nghị sĩ và các Thượng nghị sĩ lần đầu tiên theo Hiến Pháp này được tiến hành trong vòng 100 ngày kể từ ngày bản Hiến pháp có hiệu lực.

2. Nghị sĩ hết nhiệm kỳ vào ngày tính đúng 36 tháng đối với các Hạ nghị sĩ và Thượng nghị sĩ được bầu lần đầu có nhiệm kỳ 3 năm kể từ ngày tuyên thệ nhậm chức; vào ngày tính đúng 72 tháng đối với các Thượng nghị sĩ có nhiệm kỳ 6 năm kể từ ngày tuyên thệ nhậm chức.

3. Trong vòng 100 ngày trước khi các Nghị sĩ hết nhiệm kỳ, phải tổ chức bầu cử các Nghị sĩ mới cho nhiệm kỳ tiếp theo. Nếu đơn vị bầu cử không hội đủ số người đắc cử theo quy định thì phải tổ chức bầu lại từ các ứng viên thất cử của đợt bầu trước đó trong vòng 15 ngày sau khi cuộc bầu cử trước kết thúc. (Các) đợt bầu cử lại này được tiến hành cho đến khi chọn đủ số người đắc cử theo quy định và trong mọi trường hợp phải kết thúc trước ngày các Nghị sĩ đương nhiệm hết nhiệm kỳ 15 ngày.

4. Nếu khuyết Nghị sĩ vì bất cứ lý do gì, thì (a) nếu thời gian nhiệm kỳ còn lại dưới 1 năm sẽ không có bầu cử bổ sung; hoặc (b) nếu thời gian nhiệm kỳ còn lại bằng hay trên 1 năm phải tổ chức bầu bổ sung tại đơn vị bầu cử đó cho đủ số bị khuyết trong vòng 60 ngày kể từ khi các Viện xác nhận sự khuyết. Nhiệm kỳ của người được bầu bổ sung sẽ chấm dứt cùng với nhiệm kỳ của các Nghị sĩ đương

nhiệm.

5. Thủ tục ứng cử, tranh cử, bầu cử được quy định chi tiết trong luật bầu cử.

Điều 38. Sự chuyên trách, tuyên thệ và quyền miễn trừ của Nghị sĩ

1. Trong khi đương nhiệm các Nghị sĩ không được đồng thời giữ bất kỳ chức vụ nào khác tại bất kỳ cơ quan, tổ chức công hay tư, trong các lực lượng vũ trang hay cảnh sát. Nếu đã giữ các chức vụ như vậy trước khi được bầu làm Nghị sĩ thì phải chính thức từ nhiệm các chức vụ đó trước khi thực hiện nhiệm vụ Nghị sĩ và việc từ chối từ nhiệm sẽ được coi là từ bỏ nhiệm vụ Nghị sĩ.

2. Các Nghị sĩ được trả lương từ Ngân khố quốc gia.

3. Các Nghị sĩ, trước khi bắt đầu thực hiện nhiệm vụ, sẽ phải tuyên thệ trước mỗi Viện: "*Tôi long trọng tuyên thệ thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách miễn cưỡng và tận tâm, để bảo vệ chủ quyền và các lợi ích của nhân dân và đất nước; làm mọi việc trong thẩm quyền của mình vì sự phồn vinh của đất nước và hạnh phúc của nhân dân; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*". Việc từ chối tuyên thệ sẽ được coi là từ bỏ nhiệm vụ Nghị sĩ.

4. Nghị sĩ sẽ không phải chịu trách nhiệm bên ngoài nghị viện về ý kiến chính thức đã nêu hoặc về việc bỏ phiếu của mình tại Nghị viện.

5. Không Nghị sĩ nào có thể bị bắt hoặc giam giữ mà không được sự đồng ý của với đa số 2/3 của các Nghị sĩ của Nghị viện mà Nghị sĩ đó là thành viên, ngoại trừ trường hợp phạm tội quả tang.

Điều 39. Tính liêm chính và tránh xung đột lợi ích của Nghị sĩ

1. Nghị sĩ có nghĩa vụ duy trì chuẩn mực cao về liêm chính, phải ưu tiên lợi ích quốc gia và thực hiện các nhiệm vụ của mình phù hợp với lương tâm.

2. Nghị sĩ không được lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình, không được đòi hỏi các lợi ích về tài sản hay địa vị, hoặc giúp người khác thu lợi, thông qua thông đồng hay sự sắp xếp của nhà nước, các tổ chức công quyền hay các ngành công nghiệp.

3. Nghị sĩ phải khai báo tài sản của mình theo luật định.

4. Nghị sĩ, vợ hay chồng của Nghị sĩ, cũng như các doanh nghiệp do họ sở hữu hay chiếm quyền chi phối, không thể tham dự các cuộc đấu thầu hay ký hợp đồng với các cơ quan công quyền và các doanh nghiệp do nhà nước sở hữu hay chiếm quyền chi phối.

Điều 40. Tổ chức Hạ viện

1. Mỗi Hạ nghị sĩ có một lá phiếu khi biểu quyết tại Hạ viện.

2. Mọi quyết định của Hạ viện được coi là được thông qua nếu được đa số phiếu, trừ các quyết định đặc biệt nêu trong Hiến pháp này đòi hỏi đa số 2/3 số phiếu.

3. Hạ viện bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

4. Nếu vì bất cứ lý do gì mà Chủ tịch Hạ viện bị khuyết, thì Phó Chủ tịch tạm thời làm quyền Chủ tịch cho đến khi Hạ viện bầu ra Chủ tịch mới trong vòng 60 ngày.

5. Hạ viện quyết định về tổ chức nội bộ của mình, có thể thể lập ra Văn phòng Hạ viện, các ủy ban thường trực hay lâm thời.

Điều 41. Tổ chức Thượng viện

1. Mỗi Thượng nghị sĩ có một lá phiếu khi biểu quyết tại Thượng viện.

2. Mọi quyết định của Thượng viện sẽ coi là được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, trừ các quyết định đặc biệt nêu trong Hiến pháp này đòi hỏi đa số 2/3 số phiếu.

3. Thượng viện bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.

4. Nếu vì bất cứ lý do gì mà Chủ tịch Thượng viện bị khuyết, thì Phó Chủ tịch tạm thời làm quyền Chủ tịch cho đến khi Thượng viện bầu ra Chủ tịch mới trong vòng 60 ngày.

5. Thượng viện quyết định về tổ chức nội bộ của mình, có thể thể lập ra Văn phòng Thượng viện, các ủy ban thường trực hay lâm thời.

Điều 42. Hợp Hạ viện, Thượng viện và Quốc hội

1. Trừ trường hợp Hiến pháp hay luật quy định khác, cuộc họp của Hạ viện (hay Thượng viện) là hợp lệ nếu có mặt của đa số trong tổng số Hạ nghị sĩ (hay Thượng nghị sĩ), quyết định hợp lệ được thông qua với đa số phiếu hiện diện.

2. Hợp Quốc hội là phiên họp chung của Hạ viện và Thượng viện do Chủ tịch Hạ viện chủ tọa hay Chủ tịch Thượng viện chủ tọa khi Chủ tịch Hạ viện vắng mặt. Quốc hội ban hành quy chế về thủ tục, thể thức họp Quốc hội. Các quyết định của Quốc hội là các quyết định được đưa ra tại các phiên họp chung này.

3. Các cuộc họp của Hạ viện, Thượng viện, Quốc hội được mở công khai cho công chúng, trừ khi đa số thành viên có mặt quyết định, hoặc khi Chủ tịch xét thấy cần thiết vì lợi ích an ninh quốc gia thì công chúng không thể tham dự.

4. Việc công bố công khai các thủ tục của kỳ họp kín sẽ được luật quy định.

5. Biên bản cuộc họp phải đầy đủ, chi tiết, ghi rõ ý kiến và số phiếu biểu

quyết của từng Nghị sĩ. Có thể đồng thời ghi âm, ghi hình cuộc họp để lưu trữ. Mọi công dân đều có quyền tiếp cận biên bản của các cuộc họp mở công khai, theo thủ tục do luật định.

Điều 43. Quyền trình dự án luật

1. Các Nghị sĩ, cơ quan hành pháp có thể đệ trình dự án luật.

2. Một nhóm ít nhất 30.000 cử tri có quyền trình dự án luật. Thủ tục về việc này do luật quy định.

3. Dự án luật phải được nộp cho Văn phòng Hạ viện.

4. Người, hay nhóm công dân bảo trợ dự án luật, khi đệ trình dự án luật cho Hạ viện, có trách nhiệm giải trình rõ các hệ quả về tài chính của việc thực thi dự án luật.

5. Người, nhóm người hay cơ quan trình dự án luật có thể rút lại dự án luật trong quá trình thẩm định và xem xét thông qua.

Điều 44. Thẩm định, thảo luận, thông qua dự luật

1. Dự án luật, dự thảo luật đã được đệ trình lên Hạ viện được gọi chung là dự luật. Dự luật phải trải qua các khâu thẩm định theo quy định của luật.

2. Hạ viện thảo luận, xem xét dự luật và biểu quyết thông qua với đa số phiếu hiện diện hay bác bỏ. Trong mọi trường hợp nghị quyết thông qua hay bác bỏ, trong vòng 3 ngày dự luật cùng hồ sơ bác bỏ hay thông qua đều phải chuyển sang Văn phòng Thượng viện.

3. Nếu Hạ viện đã thông qua dự luật thì dự luật được Thượng viện xem xét và dự luật được Thượng viện thông qua nếu đạt đa số phiếu hiện diện chấp thuận. Trong trường hợp đó dự luật đã được Quốc hội (cả 2 viện) thông qua.

4. Nếu Thượng viện bác bỏ thì trong vòng 3 ngày dự luật phải được chuyển lại cho Hạ viện cùng với nghị quyết nêu rõ lý do bác bỏ. Hạ viện sẽ xem xét lại và nếu dự luật được Hạ viện thông qua lần nữa với đa số 2/3 của các Hạ nghị sĩ thì dự luật được coi là đã được Quốc hội thông qua, nếu không đạt đa số 2/3 thì vẫn phải chuyển qua Thượng viện xem xét.

5. Trong trường hợp đặc biệt, nếu xét thấy cần, Hạ viện có thể yêu cầu Thượng viện xem xét và biểu quyết trước một dự luật, sau đó Hạ viện mới xem xét và biểu quyết. Khi đó vai trò của mỗi Viện thay thế cho nhau trong quy trình nêu trên.

6. Thời gian xem xét và biểu quyết dự luật tại Thượng viện không được quá một nửa (1/2) thời gian xem xét và biểu quyết tại Hạ viện. Thời gian xem xét và biểu quyết dự luật tại Hạ viện không được quá hai lần thời gian

xem xét và biểu quyết tại Thượng viện.

7. Dự án luật không thể bị loại bỏ vì không được thông qua trong kỳ họp mà nó được trình ra, ngoại trừ trong trường hợp nhiệm kỳ của các Nghị sĩ đã hết.

Điều 45. Dự luật trở thành luật

1. Dự luật đã được Quốc hội thông qua phải được gửi đến Tổng thống trong vòng 7 ngày.

2. Sau khi nhận được dự luật đã được Quốc hội thông qua, Tổng thống có thể chuyển dự luật cho Tòa án Hiến pháp để xét xem có phù hợp với Hiến pháp hay không. Trong trường hợp Tòa án Hiến Pháp xác minh dự luật phù hợp với Hiến pháp, nó trở thành luật. Trong trường hợp dự luật có các điều khoản cụ thể được Tòa án Hiến pháp cho là không hợp hiến và Tòa án Hiến pháp không xác định các điều khoản đó là không thể tách rời toàn bộ dự luật, thì Tổng Thống có thể loại bỏ các điều khoản được cho là vi hiến đó sau khi đã tham vấn ý kiến của Chủ tịch Hạ viện và dự luật trở thành luật với sự loại bỏ đó.

3. Trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được dự luật từ Quốc hội, nếu Tổng thống chấp thuận thì dự luật trở thành luật.

4. Nếu Tổng thống phản đối dự luật, thì trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được từ Quốc hội, Tổng thống phải gửi trả lại Quốc hội xem xét lại dự luật với giải thích bằng văn bản sự phản đối, nhưng không được yêu cầu Quốc hội xem xét lại từng phần của dự luật hay đưa ra đề xuất sửa đổi.

5. Nếu Tổng thống phản đối dự luật, nhưng quá thời hạn 15 ngày kể trên mà Tổng thống không trả lại dự luật cho Quốc hội, thì dự luật tự động trở thành luật.

6. Trong trường hợp Tổng thống trả dự luật lại cho Quốc hội, Quốc hội phải xem xét lại dự luật, sau đó: (a) sửa đổi theo trình tự thông thường, hoặc (b) thông qua văn bản gốc của dự luật với đa số 2/3 của các đại biểu có mặt, trường hợp này thì dự luật trở thành luật.

Điều 46. Công bố luật

1. Khi dự luật đã trở thành luật, Tổng thống phải công bố luật không chậm trễ.

2. Trong trường hợp dự luật tự động trở thành luật (theo Khoản 5 Điều 45) hay trở thành luật theo (b) Khoản 6 Điều 45, thì Tổng thống cũng phải ký công bố không chậm trễ; nếu Tổng thống vẫn không công bố thì Chủ tịch Hạ viện ký công bố và hành vi này của Tổng thống có thể trở thành căn cứ cho việc luận tội vi

phạm Hiến pháp.

3. Luật được công bố trên Công báo và có hiệu lực vào ngày do luật định hoặc 30 ngày sau ngày ký công bố nếu luật không định rõ ngày có hiệu lực.

Điều 47. Ngân sách

1. Không một khoản tiền nào từ ngân sách nhà nước được chi, cho dù Cơ quan Hành pháp có yêu cầu, nếu chưa được Quốc hội thông qua.

2. Hành pháp sẽ soạn thảo dự luật ngân sách cho mỗi năm tài chính và đệ trình Hạ viện ít nhất 90 ngày trước ngày khởi đầu của năm tài chính mới.

3. Quốc hội không tăng số tiền của bất kỳ khoản chi nào, không tạo ra bất kỳ mức chi nào trong dự luật ngân sách nếu không có sự đồng ý của Cơ quan Hành pháp.

4. Hạ viện quyết định về dự luật ngân sách trong vòng 45 ngày kể từ ngày dự luật ngân sách được đệ trình và chuyển cho Thượng viện.

5. Thượng viện quyết định về dự luật ngân sách đã được Hạ viện chuyển qua trong vòng 20 ngày.

6. Nếu dự luật ngân sách không được thông qua trước khi bắt đầu năm tài chính mới, Cơ quan Hành pháp có thể giải ngân, theo cách phù hợp với ngân sách của năm tài chính trước, cho các mục đích sau đây cho đến khi dự luật ngân sách được Quốc hội thông qua: (a) cho việc duy trì hoạt động của các cơ quan được thành lập theo Hiến pháp hay luật; (b) cho việc thực hiện các khoản chi bắt buộc theo quy định của pháp luật; và (c) cho việc tiếp tục các dự án trước đó đã được phê duyệt trong ngân sách.

7. Hạ viện và Thượng viện có thể có phiên họp chung để xem xét và quyết định về ngân sách khi thấy cần thiết.

Điều 48. Kiểm toán thu chi ngân sách

Báo cáo tài chính cuối cùng về thu chi ngân sách quốc gia sẽ được Kiểm toán Nhà nước kiểm toán hàng năm và trình cho Quốc hội.

Điều 49. Thuế

Các loại và mức thuế được xác định bằng luật.

Điều 50. Nợ

Mọi kế hoạch của Cơ quan Hành pháp về phát hành trái phiếu quốc gia và ký kết hợp đồng mà có thể phát sinh nghĩa vụ tài chính ngoài ngân sách của Nhà nước đều phải được Hạ viện phê chuẩn.

Điều 51. Chất vấn

1. Hạ nghị sĩ có quyền chất vấn các Bộ trưởng bằng văn bản hoặc bằng các câu hỏi trực tiếp tại các phiên họp của Hạ viện.

2. Chất vấn bằng văn bản phải được trả lời bằng văn bản trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được chất vấn.

3. Các Bộ trưởng có trách nhiệm trả lời các câu hỏi được nêu ra trong mỗi phiên họp của Hạ viện.

Điều 52. Điều trần

1. Để phục vụ cho hoạt động lập pháp, các ủy ban của Hạ viện và Thượng viện có thể tổ chức các cuộc điều trần để nghe những người có liên quan giải thích, làm rõ những vấn đề nhất định nhằm tạo cơ sở cho các quyết định lập pháp và giám sát của Quốc hội.

2. Những người được mời điều trần trước các ủy ban có thể là các Nghị sĩ, các quan chức chính phủ, lãnh đạo các tổ chức dân sự, công đoàn, các doanh nhân, chuyên gia, học giả, nhà khoa học...

3. Để chọn ra các quan chức có chất lượng, tất cả các ứng viên tiềm năng vào các chức Thủ tướng, Bộ trưởng, Chủ tịch hay lãnh đạo của các cơ quan hiến định đều phải điều trần trước khi được bổ nhiệm và phê chuẩn.

4. Thủ tục mời và tiến hành điều trần do luật định.

5. Biên bản các cuộc điều trần được công bố công khai, trừ các cuộc điều trần liên quan đến an ninh quốc gia, và được lưu trữ theo luật định.

Điều 53. Trưng cầu dân ý toàn quốc

1. Cuộc trưng cầu dân ý cấp quốc gia có thể được tổ chức về những vấn đề đặc biệt quan trọng đối với nhân dân và quốc gia.

2. Hạ viện có thể quyết định tổ chức trưng cầu dân ý cấp quốc gia. Tổng thống với sự chấp thuận của Thượng viện có quyền quyết định tổ chức trưng cầu dân ý cấp quốc gia. Khi có yêu cầu của trên 500 ngàn cử tri thì phải tổ chức trưng cầu dân ý.

3. Kết quả của cuộc trưng cầu dân ý cấp quốc gia có tính bắt buộc nếu có hơn 1/2 số người có quyền bầu cử tham gia cuộc trưng cầu dân ý.

4. Các nguyên tắc và thủ tục tổ chức cuộc trưng cầu dân ý do luật định.

Điều 54. Giám sát, điều tra và bãi nhiệm

1. Hạ viện có thể giám sát công việc của nhà nước hoặc điều tra những vấn đề cụ thể của công vụ nhà nước, có quyền yêu cầu đệ trình các tài liệu trực tiếp liên quan đến các vấn đề đó, yêu cầu nhân chứng cung cấp lời khai hoặc báo cáo.

2. Dựa trên kết quả giám sát, điều tra, chất vấn và điều trần, Quốc hội có quyền bỏ phiếu bất tín nhiệm đối với

Bộ trưởng.

3. Các thủ tục và các vấn đề liên quan đến giám sát và điều tra hành chính nhà nước được luật quy định.

Điều 55. Phê truất Tổng thống

1. Quyết định truy tố Tổng thống về việc vi phạm Hiến pháp hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng phải được Hạ viện thông qua bằng nghị quyết với ít nhất đa số 2/3 tổng số thành viên Hạ viện, trên cơ sở đề nghị của ít nhất 60 Hạ nghị sĩ.

2. Quyết định truy tố Tổng thống được xét xử bởi Thượng viện.

3. Từ ngày có quyết định truy tố, Tổng thống bị tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ Tổng thống, Chủ tịch Thượng viện tạm thời đảm nhiệm chức vụ quyền Tổng thống. Nếu Thượng viện phán quyết Tổng thống vô tội thì việc tạm đình chỉ nhiệm vụ Tổng thống chấm dứt. Nếu Thượng viện phán quyết Tổng thống có tội thì Tổng thống bị phế truất.

Điều 56. Phê chuẩn điều ước quốc tế

1. Quốc hội có quyền đồng ý ký kết và phê chuẩn các điều ước quốc tế liên quan đến an ninh; các điều ước quốc tế liên quan đến các tổ chức quốc tế quan trọng; các điều ước hữu nghị, thương mại và hàng hải; các điều ước quốc tế liên quan đến bất kỳ hạn chế nào về chủ quyền; các điều ước hòa bình; các điều ước quốc tế phát sinh nghĩa vụ tài chính quan trọng đối với Nhà nước hoặc nhân dân; và các điều ước quốc tế liên quan đến lập pháp.

2. Đại diện có thẩm quyền và được ủy quyền để ký các điều ước quốc tế chỉ được ký điều ước sau khi đã được sự đồng ý của Quốc hội.

3. Sau khi được Quốc hội phê chuẩn, Tổng thống ký công bố điều ước quốc tế và điều ước có hiệu lực.

Điều 57. Tuyên bố tình trạng chiến tranh

1. Quốc hội có quyền nhân danh Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố tình trạng chiến tranh và ký kết hiệp ước hòa bình.

2. Quốc hội chỉ có thể thông qua nghị quyết về tình trạng chiến tranh trong trường hợp có sự xâm lược quân sự đối với lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong thời gian Quốc hội không họp, Tổng thống có thể tuyên bố tình trạng chiến tranh.

(*Còn tiếp*)

**Xin vui lòng giúp
phổ biến bán nguyệt
san này tới Đồng
bào quốc nội**

THÔNG BÁO CỦA NHÓM Soạn thảo và ký kiến nghị 72 về sửa đổi Hiến pháp Việt Nam-Hải ngoại 02-04-2013

Trong những ngày này, việc tổ chức hội nghị, hội thảo và các hình thức khác thu thập ý kiến của nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 (dưới đây gọi tắt là Dự thảo) được công bố theo Nghị quyết của Quốc hội đang diễn ra rộng khắp. Các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin và bình luận đều nhấn mạnh sự tán thành, nhất trí cao đối với Dự thảo.

Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức lấy ý kiến nhân dân tham gia vào việc sửa đổi Hiến pháp yêu cầu “*phải được tiến hành rộng rãi, dân chủ, khoa học, công khai*”. Tuy nhiên việc tổ chức thực hiện trong thời gian qua có nhiều cách làm ô ạt nặng tính hình thức và áp đặt, cốt tạo được con số rất lớn những người tán thành Dự thảo, nhất là về những điều cơ bản của thể chế chính trị hiện hành, nhằm chuẩn bị cho Dự thảo được thông qua tại Quốc hội.

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) xác định “*Đổi mới đồng bộ và phù hợp về kinh tế và chính trị*”, “*Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người*” là những quan điểm phát triển đất nước. Khi công bố Nghị quyết nêu trên của Quốc hội, đại diện của Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nói rõ “*việc góp ý không có vùng cấm, kể cả về Điều 4*”. **Kiến nghị 72** đề cập đến đổi mới thể chế chính trị trong việc sửa đổi Hiến pháp khác với Dự thảo, sau khi tập hợp được hơn hai nghìn chữ ký, đã được một đoàn đại diện trao trực tiếp cho Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp với đề nghị được công bố nội dung cơ bản trên báo chí để nhiều người biết và tham gia thảo luận. Cách làm minh bạch, đường hoàng, đúng tinh thần Nghị quyết của Quốc hội như vậy, nhưng cho đến nay nội dung của **Kiến nghị 72** vẫn không được đề cập trên các phương tiện truyền thông của hệ thống chính trị, lại bị một số vị lãnh đạo và một số bài viết trên báo hàm ý phê phán gay gắt, kết tội là chống

đổi Đảng cầm quyền và Nhà nước, phá hoại đại đoàn kết dân tộc, thậm chí đòi xử lý.

Chúng tôi thấy cần nói rõ thêm tinh thần của **Kiến nghị 72**:

Trong bối cảnh quốc tế đầy thách thức, đất nước ta đang lâm vào tình trạng suy yếu, xuống cấp về hầu hết các mặt của đời sống xã hội (không chỉ kinh tế mà cả chính trị, xã hội, văn hóa, đạo đức) và tụt hậu so với nhiều nước xung quanh; chủ quyền quốc gia bị xâm phạm; “một bộ phận không nhỏ” cán bộ, đảng viên ĐCSVN, trước hết là trong bộ máy cầm quyền, suy thoái, biến chất, tham nhũng tràn lan. Chưa bao giờ lòng tin của dân đối với lãnh đạo ĐCSVN và Nhà nước thấp như ngày nay. Không chỉ dư luận xã hội nói nhiều mà thực trạng nêu trên còn được đề cập trong văn kiện của ĐCSVN, trong phát biểu của một số vị lãnh đạo cao và cán bộ lão thành cách mạng với nhận định tình hình nghiêm trọng tới mức trở thành nguy cơ lớn đối với sự sống còn của ĐCSVN, của chế độ.

Cuộc sống chỉ rõ nguyên nhân gốc rễ dẫn tới tình hình ấy chính là chế độ toàn trị của một đảng trên thực tế đang chi phối toàn bộ quyền lực nhà nước và hệ thống chính trị, đứng trên Nhà nước và pháp luật, vô hiệu hóa nhiều quyền tự do, dân chủ đã được quy định trong Hiến pháp... Vì vậy, đổi mới căn bản thể chế chính trị, chuyển từ toàn trị sang dân chủ, là yêu cầu cấp bách của đất nước, của nhân dân. Việc sửa đổi HP lần này là cơ hội tốt để bước đầu đáp ứng yêu cầu ấy, mở đường cho đất nước đổi mới toàn diện, phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia.

Trong bối cảnh hiện nay của đất nước, công cuộc đổi mới thể chế chính trị rất phức tạp, khó khăn; từng bước đi phải vượt qua nhiều trở lực, đặc biệt là phản ứng từ các nhóm lợi ích bất chính có quyền thế. Sự nghiệp rất hệ trọng này phải dựa vào sức mạnh của nhân dân, do

nhân dân tiến hành. ĐCSVN đã từng từ bỏ một số quan điểm giáo điều được coi như nguyên lý của chủ nghĩa xã hội để cùng nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới về kinh tế, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội những năm trước đây. Ngày nay, ĐCSVN có trách nhiệm lớn đối với quá trình chuyển đổi thể chế chính trị để đi tới thành công một cách ôn hòa, ít tổn thất nhất cho dân tộc.

Dùng bạo lực và những thủ đoạn không chính đáng để duy trì chế độ toàn trị, cưỡng lại ý chí của nhân dân sẽ gây nguy hại lớn cho đất nước, cho dân tộc và cho cả ĐCS VN.

Kiến nghị 72 không có mục đích nào khác hơn là góp phần vào bước khởi đầu đổi mới thể chế chính trị theo tinh thần đó. Một lần nữa, chúng tôi yêu cầu Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và báo chí của hệ thống chính trị công bố **Kiến nghị 72** cũng như các ý kiến khác với Dự thảo, chấm dứt cách đưa tin, bình luận một chiều, tạo điều kiện và khuyến khích thảo luận công khai, dân chủ, tranh luận thẳng thắn, nhằm đạt được sự đồng thuận tối đa theo tinh thần đoàn kết và hòa giải dân tộc. Mọi biện pháp áp đặt, mọi cách làm hình thức dù bằng phương tiện nào và bằng thủ đoạn nào, đều không thể đưa tới một HP đáp ứng được yêu cầu của đất nước và mong đợi của nhân dân.

Về phần mình, chúng tôi sẵn sàng thảo luận công khai trên mọi diễn đàn trong cả nước, tôn trọng các ý kiến khác, cùng nhau tìm ra cái đúng và cần cho dân, cho nước để đóng góp có hiệu quả vào việc sửa đổi Hiến pháp.

Chú thích: Kiến nghị ngày 19-01-2013 về sửa đổi HP năm 1992 do 72 người ký trực tiếp nên thường được gọi tắt là Kiến nghị 72.



HIỆP THÔNG HÒA HẢO-CÔNG GIÁO

Ht Lê Quang Liêm - Lm Phạm Trung Thành 03-04/2013

PHẬT GIÁO HH THUẦN TÚY
Củng cố Giáo quyền-Thống nhất
Giáo hội-Xiển dương Giáo pháp
THƯ HIỆP THÔNG TÔN GIÁO

(Huyền Phong Cư sĩ)

Dòng CCT VN hiệp thông với
GHPG Hòa Hảo Thuần túy
VRNs (05.04.2013)

Kính Đức HY Phạm Minh Mẫn.
Kính Quý Giám mục trong Hội đồng Giám mục Công giáo VN.

Hôm nay, ngày 05-04 tức 25 tháng 2 Quý Tỵ, ngày kỷ niệm 66 năm Đức Huỳnh Giáo Chủ, người khai sáng GHPG Hòa Hảo thọ nạn, cha Vinh Sơn Phạm Trung Thành, Bề trên giám tỉnh DCCT VN đã gửi Thư Hiệp thông đến cụ Lê Quang Liêm, Hội trưởng. Trong thư Cha giám tỉnh nhắc đến lời chúc phúc của Chúa Giêsu cho những ai "xây đắp hòa bình" và lời dạy của Đức Thầy về cách đối nhân xử thế với các tôn giáo khác: "Đối với những người theo tôn giáo khác, không nên đụng chạm đến cách thức tu hành của họ. Nhứt là không ý đồng hiệp đáp hoặc nói xấu người ta. Nếu họ có làm dữ với mình, thì mình cũng chẳng được phép vì sự dữ của họ mà trả thù, và phải luôn luôn làm lành với họ. Mình phải hoà hoà làm phải với những kẻ ấy dầu họ có làm quấy với mình cũng mặc và phải nhẫn nhịn họ". Ngài kết luận với tinh thần đó, những người Công giáo và người Phật giáo HH đã sống an bình và hòa hợp trong cộng đồng dân tộc VN".

Hôm nay là ngày lễ trọng của Giáo hội Công giáo bắt đầu một tuần lễ mừng Chúa Phục sinh. Tôi Lê Quang Liêm, Hội trưởng Giáo hội Trung ương Phật giáo Hòa Hảo Thuần túy xin gửi đến Quý vị bức thư này để hiệp thông kỷ niệm Đức Chúa Jesus vào thành Jerusalem trong khải hoàn và bắt đầu một tuần lễ kỷ niệm Chúa chịu nhục hình, hy sinh và sau đó phục sinh.

Chúng tôi cũng xin gửi lời chúc mừng Quý vị vừa có được một chủ chiên mới, Tân Giáo hoàng Phanxicô. Chúng tôi tán thành chủ trương của Ngài về một Giáo hội của người nghèo, một Giáo hội phải tiếp cận được với mọi người, mọi giới và năng động cổ võ nhân quyền.

Chúng tôi cũng lắng nghe Đức Hồng y Phạm Minh Mẫn trả lời phỏng vấn sau khi tham dự Mật nghị Hồng y về và đặc biệt tán thành nhận xét của Hồng y rằng "việc sửa đổi Hiến pháp chỉ là một bước cần thiết mở ra con đường đổi mới lòng trí mọi người, cải thiện đời sống văn hóa và giáo dục, kinh tế và chánh trị của dân tộc VN".

Ngày 8 tháng 3 vừa qua, chúng tôi cũng đã lên tiếng tán đồng quan điểm chính trị trong Lá thư Hội đồng Giám mục Công giáo VN.

Nhân mùa Phục sinh và Mùa Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn năm nay, Giáo hội chúng tôi cũng gửi lời kêu gọi đến Quý vị lãnh đạo Tôn giáo xin cùng liên kết gắn bó đưa dân tộc VN thoát khỏi những bế tắc, mang tự do dân chủ đến cho đồng bào đồng đạo để đưa đất nước đi lên hòa nhập cùng văn minh nhân loại.

Huyền Phong Các, mùa Đại Lễ 25/2 Ấl năm Quý Tỵ (24-3-2013).

Nay kính thư
Lê Quang Liêm

Thư Hiệp thông này đến với GHPG Hòa Hảo Thuần túy ngay chính ngày Đại lễ với ước nguyện làm vui đi những đau khổ mà rất nhiều tín đồ của tôn giáo này đã phải gánh chịu cách bất công trong thời gian qua. Nhất là phải sống trong tình trạng phân rẽ tôn giáo do chủ đích thống trị tôn giáo của nhà cầm quyền Cộng sản độc tài.

Thư Hiệp thông Đại lễ kỷ niệm
ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ thọ
nạn lần thứ 66

Kính Cụ Lê Quang Liêm, Hội trưởng Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Thuần túy,

Thay mặt Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam, chúng tôi xin cử phái đoàn đến dâng một đóa sen tỏ lòng tôn kính Đức Phật và một bó hoa lail

lên Đức Huỳnh Giáo chủ nhân đại lễ lần thứ 66 ngày Ngài thọ nạn.

Chúa Giêsu dạy những ai tin theo Người rằng: "Phúc cho những ai tác tạo hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa". Đức Huỳnh Giáo chủ cũng giảng dạy về tôn giáo khác như sau: "Đối với những người theo tôn giáo khác, không nên đụng chạm đến cách thức tu hành của họ. Nhứt là không ý đồng hiệp đáp hoặc nói xấu người ta. Nếu họ có làm dữ với mình, thì mình cũng chẳng được phép vì sự dữ của họ mà trả thù, và phải luôn luôn làm lành với họ. Mình phải hoà hoà làm phải với những kẻ ấy dầu họ có làm quấy với mình cũng mặc và phải nhẫn nhịn họ." Chính nhờ những lời này mà mọi tín đồ Phật giáo Hòa Hảo và tín hữu Công giáo luôn luôn sống an bình và hòa hợp trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Chúng tôi cũng ghi nhận công ơn của hàng triệu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đã hy sinh chống Pháp giành độc lập, hy sinh để bảo vệ và xây dựng miền Nam tự do và đang tiếp tục đấu tranh giành lại tự do, dân chủ và công bằng xã hội.

Chúng tôi rất quan tâm đến việc nhà cầm quyền tìm mọi cách ngăn cấm Phật giáo Hòa Hảo tổ chức kỷ niệm Ngày Đức Thầy thọ nạn. Thế nhưng từng tín đồ Hòa Hảo vẫn tiếp tục nhớ lời Thầy dạy, thực hiện Tứ Ân, giữ Đạo, giữ Nước.

Trong khi ấy thì tình hình đất nước từ đạo lý, văn hóa, giáo dục, đến kinh tế, chính trị, ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Nhân dịp kỷ niệm Ngày Đức Huỳnh Giáo chủ thọ nạn năm nay, chúng tôi cũng lên tiếng kêu gọi Phật giáo Hòa Hảo và mọi tôn giáo hướng đến một Liên Tôn để đưa đất nước qua khỏi cơn khủng hoảng mang nguy cơ mất nước.

Cuối thư mong Cụ nhận đóa sen và bó hoa lail dâng lên Phật và Đức Thầy.

Sài Gòn, ngày 05 tháng 4 năm 2013 (25 tháng 2 Quý Tỵ)

Linh mục Vinh sơn Phạm
Trung Thành, C.Ss.R

Giám tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế
Việt Nam

+*+*+*+*+*+*+*

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Hòa thượng Thích Không Tánh ủng hộ Lời kêu gọi của gia đình Anh Đoàn Văn Vươn

❀❀❀❀ Paris 02-04-2013 ❀❀❀❀

Hòa thượng Thích Viên Định, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) vừa chuyển đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến **“Thư ủng hộ Lời Kêu cứu của gia đình Anh Đoàn Văn Vươn”** của Hòa thượng Thích Không Tánh, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Từ thiện Xã hội thuộc Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN. Sau đây là toàn văn Thư ủng hộ :

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN HÓA ĐẠO
TỔNG VỤ TỪ THIỆN XÃ HỘI
Phật lịch 2556 Số 01-4/TUH/TVT
Thư ủng hộ Lời Kêu cứu
của gia đình Anh Đoàn Văn Vươn**

Theo Thư kêu cứu của Cụ bà Trần thị Mạp, mẹ của anh Đoàn Văn Vươn : *“Sau mấy chục năm các con tôi đã hi sinh tất cả sức lực, nguồn lực và tính mạng để quai đê lấn biển theo chủ trương của Nhà nước, tạo ra khu đầm nuôi tôm tại bãi bồi ngoài đê biển. Ở đó đã thấm máu và tính mạng của các con và cháu tôi.”*

Đáng lý ra, gia đình anh Đoàn Văn Vươn, phải được vinh danh, khen thưởng vì sáng kiến trong cách làm kinh tế rất mới mẻ, nhưng trái lại : *“Khi đã hình thành được khu vực nuôi trồng thủy sản, sắp đến ngày thu hoạch thì đột nhiên nhiều hành động khuất tất do nhà cầm quyền Tiên Lãng, Hải Phòng thực hiện trái pháp luật và đạo lý nhằm chiếm đoạt thành quả của các con, cháu tôi. Đỉnh điểm là sáng ngày 5-1-2012, một đoàn bao gồm cán bộ, công an, bộ đội đã ập đến bao vây, bắt bớ, nổ súng và cướp phá tài sản của con cái chúng tôi. Kể cả những tài sản, nhà cửa ngoài vùng cưỡng chế.”* (trích Thư Cụ bà Trần thị Mạp)

Gia đình anh Đoàn Văn Vươn đã có hành động chính đáng cấp thiết : *“Trước tình huống bất ngờ bị cướp phá tài sản và uy hiếp tính mạng, các con, cháu tôi buộc phải tự vệ để bảo vệ tài sản và tính mạng của mình. Sự việc đã được hệ thống truyền thông loan báo rộng rãi. Chính Thủ tướng Chính phủ đã kết luận : “Đây là việc làm trái cả Pháp lý và Đạo lý”.*

Việc bảo vệ thành quả kinh tế là cần thiết và chính đáng, cần tuyên dương, trân trọng, nhưng : *“Mặc dầu vậy, Viện Kiểm sát Nhân dân TP Hải Phòng bằng Cáo trạng số 10/CT-PIA ngày 4-1-2013 vẫn truy tố các con tôi về tội “Giết người” và “Chống người thi hành công vụ”. Phiên tòa sơ thẩm sẽ diễn ra từ ngày 2-5/4/2013 và ngày 8-10/4/2013 tại Tòa án Nhân dân thành phố Hải Phòng...”* (trích Thư kêu cứu của Cụ bà Trần thị Mạp).

Cuối Thư, Cụ Bà Trần thị Mạp đã đưa ra lý lẽ và nhận định rất đúng đắn :

“- Trong sự việc ngày 5-1-2012, con tôi là Đoàn Văn Vươn không hề có mặt tại khu vực xảy ra sự việc. Ngay cả các con, cháu tôi đang ở trên đê cùng với bà con cũng đã bị bắt và đánh đập dã man sau đó.

- Các con, cháu tôi không hề chống người thi hành công vụ vì việc cưỡng chế trái pháp luật này không thể được gọi là “Thi hành Công vụ”.

- Việc đưa các con, cháu tôi ra Tòa xét xử về tội “Giết người” và “Chống người thi hành công vụ” là việc làm vô đạo đức, vô lương tâm và hoàn toàn đi ngược lại Hiến pháp và Pháp luật hiện hành. Việc này nhằm thực hiện âm mưu hợp pháp hóa các tội ác mà những người trong hệ thống công quyền Tiên Lãng Hải Phòng đã gây ra..”

Sau năm 1975, Nhà cầm quyền

Cộng sản Việt Nam đã làm những việc sai lầm rất tai hại, khi quốc hữu hoá toàn bộ ruộng đất của người dân ở nông thôn đưa vào hợp tác xã ; tịch thu toàn bộ cơ xưởng, máy móc và nguyên liệu sản xuất của các doanh nghiệp ở thành thị. Sự việc sai lầm nghiêm trọng này kéo dài trong suốt 10 năm, làm cho nền kinh tế cả nước bị suy sụp, toàn dân rời vào tình trạng đói nghèo, đất nước đứng bên bờ vực thẳm.

Chính sách sai lầm, gây hậu quả đau khổ cho cả dân tộc đó :

- Do cá nhân, tổ chức, đảng phái nào gây ra ?
- Đã có toà án nào đưa ra xét xử chưa ?

Ngày nay, Nhà cầm quyền đã quay lại với nền kinh tế thị trường, khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp, công ty sản xuất, buôn bán để phát triển kinh tế, làm giàu đất nước. Nhưng lại gây ra vụ án ở Tiên Lãng, Hải Phòng, rất phi lý, phi đạo đức, làm cho dư luận cả nước đều kinh ngạc, bất bình.

Tổng vụ Từ thiện Xã hội Viện Hoá Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, hoàn toàn tán đồng và ủng hộ lời kêu cứu của Cụ bà Trần thị Mạp, mẹ của Anh Đoàn Văn Vươn và cực lực lên án phiên toà bất công, phi pháp tại Hải Phòng. Đó là phiên toà nhằm bao che, bảo vệ cho những kẻ đã cướp đoạt, cưỡng chiếm đất đai, tài sản của dân lành.

Xin kính nguyện cầu cho gia đình Anh Đoàn Văn Vươn và tất cả Đồng bào Dân oan cùng toàn dân Việt Nam sớm được hưởng mọi công lý, tự do, dân chủ, nhân quyền như các dân tộc văn minh trên thế giới.

Chùa Liên Trì, Sài Gòn ngày 01 tháng 4 năm 2013

Tổng Vụ trưởng Từ thiện Xã hội GHPGVNTN

(ấn ký)

Tỳ kheo Thích Không Tánh

Bản sao kính trình :

- Đức Đệ ngũ Tăng thống GHPGVNTN
- HT Viện trưởng VHD GHPGVNTN

để “kính thăm tường”

Công an đánh đập vợ Ms Nguyễn Công Chính

Mặc Lâm RFA 13-04-2013

Sáng hôm qua thứ Sáu 12-04-2013, bà Trần Thị Hồng, vợ của Mục sư Nguyễn Công Chính, người bị kêu án tù 11 năm về tội truyền chống phá nhà nước, làm mất đoàn kết dân tộc, đang trên đường thăm nuôi ông bị giam tại thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Dương, thì bị công an Gia Lai chặn xe hành hung và lục soát đồ đạc của bà một cách trái phép.

Bà Hồng cho chúng tôi biết sự việc như sau: "Ngày hôm qua, ngày 12, tôi đi thăm MS Chính nhưng mới ra khỏi thành phố Pleiku thì tôi bị công an chặn lại và bắt tôi vô nhà một người dân kiểm tra lục soát và cũng có đánh tôi rất nhiều chỗ."

Khi được hỏi lý do nào mà công an đã đối xử một cách bất công như vậy, bà Hồng cho biết: "Cho tới giờ này tôi cũng không biết lý do tại sao nữa, tôi rất bất ngờ tại vì mấy tháng nay tôi không có đi thăm MS Chính rồi, giờ này tôi mới đi được. Tôi lên xe cũng đi bình thường như mấy lúc trước thôi, nhưng không hiểu tại sao khi tới địa phận Gia Lai rồi, đến một đoạn đường vắng họ chặn xe lại và buộc tôi xuống xe. Trong chuyến đi này tôi dẫn theo một con chó 2 tuổi và đứa lớn nhất 10 tuổi."

Khi tôi không chịu thì họ lôi tôi vô trong một cái nhà của một người dân, họ đóng cửa lại họ lột đồ tôi ra, tôi gượng lại tôi không cho thì họ cứ giật tóc tôi đánh tôi. Tôi chịu không nổi nên cứ để họ làm gì thì họ làm, vì họ đánh tôi tới tấp làm sao tôi chịu nổi?

Khi họ kiểm tra họ lục soát hết trong người tôi, có cái điện thoại thì họ cũng cướp đi. Sau đó họ không lập biên bản, không ra bất cứ một văn bản nào cả. Những đồ thăm nuôi họ cũng lục tung lên. Cho dù họ không lục soát thì vô trại giam họ cũng lục soát thôi. Tôi không hiểu tại sao họ chặn xe lôi tôi xuống và đánh đập tôi như vậy. Hiện tại người tôi bầm tím hết cả thân thể. Nơi đó vắng vẻ và nhà người dân cũng thưa thớt, sau đó thì họ mới kêu xe đưa mẹ con tôi về nhà."

Khi chúng tôi hỏi về tình trạng

sức khỏe của Mục sư Nguyễn Công Chính bà Hồng cho biết: "Cách đây khoảng hơn hai tháng tôi đi thăm ông thì tình trạng ông rất yếu, huyết áp của ông rất cao cho nên tôi phải cố gắng lắm mới tới thăm ông và đưa thuốc cho ông. Cuối cùng họ chặn họ không cho tôi đi như vậy thì tôi cũng không biết như thế nào."

Dù trong người tôi rất là đau đớn nhưng tới hôm nay tôi vẫn tiếp tục đi vì những đồ tôi đã mua rồi. Khó khăn lắm tôi mới tích lũy được một số tiền và mới mua được để đi thăm ông mà nếu không đi thì những đồ này sẽ hư."

Trong khi công an bao vây ngăn cản đánh đập vợ của Mục sư Nguyễn Công Chính một cách thô bạo thì tại Hà Nội, hai phái đoàn Việt Mỹ đang ngồi thảo luận về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam được biết dưới cái tên "Đối thoại nhân quyền Việt - Mỹ".

Tin thêm trên Dân Làm Báo

Lúc 20g tối ngày 12/04, khi xe vừa qua khỏi TP. Plây Ku, bất ngờ xuất hiện hàng chục công an sắc phục chặn xe, đòi khám xét mẹ con bà. Kế hoạch trả thù đã được chuẩn bị sẵn, cho nên ngay sau khi bà Hồng từ chối hợp tác thì lập tức nhóm công an này hùng hổ lao vào nắm tóc, lôi kéo bà Hồng cùng 2 con nhỏ vào một ngôi nhà gần đó, rồi khóa kín cửa.

Tại đây, bà Hồng liên tiếp hứng chịu những đòn trả thù tàn bạo, bị đánh túi bụi vào đầu cùng những lời mạt sát của công an. Toàn bộ thức ăn, thuốc men dùng để thăm nuôi mục sư Chính trong tù bị nhóm CA này lục lọi và vứt tung tóe....

Những hành vi trên của CA Gia Lai diễn ra đúng một ngày sau khi TT Nguyễn Tấn Dũng cùng Bộ trưởng CA Trần Đại Quang công tác tại Gia Lai và thăm Trung đoàn CS Cơ động Tây Nguyên. Tại buổi gặp gỡ đó, NTD đã lệnh cho lực lượng này phải 'sẵn sàng chiến đấu'.



Tổ chức Đoàn Kết Kytô Giáo

Thế Giới quan tâm đến cái chết của trường lão Tin Lành Hoàng Văn Ngại

Tổ chức Đoàn Kết Kytô Giáo Thế giới (Christian Solidarity Worldwide, CSW) đã lớn tiếng yêu cầu nhà chức trách Việt Nam điều tra ngay tức khắc về cái chết của ông Hoàng Văn Ngại (Vam Ngaij Vaj), một người thuộc sắc tộc thiểu số Hmong và là trường lão của một chi hội thuộc Hội thánh Tin Lành được chính thức công nhận tại Việt Nam. Ông đã chết trong lúc đang ở trong tay công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Ông Hoàng Văn Ngại qua đời hôm 17-3-2013 trong lúc bị giam tại đồn công an Gia Nghĩa. Công an tại đây nói rằng: cuộc khám nghiệm tử thi xác nhận ông đã chết sau khi đưa bàn tay của mình vào một ổ cắm điện. Tuy nhiên, các tấm ảnh chụp ngay sau khi chết và các báo cáo của những người đã nhìn thấy xác gợi ý rằng ông Ngại đã bị đánh đập tàn nhẫn trong lúc bị công an tạm giữ vì lưng và cổ của ông bị bầm tím và vấy đầy máu.

Ông Ngại đã bị bắt vì tội "phá rừng" trong khi phác quang trên rẫy cùng vợ. Ông bị bắt hôm 16.03 và chết một ngày sau đó.

Ucanews (Hãng tin Công giáo Á châu) cho biết thêm: "Vụ việc xảy ra tại tỉnh Đắk Nông thuộc Tây Nguyên và CSW nói các nguồn tin ở đó cho biết người ta dùng cách buộc tội phá rừng để đe dọa Kitô hữu địa phương".

Nên biết rằng người Hmong là một sắc tộc thiểu số, phần lớn theo đạo Tin Lành, sống ở miền Bắc gần biên giới. Mấy năm gần đây, họ bị nhà cầm quyền ở Lai Châu và Điện Biên bách hại dữ dội (vụ Mường Tè năm 2011-2012 là một thí dụ, trong đó có 12 người bị bỏ tù) nên một số Kitô hữu sắc tộc này phải vô Tây Nguyên để tránh bị ngược đãi tôn giáo. Thế nhưng nay họ vẫn không yên hàn.

Tổ chức CSW cũng nói rằng họ quan tâm đến số phận của các thân nhân ông Ngại và một số người khác, vốn đã báo cáo và cung cấp thông tin về cái chết của ông. CSW đề nghị nhà chức trách địa phương có ngay các biện pháp để bảo vệ những người này nói riêng, và cộng đồng người sắc tộc Hmong ở Tây Nguyên nói chung.

CSW cho biết tháng trước, tổ chức có nhận được nhiều báo cáo nói họ bị chính quyền địa phương và "bọn du côn làm việc với họ" quấy rối và hăm dọa. Đây là số phận thường xuyên xảy đến với các Kitô hữu sắc tộc thiểu số Tây Nguyên, như thấy qua câu chuyện gia đình Ms Chính, một trong những lãnh đạo tinh thần của họ.

Theo VRNs 05-04-2013 và VOA 12-04-2013

Một cuộc cưỡng chế bất bình thường

— Thanh Quang RFA 12-04-2013 —

Một “phép thử”

Hôm mừng 9 tháng Tư vừa rồi, thêm một gia đình giáo dân Côn Dầu ở Đà Nẵng bị cưỡng chế. Theo Hiệp hội Giáo dân Côn Dầu Hải ngoại, thì đây không phải là một cuộc cưỡng chế bình thường, mà là một “phép thử” nhằm mở đầu một chiến dịch mới xoá sổ hoàn toàn Xứ đạo Côn Dầu.

Thưa quý vị, hôm thứ Ba vừa rồi, gia đình giáo dân Nguyễn Thị Tâm tại ngay trước Nghĩa trang Côn Dầu đã lâm cảnh thương tâm, như chị mô tả:

“Họ đuổi mẹ con tôi ra khỏi nhà. Họ xuống khoảng 200 người, gồm công an, nhân viên phường, quận... xuống đây đủ hết; xe cứu thương, cứu hỏa gì họ đem xuống hết. Không ai vô được hết. Họ lại ủi nhà tôi, lấp lúa, lấp cây đủ thứ hết. Còn gà vịt tôi chăn nuôi mất hết trơn. Áo quần, tài sản trong nhà tôi họ lấy hết, không còn cái chi. Giờ mẹ con tôi chỉ còn một bộ đồ. Tôi che lều ở tại nơi mà họ cưỡng chế đó. Mẹ con tôi giờ ở đây chứ không biết đi mô nữa hết. Con cái tôi giờ áo quần đâu, sách vở đâu mà đi học!”

Chỉ một ngày sau, tức thứ Tư mừng 10 tháng Tư, gia đình chị Tâm từ chỗ ở lều bị buộc phải nương náu dưới gốc cây, như chị kể lại:

“Chừng 30 người tới nhà tôi, hỏi sao chị không đi mà che túp lều ở? Hỏi rồi cho quân lính vô, lấy kéo cắt, giật lều đem bỏ lên xe, đến đổi mà tôi đang nấu cơm cho con ăn, không có gì ăn nên chỉ luộc bông bí mà họ cũng bỏ lên xe chở đi; thùng đựng nước hay cái chi họ cũng mang đi hết, không để lại cái chi cho tôi sử dụng nuôi con cái. Họ giành giật, làm dữ dội lắm, không cho che lều hay cái chi hết. Tôi nói đất đai này của tôi, tôi chưa được đền bù đủ quyền lợi thì tôi chưa đi thôi. Mà mấy anh đập nhà tôi xuống rồi thì để cho tôi che túp lều cho con cái tôi ở đây. Tôi nấu cơm nấu nước mà mấy anh cũng không cho. Họ làm hung làm dữ rồi họ rút về.

Tình cảnh của chúng tôi bây giờ đang ở tạm dưới gốc cây đây.”

Khi được hỏi lý do nào gia đình không muốn di dời, dân oan Nguyễn Thị Tâm cho biết: “Lý do gia đình tôi ở lại đây vì nhà cửa, đất đai không được đền bù thỏa đáng. Nếu đi ra thì tiền đâu làm nhà, làm cửa, lấy cái chi lo cho con ăn học. Đâu có nghề có nghiệp, vợ chồng cũng chỉ đi phụ hồ. Ở đây còn có rau có rác chứ lên trên đó thì đâu có công ăn việc làm gì. Chúng tôi giờ tuổi cũng lớn rồi, làm chi được. Hơn nữa, tôi cũng ung ở lại mảnh đất quê hương thân thương của mình vốn có từ đời cha ông; ông nội bà nội, ông cố bà cố gây dựng nên miếng đất này. Tôi muốn ở lại quê hương mình, chứ không muốn đi.”

Một chiến dịch xoá sổ

Theo Hiệp hội Giáo dân Côn Dầu Hải ngoại, thì đây không phải là một cuộc cưỡng chế như những cuộc cưỡng chế khác, mà là cuộc cưỡng chế như là một phép thử, tức một thí điểm, bắt đầu cho một chiến dịch cưỡng chế mới để hoàn toàn thanh toán Giáo xứ Côn Dầu, xoá sổ Xứ đạo Côn Dầu. Phát ngôn viên của Hiệp hội Giáo dân Côn Dầu Hải ngoại, ông Trần Thanh Tùng cư ngụ tại tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ, cho biết:

“Chính quyền đã dùng tay của giáo quyền thi hành việc đó để khỏi mang tiếng vì trước đây họ đã bị mang tiếng quá nhiều. Cái âm mưu này, chúng tôi nghĩ, nếu chúng tôi không lên tiếng, nếu thế giới không lên tiếng, và truyền thông không lên tiếng, thì chắc chắn họ sẽ tiếp tục xoá sổ những gia đình kế tiếp, và sau đó là mô phạm. Tại vì họ đã ra một tối hậu thư là ngày 10 tháng Tư này, tất cả giáo dân Côn Dầu còn ở lại phải di dời tất cả 400 ngôi mộ còn lại của thân nhân họ tại Nghĩa trang Côn Dầu. Khoảng hơn 100 gia đình giáo dân còn bám trụ lại ở Côn Dầu đã dứt khoát không chấp thuận di dời. Họ muốn ở lại gần Nhà thờ trong khi chính quyền đã

nói là chuyện đó không thể được. Chúng tôi nhận thấy tình hình rất gay gắt. Và đối với những người bà con chúng tôi còn ở lại Côn Dầu, họ cũng không biết phải lên tiếng như thế nào. Họ vô vọng. Do đó, chúng tôi, những giáo dân Côn Dầu ở hải ngoại, phải lên tiếng với quốc tế, với truyền thông để giúp họ.”

Dân oan Nguyễn Thị Tâm nhân dịp này cũng lên tiếng với công luận: “Vì gia đình tôi khổ cực. Giờ họ áp bức, họ không cho ở, họ tới cào nhà cào cửa. Tôi mong muốn thế giới lên tiếng để nước VN mình được bình yên, chúng tôi được ở lại trên mảnh đất quê hương này, được bình yên vô sự thôi.”

Tình cảnh của giáo dân Côn Dầu như vừa nói diễn ra giữa lúc Hiệp hội Giáo dân Côn Dầu Hải ngoại cũng vừa điều trần tại Quốc hội Hoa Kỳ để lên tiếng về vấn đề cưỡng chế đất đai ở Côn Dầu, vấn đề tra tấn, vấn đề đàn áp tôn giáo. Theo phát ngôn viên Trần Thanh Tùng thì đó là những điều mà Hiệp hội Giáo dân Côn Dầu Hải ngoại sẽ tiếp tục làm để giúp đỡ bà con giáo dân cũng như để bảo vệ Giáo xứ Côn Dầu trước nguy cơ bị xoá sổ.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 3 trên đây, Quý vị có
thể tìm thấy nhiều tài liệu
đấu tranh cho dân chủ tại
Việt Nam**

**Cuộc lấy ý kiến nhân dân về
Hiến pháp hiện nay thực chất
là cuộc cưỡng bức nhân dân
đồng thuận với Đảng pháp !**

1975: VIỆT NAM CÓ THẮNG MỸ?

Nguyễn Hưng Quốc 02-04-013

Trong bài “Thắng và bại”, từ kinh nghiệm chiến tranh ở Iraq, tôi nêu lên nhận định: Thắng và bại là một vấn đề phức tạp, gắn liền với một chu cảnh (context) nhất định. Có khi người ta thắng một trận đánh nhưng lại thua một cuộc chiến tranh; có khi thắng một cuộc chiến tranh nhỏ nhưng lại thua một cuộc chiến tranh lớn. Hoặc ngược lại. Cũng có khi người ta thua hẳn một cuộc chiến tranh nhưng lại thắng trong hòa bình, sau đó.

Từ chuyện thắng và bại, nhân tháng Tư, thử nhìn lại chiến tranh Việt Nam giai đoạn 1954-75.

Liên quan đến cuộc chiến tranh ấy, cho đến nay, hầu như mọi người đều khẳng định: Việt Nam (hiểu theo nghĩa là miền Bắc Việt Nam) đã thắng Mỹ. Bộ máy tuyên truyền Việt Nam lúc nào cũng ra rả điều đó. Ngay người Mỹ cũng tự nhận là họ thua: Đó là cuộc chiến tranh đầu tiên mà họ thua trận! Điều đó đã trở thành một chấn thương dữ dội đối với một siêu cường quốc số một thế giới như Mỹ khiến nhiều người trong họ không ngừng trăn trở. Chiến tranh Việt Nam, do đó, với họ, trở thành một cuộc-chiến-chưa-kết-thúc (unfinished war) hoặc một chiến tranh vô tận (endless war) theo cách gọi của các học giả.

Dĩ nhiên, nhiều người nghĩ khác. Họ không chấp nhận họ thua trận với một trong ba lý do chính.

Một, một số người cho rằng về phương diện quân sự, quân đội Mỹ hầu như luôn luôn chiến thắng, hơn nữa, tính trên tổng số thương vong, họ bị thiệt hại ít hơn hẳn đối phương: trong khi Mỹ chỉ có 50.000 người chết, phía miền Bắc có khoảng từ một triệu đến một triệu rưỡi người bị giết (từ phía người Việt Nam, chúng ta biết rõ điều này: Trong đó có rất nhiều dân sự ở cả hai miền!). Những người này cho họ chỉ thua trên mặt trận chính trị; và trong chính trị, họ không thua Bắc Việt, họ chỉ thua... những màn ảnh tivi hằng ngày chiếu những cảnh chết chóc ghê rợn ở Việt Nam trước mắt hàng trăm triệu người Mỹ, từ đó, làm dấy lên phong trào phản chiến ở khắp nơi. Nói cách khác, Mỹ không thua Bắc Việt: Họ chỉ thua chính họ, nghĩa là họ không thể tiếp tục kéo dài chiến tranh trước sự thiếu kiên nhẫn của quần chúng, trước quyền tự do ngôn luận và phát biểu của quần chúng, trước nhu cầu phát triển kinh tế trong nước.

Hai, một số người khác lại lý luận: Mặc dù Mỹ thua trận năm 1975, nhưng nhìn toàn cục, họ lại là người chiến thắng. Một người Mỹ gốc Việt, Viet D. Dinh, giáo sư Luật tại Đại học Georgetown University, trên tạp chí *Policy Review* số tháng 12/2000 và 1/2001, quan niệm như vậy, trong một bài viết có nhan đề “How We Won in Vietnam” (tr. 51-61): “Chúng ta thắng như thế nào tại Việt Nam.” Ông lý luận: Mỹ và lực lượng đồng minh có thể thua trận tại Việt Nam nhưng họ lại thắng trên một mặt trận khác lớn hơn và cũng quan trọng hơn: Cuộc chiến tranh lạnh chống lại chủ nghĩa Cộng sản trên toàn thế giới (tr. 53). Hơn nữa, cùng với phong trào đổi mới tại Việt Nam cũng như việc Việt Nam tha thiết muốn bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ, Mỹ cũng đã thắng trên mặt trận lý tưởng và thiết chế: Cuối cùng thì Việt Nam cũng đã theo Mỹ ít nhất một nửa: tự do hóa thị trường (Còn nữa kia, dân chủ hóa thì chưa!) (tr. 61).

Một số người khác lại cho, sau khi rút quân khỏi Việt Nam, nhìn lại, người Mỹ thấy Việt Nam đang lùi thủi chạy theo sau mình trên con đường tư bản hóa. Họ khẳng định: “Chúng ta đã chiến thắng cuộc chiến tại VN bằng cách rút quân ra khỏi nơi đó.”

Ba, một số người khẳng định dứt khoát: Mỹ không hề thua Bắc Việt. Chiến thắng của miền Bắc vào tháng Tư 1975 là chiến thắng đối với miền Nam chứ không phải đối với Mỹ. Lý do đơn giản: Lúc ấy, hầu hết lính Mỹ đã rút khỏi Việt Nam. Trước, ở đỉnh cao của cuộc chiến, Mỹ có khoảng nửa triệu lính ở Việt Nam. Sau Tết Mậu Thân, thực hiện chính sách Việt Nam hóa chiến tranh, lính Mỹ dần dần rút khỏi Việt Nam: Tháng 8/1969, rút 25.000 lính; cuối năm, rút thêm 45.000 người nữa. Đến giữa năm 1972, lính Mỹ ở Việt Nam chỉ còn 27.000. Tháng 3/1973, 2.500 người lính cuối cùng rời khỏi Việt Nam. Từ đó, ở Việt Nam, Mỹ chỉ còn khoảng 800 lính trong lực lượng giám sát đình chiến và khoảng gần 200 lính Thủy quân lục chiến bảo vệ Tòa Đại sứ ở Sài Gòn. Trong trận chiến cuối cùng vào đầu năm 1975, lúc Bắc Việt tiến vào Sài Gòn, không có cuộc giao tranh nào giữa Việt Nam và Mỹ cả. Chính vì vậy, một số người Mỹ đặt câu hỏi: Tại sao có thể nói là chúng ta thua trận khi chúng ta đã thực sự chấm dứt cuộc chiến đấu cả hơn hai

năm trước đó?

Có thể tóm tắt lập luận thứ ba ở trên như sau: Trong chiến tranh VN, Mỹ chỉ bỏ cuộc chứ không thua cuộc.

Một số người phản bác lập luận ấy. Họ cho: bỏ cuộc tức là không hoàn thành được mục tiêu mình đặt ra lúc khai chiến; không hoàn thành mục tiêu ấy cũng có nghĩa là thua cuộc. Không có gì khác nhau cả.

Nhưng ở đây lại nảy ra một vấn đề: Mục tiêu Mỹ đặt ra lúc tham gia vào chiến tranh Việt Nam là gì?

Có hai mục tiêu chính:

Một, giúp đỡ chính quyền Việt Nam Cộng hòa tại miền Nam trong cuộc đối đầu với chế độ Cộng sản ở miền Bắc.

Hai, ngăn chặn làn sóng Cộng sản từ Trung Quốc đổ xuống Việt Nam, và từ đó, toàn bộ vùng Đông Nam Á.

Tập trung vào mục tiêu thứ nhất, nhiều người cho Mỹ thua trận ở Việt Nam. Đó là điều không thể chối cãi được: cuối cùng, vào ngày 30-4-1975, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã sụp đổ.

Tuy nhiên, xin lưu ý: trong hai mục tiêu trên, mục tiêu thứ hai mới là quan trọng nhất. Khi lính Mỹ mới được điều sang Việt Nam, họ luôn luôn được nhắc nhở đến mục tiêu thứ hai: “Nếu chúng ta không đến đây để ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng sản, chúng ta có thể sẽ phải chiến đấu chống lại nó ở San Francisco sau này.” Mục tiêu đầu, nhằm xây dựng một chế độ dân chủ không Cộng sản ở miền Nam, chỉ thỉnh thoảng mới được nhắc đến.

Có thể nói mục tiêu thứ nhất được đặt ra để cụ thể hóa mục tiêu thứ hai. Nói cách khác, chính vì muốn ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng sản, Mỹ mới nhảy vào giúp chính quyền miền Nam. Mục tiêu thứ nhất, như vậy, chỉ là hệ luận của mục tiêu thứ hai. Nó chỉ là mục tiêu phụ.

Liên quan đến mục tiêu thứ hai, nên nhớ đến thuyết Domino vốn xuất hiện từ năm 1951, thời kỳ đầu của chiến tranh lạnh, và được xem là nền tảng lý thuyết cho các chính sách đối ngoại của Mỹ kể từ đầu thập niên 1960 trở đi. Dựa trên thuyết Domino, chính phủ Mỹ tin là: Nếu Đông Dương rơi vào tay Cộng sản, Miến Điện và Thái Lan sẽ bị Cộng sản chiếm gần như ngay tức khắc. Sau đó, sẽ rất khó khăn, nếu không muốn nói là bất khả, để Indonesia, Ấn Độ và các nước khác tiếp tục nằm ngoài quỹ đạo thống trị của Cộng sản Xô Viết.” Nghĩ như thế, chính phủ Mỹ đã xem Miền Nam như một tiền đồn để ngăn chặn hiểm họa Cộng sản.

Nếu chỉ nhìn vào mục tiêu thứ hai

này -mục tiêu ngăn chặn làn sóng Cộng sản ở Đông Nam Á- không thể nói là chính phủ Mỹ thất bại. Ngược lại. Năm 1972, sau chuyến viếng thăm Trung Quốc của Tổng thống Nixon, Mỹ đã thành công ở ba điểm: Một, bước đầu bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước để, tuy chưa hẳn là bạn, họ cũng không còn thù nghịch với nhau như trước nữa; hai, khoét sâu mối mâu thuẫn giữa Trung Quốc và Liên Xô để hai nước đứng đầu khối Cộng sản này không còn thống nhất với nhau; và ba, làm giảm bớt sự ủng hộ và trợ giúp của Trung Quốc đối với Bắc Việt.

Với ba sự thành công ấy, Mỹ an tâm được ba điều: Một, khi Trung Quốc và Liên Xô đã bị phân hóa, khối Cộng sản không còn mạnh và do đó, cũng không còn quá nguy hiểm như trước. Hai, khi khối CS không còn mạnh, đặc biệt khi Trung Quốc đang rất cần duy trì quan hệ hòa bình với Mỹ để phát triển kinh tế và tranh giành ảnh hưởng với Liên Xô, Trung Quốc sẽ không còn tích cực “xuất cảng cách mạng” ở các nước khác trong vùng Đông Nam Á. Và ba, như là hệ quả của hai điều trên, Mỹ tin chắc: ngay cả khi miền Bắc chiếm được miền Nam và ngay cả khi cả Campuchia và Lào đều rơi vào tay CS thì chủ nghĩa CS cũng không thể phát triển sang các nước khác như điều họ từng lo sợ trước đó.

Với ba sự an tâm trên, Mỹ quyết định rút quân ra khỏi VN. Với họ, mục tiêu thứ hai, tức mục tiêu quan trọng nhất, đã hoàn tất thì mục tiêu thứ nhất trở thành vô nghĩa. Miền Nam chỉ còn là một nước cờ chứ không phải là một ván cờ. Họ thua một nước cờ nhưng lại thắng cả một ván cờ.

Thắng ở ba điểm:

Một, sau năm 1975, chủ nghĩa Cộng sản không hề phát triển ra khỏi biên giới Lào và Campuchia. Các nước láng giềng của Đông Dương vẫn hoàn toàn bình an trước hiểm họa Cộng sản.

Hai, sau khi chiếm miền Nam, chủ nghĩa Cộng sản ở Á châu không những không mạnh hơn, mà ngược lại, còn yếu hơn hẳn. Yếu ở rất nhiều phương diện. Về kinh tế, họ hoàn toàn kiệt quệ. Về quân sự, họ liên tục đánh nhau. Về đối nội, họ hoàn toàn đánh mất niềm tin của dân chúng, từ đó, dẫn đến phong trào vượt biên và vượt biển rầm rộ làm chấn động cả thế giới. Về đối ngoại, họ hoàn toàn bị cô lập trước thế giới với những hình ảnh rất xấu: Ở Khmer Đỏ là hình ảnh của sự diệt chủng; ở Việt Nam là hình ảnh của sự độc tài và tàn bạo; ở Trung Quốc, sự chuyên chế và lạc

hậu. Cuối cùng, về ý thức hệ, ở khắp nơi, từ trí thức đến dân chúng, người ta bắt đầu hoang mang hoài nghi những giá trị và những tín lý của chủ nghĩa xã hội: Tầng lớp trí thức khuynh tả Tây phương, trước, một mực khẳng khái bênh vực chủ nghĩa xã hội; sau, bắt đầu lên tiếng phê phán sự độc tài và tàn bạo của nó. Một số trí thức hàng đầu, như Jean-Paul Sartre, trở thành những người nhiệt tình giúp đỡ những người Việt Nam vượt biên.

Ba, vào năm 1990, với sự sụp đổ của Liên Xô, của bức tường Berlin và của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, Mỹ toàn thắng trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa Cộng sản. Ván cờ kéo dài nửa thế kỷ giữa chủ nghĩa Cộng sản và chủ nghĩa tư bản đã kết thúc.

Nhìn vào ba sự thành công ấy, khó có thể nói Mỹ đã thua trận ở Việt Nam. Lại càng không thể nói là miền Bắc Việt Nam đã thắng Mỹ.

Cũng cần lưu ý đến những sự thay đổi trong bản chất của chiến tranh. Từ giữa thế kỷ 20 trở về trước, hầu hết các chiến lược gia, khi nghĩ về chiến tranh, đều cho cái đích cuối cùng là phải chiến thắng một cách tuyệt đối. Tiêu biểu nhất cho kiểu chiến thắng tuyệt đối ấy là cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất và lần thứ hai. Ở cả hai lần, những kẻ thù của phe Đồng minh đều tuyên bố đầu hàng. Ranh giới giữa thắng và bại rất rõ. Rõ nhất là ở Nhật Bản. Sức tàn phá kinh hồn của hai trái bom nguyên tử do Mỹ thả xuống Hiroshima và Nagasaki đã chứng tỏ sức mạnh vô địch không thể chối cãi được của người chiến thắng.

Tuy nhiên, sau hai quả bom ấy,

bản chất chiến tranh và cùng với nó, ý nghĩa của chiến thắng, hoàn toàn thay đổi. Trong chiến tranh lạnh, cả Mỹ lẫn Liên Xô đều có bom nguyên tử. Lúc nào cũng muốn tiêu diệt nhau nhưng cả hai đều biết rất rõ cái điều Albert Einstein từng cảnh cáo: “Tôi không biết trong chiến tranh thế giới lần thứ ba người ta đánh bằng gì, nhưng trong chiến tranh thế giới lần thứ tư, người ta sẽ chỉ có thể đánh nhau bằng gậy và đá.” Thành ra, người ta vừa chạy đua chế tạo thật nhiều, thật nhiều vũ khí nguyên tử vừa biết trước là chúng sẽ không được sử dụng. Không nên được sử dụng. Để tránh điều đó, chiến tranh toàn diện (total war) biến thành chiến tranh giới hạn (limited war); chiến tranh thế giới biến thành chiến tranh khu vực, ở một số điểm nóng nào đó. Ý nghĩa của cái gọi là chiến thắng, do đó, cũng đổi khác: bên cạnh cái thắng/bại về quân sự có cái thắng/bại về chính trị và bên cạnh cái thắng/bại có tính chiến thuật có cái thắng/bại có tính chiến lược.

Với những thay đổi ấy, chuyện thắng hay bại lại càng trở thành phức tạp hơn.

Phần kết luận, có hai điểm tôi xin nói cho rõ: Thứ nhất, tôi chỉ muốn tìm hiểu một sự thật lịch sử chứ không hề muốn bênh vực cho Mỹ.

Thứ hai, dù Mỹ thắng hay bại, sau biến cố tháng 4/1975, miền Nam vẫn là nạn nhân. Trên phạm vi quốc tế, ngoài miền Nam Việt Nam, Đài Loan là một nạn nhân khác, tuy không đến nỗi bất hạnh như chúng ta.

<http://www.voatiengviet.com/content/vietnam-co-thang-my/1633524.html>

NGUYỄN PHÚ TRỌNG CA TỤNG TẬP CẬN BÌNH và im lặng trước việc Bắc Kinh bắn ngư dân — *Áu Dương Thệ* 30-03-2013 —

Đài Bắc Kinh ngày 27-3 cho biết: sáng 20-3 hải quân Trung Quốc đã truy đuổi 4 tàu đánh cá của ngư dân VN và bắn một tàu của ngư dân VN đang đánh cá trên biển Đông gần quần đảo Hoàng Sa do Trung Quốc chiếm đóng của VN từ 1974. Trong nhiều ngày, những người cầm đầu CSVN –tờ Tổng bí thư kiêm Bí thư quân ủy Trung ương Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tới Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã im lặng, một sự im lặng lạ lùng! Mãi tới ngày 24-3, tờ Tiền Phong mới đưa tin, nhưng chỉ vài giờ sau đã phải gỡ xuống. Mãi tới ngày 25-3 bộ Ngoại giao VN mới lên tiếng phản đối và xác nhận tàu đánh cá của ngư dân VN đã bị “tàu Trung Quốc truy đuổi và nổ súng bắn cháy cabin” (1)! Ngay sau đó Bắc Kinh đã nói trắng là: “Tàu chiến của Hải quân Trung Quốc xua đuổi tàu thuyền đi vào lãnh hải Trung Quốc phi pháp, giữ gìn chủ quyền lãnh thổ và quyền lợi biển quốc gia là hoàn toàn chính đáng.” (2)

Nhưng giữa khi ấy, một ngày (21-3) sau khi hải quân Trung Quốc bắn vào ngư dân VN thì Nguyễn Phú Trọng lại vẫn điện đàm thân mật trực tiếp

chúc mừng tân Chủ tịch nước và Tổng bí thư Tập Cận Bình nhân dịp ông này được bầu làm Chủ tịch nước Trung Quốc. Sau những lời ca ngợi ĐCS Trung Quốc và chúc Tập Cận Bình “đưa Trung Quốc tới thắng lợi”, ông Trọng đã đã thề với Tập Cận Bình là “Đảng và Chính phủ Việt Nam coi trọng cao tình hữu nghị truyền thống Việt-Trung”. Tuyệt đối không có một lời nào Nguyễn Phú Trọng phê bình hành động sai trái và tàn bạo của Bắc Kinh. Trong cuộc điện đàm, Tập Cận Bình đã đáp lại rất kịch cõm là “quan hệ Trung-Việt phát triển lành mạnh và ổn định”, chủ trương “giữ gìn hòa bình của khu vực” và “thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Trung-Việt phát triển ổn định và lành mạnh”. (3)

Đối với các quan sát viên chính trị thì những sự kiện quan trọng trên đây cần phải nhận định và giải thích như thế nào về tình hình nội bộ trung ương ĐCSVN, đứng đầu là Nguyễn Phú Trọng và mối quan hệ Việt-Trung hiện nay?

Có một số trường hợp phải được đặt ra để tìm hiểu:

1- Nguyễn Phú Trọng đã không được thông tin kịp thời và đầy đủ việc sáng ngày 20-3 các tàu hải quân Trung Quốc đã truy đuổi và bắn cháy tàu của ngư dân VN. Trong trường hợp này thì Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh và các cơ quan an ninh đối ngoại đã không thông tin cho ông Trọng, mặc dầu ông là Bí thư Quân ủy Trung ương, tức là Tổng tư lệnh quân đội VN. Như vậy phải hiểu là uy tín của ông Trọng đã mất trong nhóm lãnh đạo. Trong điều kiện hiện nay, giả thuyết này khó có thể xảy ra.

2- Nguyễn Phú Trọng đã được thông tin đầy đủ biến cố sáng ngày 20-3 nhưng ông vẫn giữ kín, đồng thời còn ra lệnh không cho phép các báo và đài tường thuật kịp thời và đầy đủ cho nhân dân VN và dư luận quốc tế về hành động cực kỳ ngang ngược và tàn ác với ngư dân VN của nhà cầm quyền Bắc Kinh. Ông Trọng làm như vậy chỉ vì muốn giữ cuộc điện đàm ngày hôm sau (21-3) với Tập Cận Bình. Như đã trình bày

ở phần trên, trong cuộc điện đàm này, mặc dù vẫn nói là trong tinh thần “đồng chí” và “anh em” nhưng Nguyễn Phú Trọng đã không dám phê bình những hành động vô cùng sai trái và tàn bạo của hải quân Trung Quốc. Không những thế, ông Trọng lại chỉ thề là: “Đảng và Chính phủ Việt Nam coi trọng cao tình hữu nghị truyền thống Việt-Trung”. Trong trường hợp này, ông Trọng đã chứng tỏ thái độ cúi đầu quỳ lụy với Bắc Kinh. Không những thế Nguyễn Phú Trọng đã lạm dụng quyền lực để cấm đoán các cơ quan của Đảng và Nhà nước thông tin nhanh chóng và trung thực, như vậy là cố tình đánh lừa nhân dân VN và dư luận thế giới trước hành động cực kỳ sai trái và bạo ngược của Bắc Kinh. Như vậy Nguyễn Phú Trọng đã không thực hiện đúng trách nhiệm của Tổng bí thư và Bí thư Quân ủy Trung ương!

Hãy hình dung một biến cố: Người hàng xóm đã đánh đập tàn nhẫn con cái mình, nhưng người cha vẫn mở miệng ca tụng ông hàng xóm là “láng giềng thân thiện”. Khi đó phải đặt lại tư cách và trách nhiệm của người cha!

Tuy mới chỉ hơn hai năm làm Tổng bí thư, ông Trọng đã để lại nhiều dấu ấn rất đặc biệt:

Đối với Bắc Kinh: Sau chuyến thăm Trung Quốc với tư cách Tổng bí thư (10-2011) Nguyễn Phú Trọng đã nhượng bộ Bắc Kinh thỏa thuận giải quyết tranh chấp giữa hai nước trên nguyên tắc song phương giữa hai bên. Chính nhượng bộ sai lầm này của Nguyễn Phú Trọng đã mở đường cho chế độ Bắc Kinh ngang ngược theo sách lược được đảng chân lân đảng đầu. Họ đã thiết lập quận huyện hành chính trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường sa của VN, tăng cường hải quân và mở các cuộc tập trận, đồng thời còn tàn bạo săn đuổi và bắn vào các tàu đánh cá của ngư dân VN. Từ khi nắm quyền, Tập Cận Bình đã giương cao khẩu hiệu “Thực hiện giấc mơ vĩ đại của Trung Quốc”, nghĩa là làm sống dậy chủ nghĩa bá quyền theo kiểu Thiên triều đối với các thuộc quốc lân bang như vài thế

kỉ trước đây! (4)

Nguyễn Phú Trọng đã thất bại trong việc chống tham nhũng, một tệ trạng rất nhức nhối trong toàn bộ xã hội VN, khi bắt lực không đầy được Nguyễn Tấn Dũng ra khỏi chức Thủ tướng tại Hội nghị Trung ương 6 (10-2012). Trong Đảng và ngoài xã hội đều biết rất rõ: suốt hơn 6 năm làm Thủ tướng, Nguyễn Tấn Dũng đã sai lầm và thất bại nghiêm trọng trong kinh tế tài chính, nhất là lãnh vực Kinh tế Nhà nước, làm thua lỗ và thất thoát hàng trăm ngàn tỉ đồng tiền thuế của nhân dân. Trong khi ấy Nguyễn Tấn Dũng vẫn chỉ lo thu vén cho gia đình và vây cánh theo tiêu chí “lợi ích nhóm” đặt trên quyền lợi chung từ trong trung ương tới các địa phương. Hiện nay phe cánh của Nguyễn Tấn Dũng đã lấn lướt và qua mặt cả trong Bộ chính trị lẫn Trung ương đảng. (5)

Hiện nay Nguyễn Phú Trọng còn đang hồ hởi tung ra chiêu bài sửa đổi Hiến pháp xuyên qua Dự thảo Hiến pháp 1992 và giả bộ kêu gọi nhân dân đóng góp ý kiến với tiêu đề „không cấm kị” cả những ý kiến trái chiều. Nhiều trí thức, nhân sĩ, nhà báo, thanh niên, các tôn giáo và cả những đảng viên tiên bộ đã nhiệt tâm đóng góp ý kiến với mục tiêu xây dựng một đất nước dân chủ, văn minh và phú cường. Họ đã tố cáo ý đồ giả dối tìm cách đánh lừa nhân dân trong việc sửa đổi Hiến pháp. Vì nội dung Dự thảo Hiến pháp sửa đổi hầu như giống hệt Hiến pháp phân dân chủ 1992. Như Điều 4 trong Dự thảo Hiến pháp hầu như vẫn giữ nguyên để ĐCS tiếp tục độc quyền trong mọi lãnh vực của xã hội, quân đội vẫn phải trung thành với Đảng thay vì trung thành với tổ quốc và nhân dân và đất đai vẫn là quyền sở hữu của Nhà nước... Chỉ trong vòng ít tuần lễ đã có hàng chục ngàn người kí tên ủng hộ các “Tuyên bố” và “Kiến nghị”. Nguyễn Phú Trọng đã không cảm ơn những sự đóng góp chân thành này, ngược lại đã lo sợ, lúng túng và bộc lộ tư cách rất phản động, cao ngạo kết án và phê phán rất ngang ngược là “suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống” và ra lệnh cho

cấp dưới phải ra tay “xử lí” (6), nghĩa là mở phong trào bôi nhọ, đe dọa và cưỡng ép viết bài hay trả lời trong các báo đài tỏ ý ăn năn.

Ông Trọng cần phải nhận thức sớm một sự thực không ai có thể phủ nhận được là, trong thời đại toàn cầu hóa và thông tin điện tử thì chủ trương một vài người suy nghĩ cho tất cả mọi người đã vĩnh viễn đi qua rồi. Ngày nay mọi hành động sai lầm và đàn áp nhân dân bất cứ ở đâu chỉ trong vài giây sẽ được truyền đi khắp thế giới và tạo ra phản ứng và thái độ đồng loạt, không có cách nào có thể bưng bít được và tạo ra sức mạnh của quần chúng khó liệu được!

Nhiều trí thức, nhân sĩ, nhà báo, thanh niên và cả những đảng viên tiên bộ biết quý lòng tự trọng đang thấy rõ thái độ rất ngạo mạn quyền lực của Ông đối với nhân dân, nhưng lại rất quỵ lụy hèn nhát với kẻ thù của dân tộc. Chính những việc làm của Ông đang tự phơi bày sự sa đọa của quyền lực, sự suy thoái đạo đức của người có quyền lực! Chính Ông đã bộc lộ tư cách cực kì phản động khi kết án những đóng góp chân thành của các giới là “suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”, trong khi đó Ông lại coi sự cúi đầu quỵ lụy Bắc Kinh là chính đáng, là „đỉnh cao đạo đức“!

Ông Trọng nên biết rằng, khi các tầng lớp nhân dân ý thức được quyền chính đáng của mình và biết rõ được tâm địa tồi tệ của người cầm quyền thì khi đó tương lai của bạo quyền chắc chắn không còn xa!

Ghi chú:

1- *Cộng sản điện tử* 25-3. 2- *Đài Bắc Kinh* 27-3. 3-*Đài Bắc Kinh* 22-3, *Cộng sản* 21-3. 4 và 5- *Xem cùng tác giả “Hai năm làm Tổng bí thư (1.2011–1.2013) Nguyễn Phú Trọng đang đưa chế độ và đất nước đi về đâu?”*, <http://dcpt.org/thoisu/baithoisu2013/ad1.htm>. 6- *BBC* 26.2



Có đến 44 triệu ý kiến đóng góp cho Dự thảo HP 2013: LẠI TRÒ ĐẠI LỪA BỊP CỦA ĐẢNG CSVN !

.....*Nguyễn Hùng - Trần Hoài Nam 06-04-2013*.....

Theo số thống kê dân số mới nhất do Tổng cục Dân số phổ biến về số liệu thống kê xã hội năm 2011:

- Dân số cả nước: 87,84 triệu người.
- Lực lượng lao động tuổi từ 15 trở lên: 51,39 triệu người.
- Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 46,48 triệu người.
- Nhìn chung thì số người dân từ 18 tuổi được quyền góp ý vào những vấn đề quan trọng đối với đất nước như bầu cử, trưng cầu dân ý, đặc biệt trong thời điểm hiện nay là việc đóng góp ý kiến cho bản Hiến pháp mới 2013 và tiếp sau là bỏ phiếu trưng cầu dân ý về bản dự thảo Hiến pháp hoàn chỉnh là khoảng 50 triệu người.

Ngày 02-01-2013 Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 chính thức phổ biến công tác lấy ý kiến dân chúng cho bản Hiến pháp mới dựa theo bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp với thực chất là của đảng Cộng sản đưa ra mà về cơ bản không khác gì bản gọi là Hiến pháp 92: Đảng Cộng sản vẫn giành hết quyền hành cai trị đất nước về cho mình.

Trong những ngày qua, hệ thống truyền thông chính thống của Đảng Cộng sản và Nhà nước (Cộng sản) đưa tin về kết quả công tác lấy ý kiến cho bản dự thảo Hiến pháp 2013 trong thời gian 3 tháng vừa qua do các cấp của đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện. Đọc qua những tin tức trên các báo chí và truyền thông viết về số lượt đóng góp ý kiến cho bản dự thảo Hiến pháp 2013, nếu chúng ta là một người với đầu óc bình thường thì ai ai cũng đều phải giật mình kinh ngạc nếu không nói là “sốc” với con số khủng khiếp mà các cơ quan báo chí chính thống (lề phải) đưa tin liên quan đến các ý kiến góp ý sửa đổi Hiến pháp 92 tính đến cuối tháng 03/2013.

Vài thí dụ cụ thể:

- Ngày 02-04-2013: báo điện tử Dân Việt viết tin với tựa **“Bàn giao 8 triệu ý kiến góp ý sửa đổi Hiến pháp”** do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam bàn giao cho Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp 92.

- Ngày 03-04-2013: báo điện tử Vietnamnet viết tin với tựa **“Triệu góp ý và một bản dự thảo”** trong đó có câu giới thiệu : *“Thống kê cho thấy trong đợt cao điểm góp ý cho dự thảo sửa đổi Hiến pháp, đã có tới 20 triệu lượt ý kiến.”*

- Ngày 03-04-2013: báo điện tử Sài Gòn Giải Phóng Online với tựa kinh khủng hơn của Vietnamnet:

“Hơn 26 triệu ý kiến góp ý dự thảo sửa đổi Hiến pháp”

- Ngày 04-04-2013: báo điện tử Thanh Niên Online với tựa còn kinh hoàng hơn của Sài Gòn Giải Phóng **“Nhận được hơn 44 triệu ý kiến góp ý Dự thảo Hiến pháp 1992”**

Căn cứ theo 4 yêu cầu rất cao của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp 92 được ông Phan Trung Lý, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Trưởng ban Biên tập dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, đặt ra thì con số 8 triệu lượt góp ý do MTTQ Việt Nam thu gộp đã là một con số to lớn khủng khiếp, con số **“44 triệu”** lượt ý kiến mà báo điện tử Thanh Niên đưa tin vào ngày hôm sau –lấy từ nguồn tin của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp 92– còn “ghê” hơn, vượt xa tất cả kỷ lục của Guinness về góp ý hay kiến nghị (petition). Chỉ có hai cách giải thích cho số lượt ý kiến góp ý vô cùng “vĩ đại” này:

1- Hoặc là dân chúng Việt Nam rất ý thức và thật sự quan tâm rất sâu xa đến bản Hiến pháp 2013 mới của nước Việt Nam mà lần đầu tiên trong cuộc đời của họ mới được đảng Cộng sản Việt Nam cho phép tự do thực thi quyền làm chủ của mình đối với đất nước, nên chỉ trong thời gian 3 tháng đã có đến 44 triệu trên số 50 triệu người từ 18 tuổi trở lên tích cực tham gia góp ý kiến cho bản Hiến pháp mới 2013. Như vậy cho đến khi công tác thu thập ý kiến đóng góp chấm dứt vào cuối tháng 09/2013 thì sẽ nhanh chóng đạt và vượt con số 50 triệu lượt góp ý kiến trước thời hạn, 100% người dân Việt Nam ở tuổi trưởng thành và có nhiều người đã góp ý hơn một lần.

2- Hoặc là con số 8 triệu lượt ý kiến từ MTTQ Việt Nam và kinh hoàng hơn là con số thống kê 44 triệu lượt ý kiến do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp phổ biến là những con số “ma quỷ”, số ngụy tạo, số bịp của đảng Cộng sản Việt Nam để đánh bóng cho bản gọi là Hiến pháp mới do họ dàn dựng hòng tiếp tục hợp thức hóa sự cai trị của họ đối với toàn dân Việt Nam bởi một chế độ tài toàn trị độc đoán và sát máu mà đã bị toàn thế giới lên án và khai tử từ lâu ngoại trừ nước Tàu, Cuba, Bắc Hàn và Việt Nam!

Theo như tinh thần đòi hỏi cao về công tác thu thập ý kiến của mọi tầng lớp dân chúng về các điều khoản của bản dự thảo Hiến pháp mới, người

Khi nào thì "Quả bom giá dôi" phát nổ?

.....**Thái Hiền 03-04-2013**.....

dân cần thiết phải bỏ nhiều thời gian đọc, nghiên cứu bản dự thảo trước khi đưa ra ý kiến đóng góp. Như vậy thì làm cách nào có được đến 8 triệu ý kiến do MTTQVN thu thập và hơn 44 triệu ý kiến góp ý do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp thống kê chỉ trong thời gian rất ngắn.

Nếu những con số biết nói trên là con số thực, không là số ảo, thì chỉ có một cách duy nhất là đảng Cộng sản Việt Nam cho 3 triệu đảng viên của họ với một tay búa một tay liềm (súng đạn và lưỡi lê) đến từng gia đình dân chúng trong khu vực hù dọa và bắt viết "tôi đồng ý" bản dự thảo (Hiến pháp do đảng Cộng sản soạn thảo), ký tên vào một bản góp ý viết sẵn, không viết là không xong với họ (đảng viên đảng Cộng sản tại địa phương). Đó cũng là cách mà họ thường sử dụng đối với dân chúng trong mấy chục năm qua. Đây đâu phải là "ý kiến đóng góp", thực ra người dân Việt đang bị đảng Cộng sản "hiếp" và bị bắt buộc phải góp ý kiến "đồng ý-nhất trí" với cái Hiến pháp mới để Đảng tiếp tục "tự do" cai trị mình. Không ký không được, không góp ý "đồng ý, nhất trí" là không xong với họ, tay chân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Hùng, Trần Hoài Nam

Thông tin quái đản liên quan:

Ngày 06-04, website của tỉnh Bình Dương có đăng bản tin "Bình Dương nhận được hơn 44 triệu ý kiến đóng góp Dự thảo Hiến Pháp 1992". Bản tin này -sau đó được báo Thanh Niên nhắc lại- cho biết: Đến tháng 9/2013 mới hết thời hạn góp ý sửa đổi Hiến pháp, tức còn 6 tháng nữa, thế mà Bình Dương đã đóng góp tới hơn 44 triệu ý kiến, chính xác là 44.459.628 ý kiến. Dân số Bình Dương theo con số hiện nay công bố là 1.497.177 người.

Như vậy:

- Kể cả trẻ sơ sinh, kể cả người nằm chờ xuống huyệt, trung bình mỗi người dân Bình Dương đã đóng góp gần 30 ý kiến cho Sửa đổi Hiến pháp.

- Cứ đà này, tính cả nước 89 triệu dân, sẽ có 2.642.911.888 ý kiến đóng góp (Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm mười một ngàn, tám trăm tám tám).

- Mỗi ý kiến, người có trách nhiệm phải đọc ít nhất 1 phút để hiểu và tiếp thu. Giả sử rằng một cán bộ làm việc lý tưởng đúng 8 giờ/ngày, 26 ngày/tháng và 12 tháng/năm, và có 1000 cán bộ chuyên trách thì thời gian tiếp thu số ý kiến trên sẽ là 17 năm 7 tháng. Hết nói nổi với Cộng sản !!

Theo JB Nguyễn Hữu Vinh



Bộ máy Tuyên truyền
Ở những quốc gia Dân chủ và đa đảng, mọi người không chỉ có quyền công khai tham gia đảng đối lập, mà còn có thể công kích đảng thực hiện với trách nhiệm của một công dân thì họ đều tuân thủ rất tự nguyện. Để có được điều đó, trước hết là Hiến pháp và hệ thống luật dưới Hiến pháp; mà ở đó, người dân luôn được trang bị để hiểu biết đầy đủ. Tiếp đến, Bộ máy tuyên truyền với vai trò truyền tải thông tin trung thực, khách quan, luôn hướng hoạt động xã hội theo trật tự và những chuẩn mực đã được Hiến định. Đó là cơ sở bảo đảm cho sự thống nhất, ổn định và trật tự xã hội. Trái lại, ở những quốc gia Độc tài hay Toàn trị, việc tra dồi, phổ biến kiến thức pháp luật cho người dân bị xem nhẹ. Họ thường đề cao và tập trung đầu tư vào bộ máy tuyên truyền, nhằm ru ngủ hay đánh thức xã hội theo từng phong trào, tùy vào mục đích và lợi ích của kẻ cầm quyền.

Trong khi ở các quốc gia Dân chủ, người dân được tiếp cận với nguồn thông tin xác thực, đa dạng và nhiều chiều thì tại các quốc gia Độc tài hay Toàn trị, người dân chỉ được tiếp nhận nguồn thông tin một chiều, những thông tin mà sự thật đã bị "gia công", "ché biến", "xào nấu" hay "bấm chặt" theo sở thích và mục đích của kẻ cầm quyền. Người dân ở đó luôn phải thụ động chấp hành theo mệnh lệnh mà không có quyền lựa chọn, sàng lọc bằng nhận thức cá nhân như ở các quốc gia Dân chủ.

Sự khác biệt về bản chất giữa bộ máy Thông tin Tuyên truyền của hai hệ thống xã hội Dân chủ và Độc tài là ở chỗ: Một bên chỉ để phục vụ cho kẻ cầm quyền, còn bên kia (xã hội Dân chủ) là để phục vụ cho tất cả các thành viên của xã hội. Tại Việt Nam từ xưa tới nay, nghị quyết của đảng CS đã thay thế hoàn toàn cho Hiến pháp và pháp luật; và vì

vậy, bộ máy Tuyên truyền là công cụ riêng của đảng CS, nó đóng một vai trò đặc lực, quan trọng để khống chế và áp đặt xã hội, duy trì sự tồn tại của chế độ.

Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền đã khẳng định những quyền cơ bản như: quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân, quyền sở hữu tài sản cá nhân, quyền tự do tư tưởng, quyền tự do ngôn luận và bày tỏ quan điểm, bao gồm quyền được cung cấp thông tin và quảng bá tin tức và tư tưởng là những quyền không thể phủ nhận hay tước bỏ. Vì vậy, chỉ cần nhìn vào sự vận hành của hệ thống Thông tin Tuyên truyền có thể đánh giá quốc gia đó đang ở thang bậc nào của Tự do Dân chủ và văn minh của nhân loại. Ngược lại khi biết được thái độ và phản ứng của xã hội với thông tin và bộ máy Tuyên truyền là đủ đánh giá sức khỏe và tuổi thọ của chính quyền đó.

Có một điểm chung của những quốc gia Độc tài và Toàn trị là luôn lấy nền tảng của một học thuyết, một tín ngưỡng hay tượng đài Thánh nhân nào đó để làm chỗ dựa. Bộ máy tuyên truyền của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đã khá thành công với cách đó trong việc dẫn dắt xã hội và duy trì sự tồn tại trong nhiều thập kỷ cầm quyền của đảng Cộng sản cho đến tận ngày nay. Chỉ đến khi "lỗi hệ thống" của học thuyết Mác-Lê dẫn đến sự sụp đổ của Phe XHCN Đông Âu thì thành trì lý tưởng, chỗ dựa của chế độ mới bắt đầu rạn nứt. Đặc biệt là khi những sai lầm trong điều hành kinh tế của chính phủ, dưới sự dẫn dắt của đảng CS đã làm kiệt quệ nền kinh tế, để rồi sự "biến chất và tha hóa của một lực lượng không nhỏ" trong đảng đã kéo theo sự suy đồi về đạo đức xã hội, băng hoại văn hóa và đẩy xã hội đến bên bờ sụp đổ, thì niềm tin vào đảng CS, vào CNXH đã bị phá vỡ hoàn toàn. Cái bóng của học thuyết Mác-Lê và

tượng đài Thánh nhân vì thế cũng sụp đổ theo.

Cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, sự phát triển không ngừng của Internet, nhận thức của xã hội đang ngày càng tiến bộ, dân trí được cải thiện đáng kể và xã hội đang hướng đến một nền dân chủ. Trước bối cảnh đó, lẽ ra muốn tiếp tục duy trì vai trò dẫn dắt dư luận xã hội, Bộ máy Tuyên truyền của đảng CS phải đổi mới phương pháp sao cho phù hợp với xu thế thời đại, thông qua đối thoại để từ đó tạo dựng một niềm tin mới thì họ lại chọn cách thức đối đầu. Bộ máy Tuyên truyền của đảng CS đã phạm một sai lầm nghiêm trọng, nghĩa là tuyên truyền một chiều theo cách “*phân tuyên truyền*”. Mặc dù họ thừa hiểu dân không còn mấy may tin vào những điều mà bản thân họ cũng không thể tiêu hóa nổi nhưng họ vẫn tảng lờ, giả như không biết, vẫn tiếp tục phát đi những điệp khúc xưa cũ, nguy hiểm, kịch cỡm, dàn dựng một cách lộ liễu. Cách tuyên truyền như vậy một mặt coi thường dân, một mặt thể hiện sự căm thù và bẻ tắc của bộ máy Tuyên truyền. Họ đã tự tạo ra những bong bóng giả dối trong xã hội.

Hãy quan sát sự kiện lấy ý kiến sửa đổi Hiến pháp 1992 làm kiểm chứng. Mặc dù việc lấy ý kiến do Quốc hội phát động, ban đầu được diễn giải như một đổi mới, cải cách dân chủ, có vẻ như một sự “lắng nghe” của đảng CS sau những thất bại của Hội nghị TW 6, nhằm lấy lại niềm tin đã mất trong nội bộ cũng như ngoài xã hội. Song chỉ sau một thời gian rất ngắn, bộ máy Tuyên truyền đã lộ nguyên hình một công cụ lỗi thời bị thế giới lên án và loại bỏ đã gần một thế kỷ. Cái cỗ máy Tuyên truyền được áp dụng trong Thế chiến thứ II dưới thời Hitler theo học thuyết Gơ-Ben (Paul Joseph Goebbels, Bộ trưởng Thông tin Quân chúng và Tuyên truyền của Đức Quốc xã): **Quyền lực của Hitler = Tuyên truyền + Bộ máy cảnh sát**. Nguyên tắc của học thuyết là không chấp nhận bất cứ sự khác biệt nào. Mọi ý kiến trái chiều đều bị coi là phản động hay có âm mưu chống đối, lật đổ, cần phải bị

xử lý. Thế rồi thay bằng sự tiếp nhận ý kiến đóng góp, họ cố thủ với những tư tưởng giáo điều, những nguy hiểm đã được tạo dựng ngay từ khi bắt đầu cuộc “*lấy ý kiến*”, quy chụp những ý kiến khác với họ.

Chẳng cần đến nhà Tiên tri cũng có thể đoán được kết quả “*bản Hiến pháp được sửa đổi*” sẽ như thế nào. Những người khởi xướng có lẽ cũng chẳng cần phải rườm rà như vậy. Họ có thể làm bất cứ cái gì họ muốn như đã từng làm, vậy họ bày ra việc lấy ý kiến để làm gì? Nếu chỉ để xoa dịu dư luận thì đó là một lựa chọn sai lầm, ngược lại, nó chỉ làm gia tăng thêm nỗi bức xúc của người dân, khoét sâu thêm hố ngăn cách giữa Dân với họ và tiếp tục bơm “*quả bong bóng giả dối*” càng ngày càng phình to hơn. Bộ máy Tuyên truyền như con dao hai lưỡi, trong thời đại ngày nay, cách làm như thế là đã tự trao cán dao cho đối phương.

Không cần đến những chuyên gia phân tích hay nhà hoạt động chính trị, xã hội chuyên nghiệp, chỉ cần một người bình thường, có lòng tự trọng và có trách nhiệm với xã hội, khi quan sát những “*màn trình diễn*” vung về trên các phương tiện thông tin đại chúng đều có thể nhận thấy một sự bẻ tắc ở bước đường cùng của bộ máy Tuyên truyền. Điều đó cũng có nghĩa là xã hội đang ở một giai đoạn cuối của thời kỳ suy thoái và bất ổn chính trị, chuẩn bị cho một sự tan vỡ hoàn toàn khi “*quả bong bóng giả dối*” đã căng hết mức.

Bong bóng giả dối đã biến thành quả bom nổ chậm

Một mặt chính quyền không ngăn cản nổi làn sóng thông tin do công nghệ internet phát triển, mặt khác do nhu cầu tự nhiên luôn hướng thiện của xã hội mà con người đã tìm đến những kênh thông tin lành mạnh hơn, trung thực hơn, tử tế hơn và gần gũi hơn với đời sống. Trong khi kênh thông tin “*lề phải*” dành phần lớn dung lượng cho những pha giật gân như: cướp, hiếp, giết, phơi hàng, lộ hàng... còn lại là những bài rao giảng chính trị khô cứng, cũ rích được soạn thảo một cách bôi bác và do những vai

diễn vụng về thể hiện; thì ngược lại, kênh “*lề trái*” mà xã hội quan tâm lại chủ yếu đề cập đến những vấn đề nghiêm túc xung quanh việc chấn hưng đất nước, nâng cao nhận thức xã hội, trau dồi kiến thức pháp luật, thông qua những bài viết của các ngài bút giả dạn, sắc sảo và đầy nhiệt huyết.

Trong khi Bộ máy Tuyên truyền của Nhà nước chiếm dụng toàn bộ hệ thống truyền thông công cộng (sống nhờ tiền thuế của Dân), ra sức phát đi một chiều duy nhất những điều xưa cũ, nhảm chán, thiếu xác thực, thì ngược lại xã hội luôn quan tâm, tìm kiếm những điều mới mẻ, trung thực, hợp lòng Dân, chỉ có ở những nguồn thông tin khác. Xã hội bị chia ra thành hai Phe rõ rệt: Một bên là đảng, chính quyền và bên kia là Dân. Tình trạng “*trống đánh xuôi, kèn thổi ngược*” xuất hiện, chẳng có sự gắn kết và ăn nhập gì với nhau, xã hội như thể đang vỡ ra thành từng mảnh, không có niềm tin, không có sự đồng thuận và thiếu cây gậy chỉ huy. Giả dối đã khiến xã hội thối loạn, mất phương hướng đang càng ngày càng phình to giống như bong bóng bất động sản bị thổi lên từ nhiều phía, mà trước tiên là Bộ máy Tuyên truyền, đảng cầm quyền và rồi đến lượt đám đông.

Sau những cuộc biểu tình ôn ào chống hành vi xâm lược của Trung Quốc trong năm 2011 và nửa đầu năm 2012, cùng với những cuộc trấn áp của chính quyền, tiếp theo đó là một sự im lặng đáng sợ của xã hội. Không hề có những cuộc xuống đường công khai, ôn ào đòi hỏi thực thi quyền con người hay quyền lập Hiến, thay vào đó là thái độ lạnh lùng nhưng cương quyết bày tỏ bằng những “*Bản kiến nghị 72*”, “*Lời tuyên bố của các công dân tự do*”, “*Thư góp ý của HDGMVN*”, “*Cùng viết hiến pháp*”... dồn dập, tràn ngập, đang đốt cháy các trang mạng điện tử. Nhìn bề ngoài, xã hội vẫn đứng đĩnh, thậm chí buồn tẻ và tù đọng như mặt nước ao bèo, nhưng đằng sau nó là một thùng thuốc súng đang bị dồn nén giống như quả bong bóng có thể nổ bất cứ lúc nào.

Chế độ Độc tài Toàn trị chỉ có

HIẾN PHÁP và QUAN TÀI

Võ Thị Hảo 07-04-2013

thể tạo ra những giá trị ảo, đe dọa sự bền vững của xã hội; ở đó giả dối là phổ quát, nó luôn chiếm thế thượng phong. Giả dối trước hết được tạo ra bởi bộ máy tuyên truyền dưới sự lũng đoạn của kẻ độc tài, đến lượt xã hội phụ họa bằng cách giả dối theo để chung hòa và tồn tại. Sự tồn tại của xã hội là giả dối, niềm tin là giả dối và cuối cùng sự im lặng cũng giả dối nốt. Im lặng ở đây không có nghĩa là đồng ý như thông lệ mà đó là một sự “*câm lặng*”. Đằng sau sự “*câm lặng nhẫn nhục và lão luyện*” của xã hội là những bức xúc đang tích tụ, dồn nén, giống như quá trình “*vấn vũ*” giữa hai luồng không khí nóng lạnh, hai giòng điện tích âm và dương ngược chiều nhau, hình thành trước khi nổ ra sấm sét và giông bão. Bên cạnh những bài ca muôn thừa được dàn dựng bởi bộ máy Tuyên truyền là sự “*giả câm giả điếc*” của xã hội theo cách “*Chó cứ sủa, đoàn tàu cứ đi*”.

Ở những quốc gia dân chủ luôn có cơ chế tự điều chỉnh thông qua hệ thống phản cảnh báo do những “*think tank*” (túi trí tuệ) cung cấp, dự báo hoặc đơn giản là các cuộc biểu tình, đình công, lãn công để người dân và Nhà cầm quyền tìm được tiếng nói chung, dẫn đến sự bình ổn thông qua đối thoại, phi bạo lực. Ngược lại trong xã hội Độc tài hay Toàn trị, không hề có phản, đã biến người dân và Nhà cầm quyền thành đối đầu, thù địch, như hai đoàn tàu cao tốc không phanh chuẩn bị lao đầu vào nhau. Rồi cái gì sẽ xảy ra? Bong bóng giả dối đã biến thành quả bom nổ chậm. Quả bom giả dối đã được Nhà cầm quyền tự tạo, châm ngòi và cài đặt đang sẵn sàng phát nổ.

Liệu khi nào thì “*quả bom giả dối*” phát nổ?

Đừng sợ những gì Cộng sản làm! Hãy làm những gì Cộng sản sợ! Đó là cùng nhau đứng lên và xuống đường!

Vụ án Đoàn Văn Vươn bộc lộ mâu thuẫn sâu sắc giữa chính quyền và dân

Nhiều ngày qua, dư luận đã bày tỏ sự công phẫn về vụ oan án Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng, Hải Phòng.

Đây là một trong những vụ rất điển hình và bộc lộ mâu thuẫn đã tới mức “*một mất một còn*” của người dân và những kẻ lạm quyền. Sự tham lam vô độ đã dẫn tới sự hành xử tàn bạo của một số tổ chức và cá nhân có quyền lực trong thể chế độc đảng.

Vụ án nói trên bắt nguồn từ nỗi thống khổ của nông dân Việt Nam.

Tình trạng này bắt đầu từ Cải cách Ruộng đất, khi người Việt Nam bị tước đoạt quyền sở hữu tư nhân về ruộng đất, để lại vô số đau thương oan khốc..

“*Củ cà rốt*” mang tên “*Người cày có ruộng*” đã khiến hầu hết nông dân nức lòng, sẵn sàng nhường bát cơm cuối cùng của mình và tận hiến xương máu cho những người hứa hẹn.

Nhưng chỉ sau đó hai năm và cho đến tận bây giờ, kết cục là “*củ cà rốt*” bị thu lại. Người cày không có ruộng!

Từ đó, mọi hình thức cướp đoạt từ những kẻ lạm quyền đều có thể nhân danh “*sở hữu toàn dân*” để đẩy những nông dân bao đời làm than xương máu trên những tác đất của mình vào chỗ tay trắng, cam tâm nô lệ.

Trên đây chỉ mới đề cập một phần nỗi khổ của nông dân, chưa kể đến những tầng lớp khác.

'**Ông vua và bộ sậu**'

Thực trạng hơn nửa thế kỷ nay cho thấy, những hành vi trộm cướp bằng tham nhũng, lạm quyền, mua bán chức tước, chõ làm, dùng nhiều xảo thuật để cấm đoán tự do ngôn luận, dùng các phương tiện truyền thông công cộng để vu cáo mạt sát những người dám nói lên sự thật, xử án theo kiểu “*án bỏ túi*”, theo “*nén bạc đâm toạc tờ giấy*”... đều được hợp thức hóa dưới hình thức “*sở hữu toàn dân*” và “*chịu trách nhiệm tập thể*”.

Điều này lại được củng cố và bảo vệ trong “*bức màn sắt*” khổng lồ: quy định về “*chế độ sở hữu toàn dân*” và đảng độc quyền lãnh đạo trong Hiến pháp hiện hành của Việt Nam.

Dân Việt Nam đã đổ quá nhiều máu để đánh đổ chế độ phong kiến và nô lệ. Nhưng dưới thể chế “*sở hữu tập thể*” thì sự cai trị lại theo kiểu nô lệ và phong kiến biến tướng. Thể chế

ấy tạo ra cùng lúc vô số “*ông vua*” đè trĩu thêm tâm lưng vốn đã công rạp của nhân dân. Những ông vua mới này có thể tha hồ hưởng thụ nhưng lại không phải chịu trách nhiệm cá nhân khi làm sai vì họ đổ cho tập thể.

Khốn thêm cho dân, dưới mỗi ông vua như vậy lại có một hệ thống bộ sậu tung tác, vượt quá tầm kiểm soát của pháp luật. Chúng tha hồ vét máu mỡ của dân để thỏa mãn lòng tham và chất lên vai nhân dân, đất nước những sưu cao thuế nặng và món nợ khổng lồ. Khi dân chỉ còn bộ xương, không còn gì để vét, tất nhiên chúng sẽ bán nước.

Để bảo vệ cho hệ thống đó, các biện pháp đàn áp ngày càng tăng, đặc biệt là trong những tháng đầu năm 2013 này. Người dân chết lặng trước cảnh tượng cả một vài chục công an đi hăm dọa để bắt những người lỡ quên đội mũ bảo hiểm. Ngày càng nhiều những cuộc giam giữ người không lệnh của tòa án. Nếu nạn nhân làm méch lòng họ, nhiều khi sẽ bị đánh chết – theo kiểu “*giết người tập thể*”, “*giết người diệt khẩu*” ngay tại cơ quan công quyền đang trưng biển “*dân chủ, do dân và vì dân*”.

Ngay tại bệnh viện, nhiều bác sĩ và cơ quan giám định pháp y, cũng đã trở thành công cụ bao che cho đám trộm cướp và đại trộm cướp, bọn ác ôn và giết người tập thể...

Và đó là sự đại loạn mà những kẻ này tạo ra. Trong gia đình và xã hội VN, chưa bao giờ con người ta thân nhiên đánh đập giết chóc ngay cả người thân như bây giờ chỉ vì vài đồng tiền hoặc một cơn đòi hỏi không được thỏa mãn. Ngày càng tăng những vụ người cha ham hiếp con hoặc đập chết tươi đứa con vài tháng tuổi vì tiếng khóc vô tội của đứa con khiến hấn tỉnh ngủ, hoặc làm vậy chỉ để trả thù người mẹ không kịp đáp ứng đòi hỏi ích kỷ của ông ta!

'**Độc tài tới quan tài**'

Nhiều vụ việc dân sự đã biến thành hình sự và nhiều vụ việc hình sự đã biến thái thành chính trị ở VN gần đây

Cách hành xử của hệ thống tham nhũng đã nêu chuẩn mực hành ác vô giới hạn trong xã hội để kiếm lợi.

Một khi còn “*bức màn sắt*” nói trên, người Việt Nam sẽ còn vô vàn đau khổ. Có luật pháp, nhưng hầu hết quan chức chính quyền đã bất chấp luật pháp vì họ không bị trừng phạt.

Nhiều người dân Việt Nam hiền hòa, vốn cam phận nô lệ, cho đến một ngày không thể chịu nổi cái chết oan khốc của người thân, đành đối khản tang, làm một việc cực chẳng đã là mang thi thể người chết oan đến châu chực trước cơ quan công quyền để nghị giải oan cho nạn nhân.

Tâm ảnh hưởng của cái ác và nỗi oan cũng giống như sao Chổi. Dần dần, chiếc quan tài tự “mọc đuôi”, và kéo theo cả ngàn người có lương tri đi theo, bộc lộ một nguyện vọng hòa bình: sự thật cho người nằm xuống. Những người này không hề gây rối hay chống lại chính quyền. Họ hành xử theo đạo lý không thể thờ ơ trước nỗi đau của người khác. Dân biết, trong những cuộc đàn áp khi họ đi đòi công lý, rất có thể chính họ lại phải nằm vào những chiếc quan tài.

Khi những đại diện của bộ máy tư pháp và hành pháp bỏ qua lương tri, luật pháp, chúng ta có thể thấy thể chế độc tài có thể tác oai tác quái đến mức nào.

Bản chất của độc tài không có gì khác, chỉ là để thỏa mãn lòng tham vô độ của một nhóm người bằng cách tạo nên một cơ chế quyền lực không giới hạn nhằm chiếm đoạt quyền lợi và thậm chí mạng sống của người khác. Lịch sử độc tài trên thế giới, từ Hitler tới Stalin, Mao Trạch Đông, Pôn-Pốt, là lịch sử nhiều núi xương sông máu do những kẻ và bè lũ đại ác chống lại loài người.

Theo nhà triết học vĩ đại Socrates, mẫu người độc tài là mẫu người chứa trong lòng đủ thứ thêm muốn, sẵn sàng thỏa mãn bất kể vi phạm quan hệ tự nhiên. Xảo trá, bất công, vô đạo, mẫu người này muốn là bạo chúa cai trị thành quốc chuyên chế. Và theo cuốn “Cộng hòa” của Platon thì “...mẫu người chuyên chế là mẫu người tồi tệ, xấu xa nhất trần gian...”.

Loại Hiến pháp làm “bức màn sắt” che chắn cho sự độc tài - chỉ thừa nhận và bảo vệ quyền lợi cho một nhóm người trong một đảng duy nhất được quyền tồn tại, chỉ chiếm khoảng 3% dân số Việt Nam- chính là chiếc “quan tài bê tông” chôn chặt bình đẳng, tự do và công lý.

Với những ông vua và ông quan đang đắc chí hoành hành khi đương quyền chức, thì ngay khi hết thời – chính họ và con cháu họ cũng sẽ bị cầm tù trong chiếc “quan tài” ấy.

‘Vùng cấm và quy kết’

Khi công bố dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 và kêu gọi toàn dân góp ý, ông Phan Trung Lý, Trưởng ban biên tập dự thảo hiến pháp đã phát biểu với báo giới rằng “không có vùng cấm khi nhân dân góp ý sửa hiến pháp”.

Nhưng sau đó, khi Kiến nghị “Hiến pháp 72” được một nhóm nhân sĩ trí thức soạn thảo không công, đầy tâm huyết, trình tận tay ban dự thảo và đưa lên mạng xã hội để toàn dân góp ý thì liền bị quy kết: “...Góp ý cho hiến pháp đòi bỏ điều 4, đa nguyên chính trị, tam quyền phân lập, phi chính trị hóa quân đội là suy thoái đạo đức, tư tưởng... cần phải xử lý...”

Sau lời phát biểu của những vị lãnh đạo cao nhất và những hành vi hàm chứa răn đe, bội tín lời kêu gọi toàn dân góp ý và không có vùng cấm trước đây, liệu còn ai dám nói thật khi góp ý hay biểu quyết trước chính quyền? Ngay cả nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đình Lộc còn bị triệu ra trước đài truyền hình Việt Nam trong một phóng sự đầy hàm ý mạt sát và đe dọa, thì danh dự và mạng thường dân còn mong manh tới mức nào?

Và như thế, với bộ máy đàn áp hiện nay, chính quyền Việt Nam hoàn toàn có thể làm được việc mang bản dự thảo hiến pháp có điều 4 quy định sự tồn tại độc tôn của đảng Cộng sản đến tận từng nhà, yêu cầu nam phụ lão ấu cho tới những kẻ tâm thần cũng có thể ký tên ủng hộ bản này. Có thể do sợ hãi, do muốn cho xong chuyện, có khi cũng do tự nguyện, cầm chắc là chính quyền có thể lấy được tới hơn 90% chữ ký đồng ý trong một vài ngày. Thậm chí, đem bản đó ra trưng cầu dân ý, với cái dùi cui và khẩu súng vô hình sau lưng dân, cũng có thể đạt được tới con số ủng hộ gần tuyệt đối.

Số người ký tên và ủng hộ dự thảo “Kiến nghị Hiến pháp 72”, hiện nay được công bố là khoảng 12.000 người. Con số này có thể bị thấp xuống sau khi có một số người do bị vận động, bị đe dọa không dám nhận là mình đã ký, so với hơn 90% kia chỉ như muối bỏ biển.

Lại tuyệt đại đa số! Như tất cả mọi cuộc bầu cử ở VN, cứ như có phép phù thủy, đều theo đúng ý lãnh đạo.

‘Tôi đồng ý từ trần’

Đảng Cộng sản dường như vẫn chưa muốn chia sẻ hoặc rời bỏ quyền lực trong giai đoạn tới đây.

Con số mất rất nhiều tiền bạc và dụng công đó không thể giúp những nhà lập pháp Việt Nam thoái thác trách nhiệm trước nhân dân và thời đại. Và thế không có nghĩa là những người chịu trách nhiệm có thể trốn sau những con số đó, đổ tại “ý dân” khi ký ban hành cho một Hiến pháp chống lại chính người Việt Nam và tiếp tục kéo dài “bệnh ung thư” cũng như “tử huyết” của chế độ.

Trách nhiệm của bộ máy lập pháp

là bằng mọi cách, phải tìm tới một hiến pháp làm nền tảng của thể chế tiến bộ, công bằng, bình đẳng, tôn trọng quyền con người để tạo đà cho đất nước phát triển.

Đó là món nợ cực lớn mà những nhà lập pháp đang có cơ hội trả lại cho Tổ quốc mình trong danh dự.

Trên thực tế, rất nhiều người Việt Nam, kể cả trong tầng lớp trí thức, đã không quan tâm, không hiểu về hiến pháp cũng như kiến thức lập pháp.

Cũng như do không am hiểu từ Hán-Việt, nhiều công nhân, nông dân, người dân tộc thiểu số, nếu đưa cho họ một văn bản đại loại: “Tôi đồng ý từ trần” và yêu cầu ký vào, thì vẫn có thể nhờn như cười mà ký vì họ không hiểu “đồng ý từ trần” nghĩa là “đồng ý chết” – ký vào bản án tử hình chính mình.

Không thể đòi hỏi người dân ai cũng phải biết “từ trần nghĩa là chết”. Và không thể vì họ không hiểu mà lừa dối để hưởng lợi từ cái chết của họ.

Về hiến pháp cũng vậy, do hoàn cảnh và sự chuyên môn hóa, dân không nhất thiết am hiểu sâu về những vấn đề đó, vì họ đã trả tiền thuê bộ máy lập pháp, tư pháp và hành pháp bảo vệ quyền lợi của họ. Hay dở là thuộc về trách nhiệm của những người lập pháp.

Tương tự như một người tiêu thụ điện không cần phải biết về máy phát điện, bởi họ đã trả tiền cho người vận hành.

Bộ máy lập pháp không có quyền lừa dối người dân qua việc vận động, yêu cầu, đe dọa ngầm để họ ký tên vào nhằm hợp thức hóa “chiếc quan tài” chôn vùi quyền con người và tương lai của chính họ và con cháu họ.

‘Công trạng hay tội ác?’

Không thể mãi chôn chặt người Việt Nam trong những hiến pháp “quan tài”.

Hãy xem những hiến pháp, những văn bản cam kết tốt nhất của các chính thể trên thế giới, những bộ luật tiến bộ, được làm ra thế nào?

Những người nô lệ trên thế giới này được giải phóng không vì tất cả họ đều có chữ ký ủng hộ cuộc giải phóng nô lệ. Tất cả đều bắt đầu từ đạo lý làm người và một số thủ lĩnh, trí thức ưu tú đứng ra góp ý, soạn thảo, nhà cầm quyền ở thời điểm đó đã sáng suốt tiếp thu được ý kiến tốt nhất cho quyền lợi của nhân dân và đất nước họ. Hiến pháp 1946 – hiến pháp tiến bộ nhất của Việt Nam cho đến nay – cũng được soạn thảo không ngoài phương thức ấy.

Bởi thế, chính Quốc hội phải thực lòng cầu thị, dùng mọi biện pháp

ĐANG CƯỚP ĐẤT

.....**Ngô Nhân Dụng 29-03-2013**.....

khuyến khích những gợi ý, những bản Hiến pháp tốt nhất kể cả trái ý mình.

Nếu Quốc hội đưa ra một Hiến pháp tước đoạt quyền tự do của nhân dân, hạn chế xã hội phát triển thì đương nhiên, không những chịu mang tiếng là tằm tối, mà còn phạm tội ác chống lại nhân dân.

Đây là thời cơ khiến cho Việt Nam có thể làm một cuộc thay đổi thần kỳ giống như nước Nhật trước đây từ chỗ đại bại ở thế chiến II, sau một thời gian ngắn áp dụng hiến pháp mới, xây dựng thể chế tiến bộ, tự do ngôn luận và dân chủ, đã trở thành nền kinh tế mạnh mẽ thế giới, xây dựng được một xã hội trong sạch, con người tự trọng, gần như không có trộm cắp, tồn tại bền vững hơn nửa thế kỷ nay dù phải trải qua sự tàn phá của sóng thần hủy diệt và vô số trận động đất.

'Công việc cấp bách nhất'

Có vẻ như Đảng và chính quyền đang phải đối đầu ngày càng nhiều với các áp lực cải tổ chính trị.

Công việc cấp bách và quan trọng nhất có thể làm ngay là sửa đổi Hiến pháp hiện hành để chữa lỗi tử huyệt của hệ thống và cho tương lai của tất cả mọi người dân Việt Nam.

Đó chính là phương án ưu việt nhất, hòa bình và nhẹ nhàng nhất. Không ai phải đổ máu cho cuộc thay đổi này.

Khi lỗi hệ thống được sửa chữa, xóa bỏ độc tài thì mới thực sự đoàn kết và hòa giải được những người con của dân tộc Việt Nam, xóa được tình trạng dù đất nước thống nhất mấy chục năm vẫn bị chia rẽ, người Việt Nam vẫn phải tha phương bởi nghèo đói, không việc làm, nhất là bởi những định kiến và cách hành xử bất tín, thù địch.

Sự hòa giải tự nhiên ấy sẽ tạo thành một sức mạnh thống nhất cho dân được sống trong tự do và an lạc. Khi đó đất nước này mới trở lại là tổ ấm che chở, chốn nương náu đương nhiên cho mọi người con VN, không phải chỉ cho một nhóm người nào đó. Bởi thế mới đúng chức năng tự nhiên và thiêng liêng của khái niệm "Tổ quốc".

Cũng chỉ như thế mới có thể đoạn tuyệt với nạn bán nước từ trong bộ máy, gỡ bỏ họa xâm lăng đang như một chiếc thòng lọng từng ngày thít chặt dân đất nước Việt Nam.

Công trạng hay tội ác? Tất cả đang theo dõi sự hành xử của Quốc hội.

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/forum/2013/04/130407_doanvanvuon_justice.shtml

Sau này lịch sử Việt Nam sẽ ghi nhận trong thế kỷ 20 diễn ra một vụ cướp đất khổng lồ do đảng Cộng sản Việt Nam chủ động, bắt đầu từ năm 1952, được điều chỉnh năm 1980, và cho tới đầu thế kỷ 21 vẫn còn gây ra cảnh tượng đầy máu và nước mắt. Việc thi hành vụ cướp đoạt đất đai này dựa theo mô thức của Cộng sản Liên xô, Trung Quốc, sử dụng đủ các khẩu hiệu, thủ đoạn, và luật lệ của nước đàn anh. Công cuộc cướp đất kéo dài hơn nửa thế kỷ, đã tạo ra những cảnh đốn đau oan khuất, như sắp diễn ra trong phiên xử ông Đoàn Văn Vươn tại Hải Phòng.

Bà Trần Thị Mạ mới gửi một thư nhỏ tới "toàn thể mọi công dân Việt Nam," và gửi tới cả "những người có lương tâm trong hệ thống công quyền," để "xin hãy cứu lấy các con, cháu tôi." Bà là người mẹ già 85 tuổi của các ông Đoàn Văn Vươn, Đoàn Văn Quý, sắp bị truy tố ra tòa án Hải Phòng về tội "giết người," sẽ bị xử với các đứa cháu Đoàn Văn Sinh, Đoàn Văn Vệ. Tội giết người có thể bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Mọi người Việt Nam có lương tâm đều nhớ câu chuyện xảy ra 15 tháng trước đây. Gia đình Đoàn Văn Vươn, ở xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, đã nghe theo chính sách của nhà nước Cộng sản; trong mấy chục năm dùng sức lao động ngăn nước mặn, tạo nên một khu đầm nuôi tôm tại khu bãi bồi ngoài đê biển. Có người con nhỏ trong gia đình đã chết, như bà Trần Thị Mạ viết: "Ở đó đã thấm máu và tính mạng của các con và cháu tôi." Tháng Giêng năm ngoái, chính quyền đã đưa công an, bộ đội tới "cưỡng chế" lấy lại gần 20 mẫu (ha) đất đầm nuôi thủy sản của họ. Các ông Đoàn Văn Vươn, Đoàn Văn Quý đã dùng chất nổ và súng nhỏ chống cự nhưng không gây thương tích nặng cho ai cả. Vụ cưỡng chiếm này đã làm chấn động dư luận trong nước; ông Nguyễn Tấn

Dũng đã phải họp báo ngay và tuyên bố thẳng rằng hành động chiếm đất này "là việc làm trái cả pháp lý và đạo lý."

Nhưng bây giờ cả gia đình họ Đoàn bị đem ra xét xử về tội "giết người" và hai người con dâu, Phạm Thị Báu (vợ ông Quý), Nguyễn Thị Thương (vợ ông Vươn) sắp bị truy tố về tội "Chống người thi hành công vụ." Nhóm cán bộ từ huyện đến xã sau đó sẽ bị đem ra xử về tội "Hủy hoại tài sản và Thiểu trách nhiệm hậu quả nghiêm trọng." Nếu bị kết tội thì họ chỉ bị phạt cải tạo không giam giữ nhiều nhất là 3 năm, hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm. Pháp lý và đạo lý đâu không thấy, chỉ thấy hành động côn đồ cướp đất.

Bà Trần Thị Mạ còn kêu gọi "Toàn thể giáo dân, các tín hữu và các chức sắc trong Giáo hội Công giáo Việt Nam" hãy cứu các con, các cháu bà. Hai Linh mục Nguyễn Hữu Giải và Phan Văn Lợi ở Huế đã lên tiếng: "Đây là sự thỏa mạ công lý, thách thức công luận, chà đạp nhân quyền và vi phạm luật pháp quốc gia... một cách ngang nhiên trắng trợn. Đây cũng là sự bao che lấp liếm, cho hành vi đàn áp nhân dân và cướp bóc tư sản, của nhà cầm quyền địa phương."

Từ hơn một năm qua, dư luận cả nước Việt Nam đều đồng ý là hành động của gia đình Đoàn Văn Vươn chỉ là phản ứng nóng nảy của những người dân bị cưỡng chiếm đất đai một cách phi pháp, của một guồng máy nhà nước độc quyền, vô đạo. Họ cũng gây phần uất cho nông dân khắp nơi, gần đây nhất là hàng ngàn nông dân ở Phước Long, Thủ Thiêm, Văn Giang, Vụ Bản, Dương Nội, vân vân, đã biểu tình, bạo động. Riêng gia đình Đoàn Văn Vươn vì thế cô, sức yếu, bị chính quyền từ huyện xuống xã đe dọa, đàn áp, kêu oan tới đâu cũng không hiệu quả, cho nên phải sử dụng vũ khí để bảo vệ thành quả bao nhiêu công lao động của họ trong hơn 20 năm trời. Khi người dân thấy việc

tranh đấu “từ bên trong hệ thống” không có kết quả, nổi uất ức không thể nào giải tỏa, họ phải tranh đấu ở “bên ngoài hệ thống.”

Việc đưa gia đình Đoàn Văn Vươn ra tòa sẽ khiến mọi người dân Việt Nam phải thấy rõ một sự thật. Sự thật là, sau cùng, chỉ còn cách phải “tranh đấu đòi thay đổi tất cả hệ thống.” Vì cả hệ thống luật lệ hiện nay được đặt ra để bảo vệ quyền hành và lợi lộc của đám quan chức, cán bộ trong Đảng Cướp Đất, bất chấp liêm sỉ và đạo lý.

Điều này càng thấy rõ qua màn kịch “Sửa đổi Hiến pháp” đang được một cơ quan của đảng Cộng sản là “quốc hội bù nhìn” đem ra trình diễn. Một điều trong bản Hiến pháp ra đời năm 1980 đã tước bỏ quyền sở hữu đất đai của dân Việt Nam. Như bản kiến nghị của 72 nhân sĩ và trí thức trong nước nhận xét: “Quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân kể từ Hiến pháp Việt Nam 1980 là sự sao chép Hiến pháp Liên Xô, một điều hoàn toàn xa lạ với nhân dân Việt Nam và đã gây ra rất nhiều bất ổn xã hội.”

Việc sao chép hiến pháp Liên Xô chỉ là một bước trong quá trình cướp đất của đảng Cộng sản. Trở về từ năm 1930, một khẩu hiệu đầu tiên của đảng Cộng sản là “Lấy ruộng đất trả về tay dân cày.” Năm 1952, họ tiến bước đầu tiên trong quá trình cướp đất. Hồ Chí Minh đã viết thư riêng hai lần, nộp trình bản dự thảo “Luật Cải cách Ruộng đất” cho Stalin xin ý kiến trước khi thi hành. Cuộc cải cách “long trời lở đất” này, dưới sự chỉ đạo của các cố vấn do Mao Trạch Đông cử sang, đã cướp hết ruộng đất từ tay các địa chủ. Nhưng họ không hề trả ruộng cho dân cày làm chủ. Bước thứ hai là họ “tập thể hóa” ruộng đất, theo chương trình mà Stalin đã thi hành trong thập niên 1930 khiến hàng chục triệu nông dân Liên Xô chết đói. Chương trình này khiến nông dân miền Nam cũng đói, dân Thanh Nghệ đã nhiều người chết đói. Tóm lại, đảng Cộng sản đã cướp đất của các địa chủ, nhưng không có khả năng sử dụng hiệu quả cho nên làm dân chết đói. Hiến pháp 1980 mô phỏng Liên Xô là bước thứ ba trong

công cuộc cướp đất trường kỳ của đảng. Đoàn Văn Vươn, và các nông dân ở Dương Nội, Phước Long, Văn Giang, đều là nạn nhân của vụ cướp đất vĩ đại này.

Như 72 nhà trí thức trong nước mới nhận định, dự thảo sửa đổi hiến pháp của đảng Cộng sản không những giữ nguyên quy định kiểu Liên Xô mà còn trao thêm vũ khí cho các quan chức để kéo dài cuộc cướp đất cho phù hợp với tình thế mới. Các nhân sĩ vạch ra là điều 57 trong dự thảo hiến pháp mới ghi rõ hơn: “Đất đai tài nguyên quốc gia thuộc sở hữu toàn dân cho Nhà nước đại diện chủ sở hữu.”

Nhà nước đóng vai đại diện cho chủ sở hữu, cho toàn dân. Nhưng “Chủ sở hữu” nghĩa là gì? Người chỉ biết một chút về luật pháp cũng hiểu rằng trong quyền sở hữu có hai điều quan trọng nhất dành cho người chủ. Một là quyền sử dụng, hai là quyền chuyển nhượng, mua bán. Khi nói “Nhà nước đại diện chủ sở hữu” thì guồng máy nhà nước, do đảng Cộng sản giữ trong tay, sẽ nắm cả hai quyền đó. Họ nắm quyền cho phép ai được sử dụng. Họ nắm quyền thu hồi quyền sử dụng của người này, chuyển cho người khác, dù đất đai, ruộng nương đã được người dân đổ mồ hôi khai phá, cải thiện, nâng cao giá trị.

Nắm quyền “đại diện chủ sở hữu” nghĩa là tất cả đất đai, tài nguyên của quốc gia đều thuộc vào tay ông chủ mới, đó là guồng máy nhà nước do đảng Cộng sản dựng lên. Ông địa chủ vĩ đại này nắm toàn quyền trên ruộng đất, rừng biển của toàn dân. Ông địa chủ vĩ đại có quyền cho người Trung Quốc vào thuê rừng trồng cây theo nhu cầu và kế hoạch của họ. Ông nắm quyền đòi lại đất người này đang dùng để trao cho người kia khai thác. Ông địa chủ vĩ đại đó, cụ thể là ai? Đó là tất cả các cán bộ quan chức đang nắm quyền. Vì vậy, các quan chức huyện Tiên Lãng đã nhân danh “Ông địa chủ vĩ đại” đòi trục xuất gia đình Đoàn Văn Vươn ra khỏi 20 mẫu đầm nước mà họ đã đổ mồ hôi, máu và nước mắt khai phá trong mấy chục năm.

Hiến pháp của đảng Cộng sản đã

trao toàn quyền sử dụng và quyền chuyển nhượng đất đai vào tay các cán bộ. Họ thu hồi đất của nông dân, trao cho các nhà tư bản trong nước và nước ngoài sử dụng. Họ nhân danh cái gì mà làm như vậy? Họ có sẵn trong tay cả một hệ thống luật lệ và dùng một đám tay sai kẻ cả bọn côn đồ để thực hiện chính sách cướp đất.

Bản kiến nghị của 72 nhân sĩ và trí thức viết rằng bản Dự thảo Hiến pháp mới còn “hợp hiến hóa” công cuộc cướp đất, bằng cách mở rộng phạm vi áp dụng cho phép thu hồi đất để làm các “dự án phát triển kinh tế-xã hội.” Dự án nào thì đáng gọi là “dự án phát triển kinh tế-xã hội?” Ai quyết định điều đó? Chỉ có đám quan quyền toàn quyền quyết định. Nghĩa là họ có thể cướp đất của dân rồi trao cho ai cũng được, nhân danh những “dự án phát triển kinh tế-xã hội!” Họ đã từng cho biến ruộng đất thành sân golf, xây cất các cư xá, nhà nghỉ mát đất tiền, cho giới quý tộc mới hưởng thụ. Mỗi một công trường xây cất là cơ hội cho các quan chức từ trên xuống dưới chia nhau tham nhũng. Với mỗi chữ ký các cán bộ, quan chức đều được đánh giá bằng đôla! Nắm trong tay quyền cấp phát đất là nắm chìa khóa mở cửa kho vàng! Cho nên, khi Ngân hàng Thế giới nghiên cứu dự luận đã thấy dân Việt Nam nhìn bọn quan chức quản lý ruộng đất là bọn tham nhũng nhất, không kém gì đám cảnh sát giao thông. Nhưng các cảnh sát lưu thông còn phải cực nhọc đi đứng đường, rình rập, có ăn tiền cũng chỉ chấm mút được từng trăm ngàn đồng. Còn bọn quan chức ruộng đất chỉ cần ngồi trong phòng máy lạnh ký một chữ là kiếm hàng trăm ngàn đôla như không! Cho nên cụ bà Lê Hiền Đức, 80 tuổi, đã nhận được các lá thư kêu oan vì bị cướp đất đến từ 57 tỉnh trong số 63 tỉnh ở Việt Nam. Cụ không ngần ngại tố cáo: “Họ nhân danh các dự án phát triển kinh tế-xã hội; nhưng tôi gọi đó chỉ ăn cướp!”

Vụ xét xử Đoàn Văn Vươn là một cơ hội để người Việt Nam đòi tái lập quyền sở hữu ruộng đất. Năm 2013 này là cơ hội phát động

phong trào đòi quyền làm chủ đất. Vì đến năm nay, thời hạn cấp phát quyền sử dụng đất năm 1993 đang chấm dứt. Quốc hội bù nhìn tay sai của đảng Cộng sản sẽ làm một đạo luật triển hạn thời gian thêm 20 năm nữa, hoặc sẽ nói rộng ra thành 30 hay 50 năm. Nhưng dù có nói rộng, người dân được cấp quyền sử dụng cũng không biết bao giờ sẽ bị cướp mất, như Đoàn Văn Vươn đã phải gánh chịu. Đây là nguồn gốc của nỗi đau khổ mà hàng chục triệu nông dân đang gánh. Một nhóm người đã tước đoạt quyền làm chủ ruộng đất của nông dân từ hơn nửa thế kỷ. Đảng Cướp Đất đã cướp mất nguồn sống của bao nhiêu triệu người Việt Nam. Phải chấm dứt tình trạng bất công đó ●●●●●●●●

những kẻ hiêm hoi, lạc loài; trái lại, họ dễ dàng tìm thấy những kẻ đồng lõa với mình ở khắp mọi nơi. Đó là ông bác sỹ, anh công an, chú nhà báo, ông bạn kỹ sư, cô hàng nước gần nhà, anh xe ôm đầu ngõ... họ tìm thấy một tình trạng nô lệ, một sự sự vô trách nhiệm, vô trách nhiệm như một lẽ tất yếu, nô lệ như một lẽ tất yếu, được phổ biến khắp nơi, len lỏi đến từng ngõ ngách của cuộc sống.

Trả lời phỏng vấn BBC tiếng Việt, nghệ sỹ Kim Chi nhận định rằng: "Nếu người ta tha bổng cho Đoàn Văn Vươn, cho gia đình anh ta, thì điều đó sẽ thu phục được lòng dân. **Còn nếu lấy quyền, lấy luật rừng để mà trừng trị một người lương thiện như thế, thì nhất định là tức nước thì phải vỡ bờ thôi**".

Tôi có thể phần nào đồng ý với nghệ sỹ Kim Chi ở về thứ nhất, còn ở về thứ hai thì chắc chắn không. Dù

của xã hội.

Không có chuyện "tức nước vỡ bờ", nhưng nếu vụ án Đoàn Văn Vươn kết thúc bằng một bản án khác nghiệt, một sự hủy hoại trong mỗi con người, niềm tin vào công lý, vào đạo đức xã hội chắc chắn sẽ gia tăng. Khi niềm tin vào công lý, vào đạo đức xã hội bị xói mòn, con người sẽ bị đẩy sâu hơn vào các lợi ích thiết thân. Họ sẽ tìm mọi cách để tự bảo vệ mình, gia đình mình, lợi ích riêng tư của mình và không ngần ngại nếu có thể, xâm phạm vào lợi ích người khác, lợi ích xã hội. Đồng thời cũng chính những con người này, họ cũng sẽ sẵn sàng kháng cự lại bằng "luật rừng" nếu có thể với mọi sự xâm hại đến lợi ích bản thân và gia đình họ.

Những người có trách nhiệm với đất nước cần nghĩ đến những hệ quả sâu xa này. Étienne Vacherot, triết gia, chính trị gia Pháp thế kỷ 19 đã viết: "Chế độ chuyên quyền là trường học tồi tệ nhất cho nền dân chủ". Tôi đồng ý với nhận định này. Người ta hay lấy những cuộc biểu tình, những bất ổn chính trị ở Thái Lan để chỉ trích chế độ dân chủ. Nhưng tôi thì lại thấy rằng đó là những sự "tập dượt dân chủ" không tránh khỏi và tin rằng không lâu nữa, người Thái sẽ có một chế độ dân chủ đủ trưởng thành để đưa đất nước họ vào một quỹ đạo phát triển bền vững. Sau khi viết những lời trên trong cuốn La Démocratie năm 1859, tức là 70 năm sau cách mạng Pháp 1789, Étienne Vacherot đã bị bắt vào tù, với mức án 1 năm (sau được giảm xuống còn 3 tháng). Rõ ràng người Pháp đã chẳng được cho không nền dân chủ tự do của họ có bấy giờ.

Thật nực cười khi muốn đất nước có dân chủ tự do mà lúc nào cũng canh cánh một nỗi lo gọi là "mất ổn định". Với cá nhân mỗi con người, tôi không thấy những người lúc nào cũng chỉ chăm chăm một cuộc sống bình yên có thể làm được điều gì đó có ý nghĩa trong cuộc đời của họ.

Xin hãy nghe lại lời Patrick Henry, lãnh tụ Cách mạng Mỹ, phát biểu ngày 23-3-1775: "**Liệu có phải cuộc sống quá đáng yêu và hòa bình quá ngọt ngào tới mức phải mua bằng xiềng xích và nô lệ không? Ờn Chúa tối cao, hãy dừng bao giờ như vậy. Tôi không biết những người khác sẽ chọn con đường nào. Nhưng với tôi, hãy cho tôi tự do hay là chết**"

Nguyễn Đắc Kiên, 04-04-2013
<http://dackien.wordpress.com/2013/04/04/ve-nhung-xac-chet-biet-di/>

Về những xác chết biết điNguyễn Đắc Kiên 04-04-2013.....

Tôi không thấy mức án Viện Kiểm sát đưa ra là nhẹ, dù ông Quý đã vừa khóc vừa nói: mong tòa giữ nguyên mức án VKS đã đề nghị áp dụng cho anh trai –ông Vươn, 5-6 năm tù. Nhưng tôi cũng sẽ không nhìn vào mắt các vị quan tòa để tìm kiếm tia hy vọng mong manh cho gia đình ông Đoàn Văn Vươn, được xử trắng án.

Những người chịu trách nhiệm phán xử trong vụ án Nọc Nạn năm xưa là những con người tự do. Ngoài mệnh lệnh chính trị của chính quyền Thực dân, họ còn phải chịu sự phán xét của tòa án, một tòa án cấp cao hơn, cấp tối cao trong mỗi con người, đó là **tòa án lương tâm**. Đây chính là khác biệt căn bản của họ với những người đang chịu trách nhiệm phán xử vụ án Tiên Lãng, **những nô lệ khoác bộ áo quan tòa**.

Khi người ta không được tự do trong hành xử của mình thì họ cũng thấy mình không phải chịu trách nhiệm với những phán quyết mà họ đưa ra. Tất nhiên khi đó họ cũng không phải đối mặt với tòa án lương tâm của chính họ. Giả sử nếu có lúc nào đó họ phải đối mặt thì họ cũng tìm ngay ra một kẻ để đổ lỗi, đó là cấp trên, là lãnh đạo, là hệ thống... Rồi họ tự kết luận mình vô tội. Họ cũng chỉ là nạn nhân.

Điều tồi tệ hơn trong xã hội Việt Nam ngày nay là những ông quan tòa của chúng ta không phải là

kết quả vụ án Đoàn Văn Vươn thế nào thì cũng không dễ gì có chuyện "tức nước vỡ bờ" trong hoàn cảnh hiện nay. **Đa số người dân chỉ "tức nước vỡ bờ" khi những quyền lợi thiết thân của họ bị xâm phạm, như đâm tôm với gia đình ông Vươn; còn ngược lại, sự cảm thông với hoàn cảnh bất hạnh, hay bất bình vì oan trái cùng lắm chỉ gây nên xót xa – cảm hận ở trong lòng mà thôi.** Một số ít sẽ tỏ thái độ, còn đa phần sẽ làm ngơ. Và cũng như các vị quan tòa trong vụ án Đoàn Văn Vươn, những người làm ngơ sẽ có đủ lý lẽ để biện hộ cho mình.

Đó chính là điều tồi tệ nhất mà một hệ thống toàn trị có thể tạo ra. Những làm lỗi, thậm chí là tội ác về kinh tế dễ gây bất bình, phần nộ cho công luận, nhưng suy cho cùng nó lại là những tội lỗi để lại ít hậu quả và dễ khắc phục. Còn những tội ác làm phá hủy tận căn để lương tri con người thì khó nhận biết hơn, gây phần nộ ít hơn, lại khó cứu vãn và để lại hậu quả ghê gớm hơn gấp nhiều lần. **Tình trạng nô lệ, sự vô trách nhiệm được gieo rắc phổ biến nơi con người trong các chế độ toàn trị là một trong những tội ác như thế.** Nó như một thứ thuốc độc ma mãnh, từng lúc từng lúc len lỏi vào tận xương cốt mỗi con người phá hủy tận gốc rễ, căn đề, bòn rút toàn bộ sức mạnh sáng tạo, động lực phát triển

SỰ KHỐN CÙNG CỦA NỀN TƯ PHÁP VIỆT NAM

.....**Trọng Thành RFI 05-04-2013**.....

Hôm nay, 05-04-2013, Tòa án Hải Phòng đã ra phán quyết trong vụ án xét xử ông Đoàn Văn Vươn và những người thân chống lại lực lượng cưỡng chế thu hồi đất cách đây hơn một năm. Theo đó, ông Đoàn Văn Vươn bị án 5 năm tù giam. Ba thành viên khác trong gia đình cũng bị phạt án tù giam. Vụ án Đoàn Văn Vươn-Công Rộc (Tiên Lân-Hải Phòng) được công luận trong và ngoài nước hết sức quan tâm.

Trả lời RFI hôm nay, tiến sĩ Nguyễn Quang A (Hà Nội) cho rằng bản án này “*bộc lộ sự khốn cùng của nền tư pháp Việt Nam*”, “*cho thấy một căn bệnh trầm kha của toàn bộ hệ thống chính trị của Việt Nam (...). Đây là một căn bệnh nếu không thực sự sửa chữa về căn bản, thì đây là căn bệnh ung thư và sẽ làm cho toàn bộ hệ thống sụp đổ nhanh chóng*”.

RFI: *Xin ông cho biết nhận định của ông về phán quyết của Tòa án.*

Nguyễn Quang A: Có lẽ cũng không ngoài dự đoán về mức án, và nó chỉ bộc lộ một sự khốn cùng của nền tư pháp Việt Nam. Tôi tin rằng những ông công tố và thẩm phán ở Hải Phòng, họ chỉ được lệnh là phải làm như vậy. Vì theo dõi, khi thấy tranh luận, qua báo chí, thì thấy các luật sư đã nêu ý kiến của mình. Bản thân các bị cáo cũng nêu các ý kiến của mình, và bên thẩm phán vẫn giữ nguyên mức phát quyết, theo như của Viện kiểm sát họ đưa ra, thì thực sự tôi thấy rằng đây là một kết quả hết sức là đáng buồn, cho nền tư pháp Việt Nam nói chung và cho toàn bộ cái hoạt động, từ điều tra cho đến khởi tố, phán xét của VN.

RFI: *Trong vụ án, có một số chi tiết khiến nhiều người ngạc nhiên, cụ thể là trong quá trình xét xử, án do Viện kiểm sát đề nghị thấp hơn rất là nhiều so với khung hình phạt, mà trong cáo trạng đã nêu ra trước đó, với tội danh “Giết người thì hành công vụ”. Xin ông cho biết nhận xét của ông về chuyện này.*

Nguyễn Quang A: Tôi cho rằng, với phán xét của tòa, mà mức án chỉ bằng chưa đến một nửa mức tối thiểu của cái tội danh đấy, bản thân việc đó cũng nói lên là người ta đã làm hết sức là bậy bạ. Bởi vì, như thế chứng tỏ rằng là tội danh đấy là không đúng. Và đúng như nhận xét của rất nhiều người, thì tội danh gọi là “*giết người*” đấy là hoàn toàn không có một cơ sở gì cả. Theo luật của Việt Nam, theo mọi tiêu chuẩn, thì việc quy chụp cho các bị can cái tội đấy, tôi cho là chính Tòa án Hải Phòng đã phạm một cái tội vu cáo. Tức là gì? Thực ra có lẽ là tội danh khác, nhưng mà người ta cứ cố ép vào tội “*giết người*”, thì tôi thấy đấy là... Nếu đúng là tội giết người thì tối thiểu phải xử 12 năm tù, chứ không thể 5, 6 năm tù được. Tức là một sự mâu thuẫn. Bản thân phán quyết của tòa, thực sự nó lột cái sự dối trá của tòa về sự phán xử sai tội.

RFI: *Thưa ông, có ý kiến đánh giá là chính quyền làm như vậy là để kiêu như “giơ cao, đánh khẽ”, tức là đưa ra một tội nặng như vậy để làm người ta sợ hãi, rồi sau đó giảm án để các bị cáo cảm thấy được. Ông nghĩ gì về cách giải thích này?*

Nguyễn Quang A: Tôi không biết, nhưng giả sử là họ nghĩ như vậy, thì họ hoàn toàn sai lầm. Vì sự nghiêm minh của hệ thống pháp luật, xét xử của tòa án, thì tội nào phải ra tội đó, và phải xử một cách nghiêm minh. Không thể vu cho người ta một cái tội, xong rồi, bị áp lực của dư luận, thì xử chưa bằng nửa cái mức tối thiểu của án đó. Tôi nghĩ đây là một cách làm hết sức tùy tiện.

Đây là một căn bệnh trầm kha của toàn bộ hệ thống chính trị của Việt Nam và toàn bộ hệ thống nhà nước của Việt Nam, trong đó có nhánh tư pháp. Đây là một căn bệnh nếu không thực sự sửa chữa về căn bản, thì đây là căn bệnh ung thư và sẽ làm cho toàn bộ hệ thống sụp đổ nhanh chóng. Tội là tội, xử là phải

xử nghiêm. Không thể một tội này mà đi xử một tội khác. Dùng một cái tội rất là nghiêm trọng để răn đe người ta được.

RFI: *Thưa ông, phán quyết của tòa án ở Việt Nam, tòa án Hải Phòng, đã để lại những hệ quả gì, cụ thể là trong trước mắt?*

Nguyễn Quang A: Phán quyết này của tòa án Hải Phòng là một trong những cách rất hiệu quả để làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với hệ thống tòa án của Việt Nam nói riêng, và đối với toàn bộ hệ thống chính trị nói chung. Chính họ là người làm hại nhiều nhất cho uy tín của nhà nước, của lòng tin của người dân vào nhà nước. Bản thân lòng tin của người dân vào nhà nước là hết sức quan trọng để phát triển đất nước. Như thế, theo đánh giá chủ quan của tôi, những người hành xử tùy tiện như vậy là những người phá hoại đất nước rất là kinh khủng. Tuy họ vẫn luôn luôn lên tiếng vu cho những người khác là “*phá hoại đất nước*”, hoặc là “*theo các thế lực thù địch*”, hoặc cái gì đấy... Nhưng tôi nghĩ rằng, chính họ, nếu xét nghiêm túc (thế nào) gọi là thù địch của đất nước, thì họ là những kẻ đầu têu của những thế lực thù địch với đất nước này.

Còn tất nhiên, còn nhiều hệ quả nữa. Nhưng tôi nghĩ rằng đây là một hệ quả hết sức nghiêm trọng.

Còn có một hệ quả đối với bản thân họ. Những người ra phán quyết này chắc chắn họ sẽ bị lịch sử lên án. Và nếu mà còn có lương tâm, thì nếu họ không cắn rứt lương tâm, thì con cháu họ cũng sẽ phải cắn rứt lương tâm trong một thời gian dài.

Tất nhiên, tôi nghĩ rằng ông Đoàn Văn Vươn và gia đình, chắc chắn người ta sẽ kháng án. Và tòa án nhân dân cấp trên vẫn còn có một khả năng là để chữa cái sai lầm hết sức là nghiêm trọng này, bằng cách là xét xử lại một cách hết sức là công minh.

RFI: *Xin cảm ơn Tiến sĩ Nguyễn Quang A.*



CÔNG LÝ LÀ GÌ?

Câu chuyện của hai vụ án



.....**Bảo Giang 06-04-2013**.....

Vào khoảng tháng 3-2012, tại miền tây nam Sydney, Úc châu có một vụ án như sau. Ông Spring một cư dân của thành phố đang lui húi với một số công việc vun văt ở trong garage (nhà để xe và chứa những vật dụng làm vườn, vật dụng ít dùng tới) thì nghe thấy có những tiếng động khác lạ ở khu nhà trên. Ông dừng tay, cầm theo một con dao làm vườn khi trở lại nhà trên. Cửa mở, ông bước vào phòng khách. Cả hai, chủ và tên trộm, đều hoảng hốt khi giáp mặt nhau ở một vị trí gần như đụng vào nhau. Tên trộm, theo bản lãnh nghề nghiệp, rút cây súng ra ra uy hiếp chủ nhân, đòi tiền. Ông Spring, người được mô tả là có tướng đi chậm chạp, cũng nhanh nhẹn không kém. Khi súng chưa kịp nổ ông đã tiến thêm một bước và cho tên ăn trộm một con dao vào bụng. Hoàng thân hồn, tên trộm văt bỏ cả súng... giả (cây súng thật nhưng đã rỉ sét, hoàn toàn bất khiển dụng) phóng ra khỏi nhà. Cùng lúc ấy, đồng chí của y đợi ở ngoài, mở máy xe. Chờ cho người đồng chí của mình lao vào xe là chạy bay biến đi trước lời réo gọi của chủ nhân "*đừng chạy nữa, mày đã bị thương nặng rồi!*" Bản tin lúc 6 giờ chiều đánh đi như thế, kèm thêm hình ảnh cảnh sát đến tận nơi để tìm hiểu thêm sự việc. Hình ảnh ông Spring không được đưa lên màn ảnh.

10 giờ sáng hôm sau, một bản tin từ bệnh viện cách nơi xảy ra vụ trộm chiều hôm trước khoảng 30km cho biết: họ nhận một bệnh nhân lúc 8 giờ tối với vết thương rất nặng ở vùng bụng. Người đi đường bắt gặp y nằm ở công viên, nên gọi xe cứu thương chở y vào bệnh viện cứu cấp. Nạn nhân đã chết tại bệnh viện vì nhập viện trễ. Tin tức sau đó xác nhận y chính là tên trộm đã nhận một con dao lút cán của ông Spring! Và đồng chí lái xe cũng bị bắt sau đó 2 ngày.

Trở lại nhà ông Spring. Sáng hôm sau dày đặc lớp phóng viên và cảnh sát chim nổi hiện diện. Nhưng không một phóng viên nào được phép vào nhà chụp hình và gặp ông ngoại trừ những viên chức có thẩm quyền. Khu đất và căn nhà ông ở bỗng nhiên rất lạnh. Lạnh thêm vì một tấm hình chụp một nửa người ông với cái mũ chụp xuống mặt, đứng sau cánh cửa, được đưa lên báo vào ngày hôm sau. Những người hàng xóm của Spring nhìn nhau ngơ ngác. Họ không thể tin

rằng ông già ngoài 50 ấy bỗng trở thành một kẻ "giết người". Nhìn chung, mọi người đều đồng ý nhất dao của ông Spring đã khai trừ ra khỏi xã hội một tên tội phạm (dù chưa ai phán quyết là nặng hay nhẹ)! Tuy nhiên, nhiều người lo rằng ông ta sẽ mắc vào vòng lao lý. Họ bàn ra tán vào dù chẳng ai hỏi ý kiến. Họ đều cho hành động tự vệ để bảo vệ quyền sống và an ninh trong nơi mình cư ngụ của ông là chính đáng. Bàn về tên trộm, có người cho rằng khi đi ăn trộm giữa ban ngày, hấn... quên không mang theo thẻ đảng do Cộng sản Việt Nam cấp phát, lại cũng không được bí thư tỉnh ủy Hải Phòng điều đi, nên mất mạng. Y phải về với "bác" Hồ. Y chả nên trách con dao của ông Spring quá bèn!

Trước khoảng thời gian đó vài tháng, Tiên Lãng, Hải Phòng cũng xảy ra một vụ việc tự vệ tương tự. Ông Đoàn Văn Vươn, và Đoàn Văn Quý biết rõ là khu đất nhà mình thuê mượn dài hạn đang bị các đoàn đảng viên lãnh đạo ở Tiên Lãng, Hải Phòng dòm ngó, tính toán, chơi trò "cưỡng chế" để chia nhau mỗi quan vài ba hecta ao cá, đầm tôm mà hưởng lộc theo cái luật gọi là "quy hoạch". Một loại luật duy nhất chỉ xuất hiện dưới triều Cộng sản. Nó có khả năng biến "chủ nhân" của đầm tôm sau gần hai mươi năm dầm mưa, dãi nắng, đổ mồ hôi nước mắt xuống vùng đất hoang – từ việc cải tạo đất, trồng cây, đắp đê ngăn nước lấn ra biển, đến mượn vốn ngân hàng, khai ngòi, làm nhà, vượt đường, biến hoang vu thành một khu đầm nuôi thủy sản sinh lợi nhuận, khả dĩ có thể nuôi sống tạo tương lai cho gia đình và trả nợ cho ngân hàng – thành kẻ trắng tay và tự ôm lấy cái nợ cả đời không thể trả.

Theo đó, trong bước đường cùng để bảo toàn sinh mệnh cho mình và gia đình, Đoàn Văn Vươn đã có những tính toán riêng. Không thể để cho bọn cướp tự tung tự tác với cái thẻ đảng viên, mang súng đạn vào cướp toàn bộ tài sản và nguồn sống của gia đình anh. Và nếu phải đánh đổi, Vươn sẵn sàng chấp nhận cái mất, cái thiệt thòi cho gia đình mình, nhưng xã hội sẽ thoát khỏi nạn cướp giữa ban ngày. Tiếng nổ nếu có, nó sẽ có khả năng thay đổi bộ mặt của xã hội trong tương lai. Đó là ý chí của anh Vươn và Quý, biến thành hành động trong việc sửa soạn cho bình

gas và dăm ba cây súng hàng chợ, được cài đặt trong khu đất vẫn còn thuộc quyền sở hữu của mình. Vũ khí này bình thường không thể gây sát thương, nhưng nó sẽ gây ra tiếng nổ lớn, nhằm cảnh tỉnh người xâm phạm bất hợp pháp hơn là chủ trương lấy mạng của khách qua đường. Nhìn chung, chuyện rào dậu ấy không khó hiểu và có thể chấp nhận được.

Tuy nhiên, sự việc đã diễn biến ra ngoài tính toán của Đoàn Văn Vươn. Những tên ác ôn còn đồ giả danh nhà nước chỉ sợ Tàu cộng, không sợ dân, nên đã đưa bày đoàn đến thực hiện cuộc ăn cướp giữa ban ngày. Súng đạn từ ngoài nổ như đánh trận, cộng tiền công như vũ bão vào đầm tôm, chỉ thiếu xe tăng, tàu bay bọc hậu... Trong khi đó, bình gas tự chế không nổ, chỉ có vài viên đạn súng hàng chợ (hoa cải) đi đệt. Sau giờ giao tranh, kết quả được ghi nhận trên báo chí như sau: 4 bộ đội Cộng sản bị thương, 2 tên côn đồ dưới dạng công an, trong đó có viên trưởng đồn cấp huyện, bị thương được đồng bọn mang vào nhà thương cứu cấp. Phía tự vệ, Đoàn Văn Vươn, Đoàn Văn Quý, Đoàn Văn Sinh, Đoàn Văn Vệ bị bắt. Hai bà Nguyễn Thị Thương, Phạm Thị Báu, là vợ của Vươn và Quý bị quản chế, toàn bộ nhà cửa của Vươn và Quý, dù nằm ở ngoài khu bị cưỡng chế, đều bị nhà nước đánh sập. Việc cho xe ủi vào đánh sập các căn nhà này xảy ra đúng theo chủ trương của đảng là biểu dương sức mạnh của đảng. Kế đến là xóa bỏ tất cả các dấu vết đạn đã bắn vào khu nhà ở của Vươn và Quý như lời trường công an Hải Phòng, người chỉ huy trận đánh đã mô tả là: "Trận đánh đẹp, hợp đồng tác chiến cao độ, các phương hướng tiếp cận chính xác, có thể ghi thành sách để cho các quân trường học tập"! Khiếp quá!

A- Những điểm tương đồng của hai vụ việc:

1. Về phía người vi phạm tài sản công dân.

- Cả hai đều có chủ trương đi lấy của người về làm của mình.
- Cả hai đều vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
- Cả hai đều có vũ trang khi đi chôm chia tài sản của người khác (tỏ rõ ý định áp lực với đối phương, giết người nếu cần)

2. Về phía những người tự vệ:

- Cả 2 đều phải bảo vệ tính mạng, tài sản và sự an nguy của gia đình.
- Cả hai đều bị dồn vào bước đường cùng.
- Cả hai đều mạnh dạn trừ hại cho xã hội.
- Cả hai đều cô thân, đơn thế.

B- Những điểm dị biệt của hai vụ việc:

1. Về phía những kẻ vi phạm pháp luật.

* **Vụ ở Sydney:** Làm ăn cá thể, trong người không có thẻ đăng do Cộng sản VN cấp phát. Võ trang kém. Tài sản trong nhà chưa bị lấy đi. Phần công luận, tất cả báo chí đều lên án hành động xâm phạm gia cư bất hợp pháp và bảo vệ quyền an sinh của con người. Đặc biệt, ở đó Công lý của xã hội được luật pháp bảo đảm.

* **Vụ Tiên Lãng:** Có hợp đồng tác chiến với tập thể mạnh. Võ trang đầy đủ súng đạn. Tất cả đều được đảng trực tiếp chỉ đạo, từ tham mưu đến hiện trường đều được phân công, trách nhiệm. Theo đó, toàn bộ tài sản như nhà cửa của phía nạn nhân đã bị san bằng lập tức. Phần tôm cá ở dưới đầm nước chưa thể vớt ngay được. Hôm sau, cán bộ điều động người thân đến vớt vét nhẵn. Về tuyên truyền, toàn bộ báo chí và đài phát thanh của nhà nước vào cuộc, hồ hởi ca tụng cuộc chiến chớp nhoáng, đem lại vinh quang, thắng lợi vượt mức cho đảng, và đồng loạt biến nạn nhân thành những kẻ giết người! Phần Công lý, không có luật pháp bảo vệ cho Công lý trong chế độ CS và ở đó, luật pháp cũng chả biết Công lý là gì. Có chăng bạo tàn, gian dối thành Công lý chẳng?

C- Kết quả:

1. **Vụ Sydney.** Vì làm ăn cá thể, kẻ xâm phạm gia cư bất hợp pháp đã bị gia chủ đâm tạt chỗ và chết ở trong nhà thương. Gia đình của người chết phải trả tiền cho bệnh viện trong thời gian y được cứu cấp. Phần đồng chí lái xe cho y bị bắt và vào tù.

Người dân vì bảo vệ an ninh và tài sản của mình, tự vệ chính đáng. Ông Spring không bị mời lên đồn công an một ngày nào. Trái lại, trong thời gian đầu, an ninh luôn có mặt tại khu vực để bảo đảm an toàn cho ông. Ông vẫn ở nhà với những sinh hoạt bình thường. Khi cần thêm chi tiết, cảnh sát đến gặp ông tại nhà và phải có hẹn trước. Sau ba tháng ông nhận được quyết định của tòa án tại nhà. Tòa công bố miễn truy tố dưới mọi hình thức. Mọi việc lại trở lại bình thường. Không một ai bàn tán gì nữa. Công lý đã sáng tỏ. Phần cá nhân, ông rất lấy làm tiếc vì nhất dao quá mạnh trong lúc hoảng hốt!

2. **Vụ Tiên Lãng:** Do đảng lãnh đạo và thuộc tập đoàn tác chiến của nhà nước, nên những kẻ xâm phạm gia cư bất hợp pháp do nhà nước chỉ đạo, đều lãnh công ban thường. Khi bị thương được đảng bao che, đưa vào nhà thương cứu chữa, tiền thuốc

men, dưỡng bệnh, bệnh phí dân trả.

Phần người dân tự đứng ra bảo vệ quyền lợi và sinh mệnh của bản thân và gia đình thì bị bắt, bị đưa ra tòa với một bản án phi nhân quyền được công bố vào ngày 4-4-2013

- Đoàn Văn Vươn: 5 năm tù giam về tội giết người

- Đoàn Văn Quý: 5 năm tù giam về tội giết người

- Đoàn Văn Sinh: 3 năm 6 tháng tù về tội giết người

- Đoàn Văn Vệ: 2 năm tù về tội giết người

- Phạm Thị Báu (Vợ anh Quý): 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội chống người thi hành công vụ

- Nguyễn Thị Thương (vợ Đoàn Văn Vươn): 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội chống người thi hành công vụ

Tường cũng nên nhắc lại ở đây một điểm là đồng chí X, đang giữ chức thủ tướng CSVN cũng đã công khai xác nhận là: "*Việc cưỡng chế ở Tiên Lãng là sai pháp luật*". Chẳng biết đồng chí X nói là sai pháp luật nào (chắc là luật ở bên tây), chỉ thấy Tòa án ở Hải Phòng đem vụ việc ra xử, nên người dân cũng chẳng biết họ xử theo pháp luật nào tốt!

Riêng phần tài sản thì chẳng có luật lệ nào nói đến, nên tòa án Hải Phòng chỉ biết kết án người theo lệnh đảng. Nên không nghe nhắc nhở gì về việc bồi thường thiệt hại về phần tài sản, công sức, cũng như nhà cửa vô tội của các gia đình Đoàn Văn Vươn, Đoàn Văn Quý đã bị đánh sập. Trường hợp nếu có bồi thường thì không biết đó là tiền đóng thuế của người dân, hay là tiền túi của những kẻ đi làm cưỡng chế đã sai pháp luật, còn ra lệnh phá hoại tài sản của người dân. Riêng việc điều người đưa thuyền đến quăng lưới, vớt vét tôm cá ở trong đầm vào những ngày hôm sau thì chắc là... huê, vì chả tìm ra người đến quăng lưới và cũng chả biết là bắt được mấy con tôm, mấy con cá mà đền!

Đề kết: Công lý là gì?

Tôi không dám có định nghĩa. Tuy nhiên, theo tôi, Công lý là sự ngay thẳng, chân thật, phù hợp với những lý lẽ tự nhiên (kể cả siêu nhiên) được giáo dục nghiêm minh, cẩn kẽ, được phát triển rõ nét trong xã hội và luôn sống ở trong lòng người. Nhờ đó, tính công bằng xã hội được thể hiện, giúp cho con người và xã hội có được cuộc sống an toàn, thịnh đạt. Như thế, dù là ở Đông hay ở Tây, đều có ánh sáng của Công lý soi rọi cho bước đi của con người. Tuy nhiên, sẽ không bao giờ Công lý được thể hiện

ở trong chế độ Cộng sản và Công lý không bao giờ có ở trong lòng những người quen gian dối. Theo tinh thần này, nhiều người cho là: Nếu đi ăn cướp, đập phá tài sản của người dân mà được gọi là «thi hành công vụ» như trường hợp ở Tiên Lãng, Văn Giăng..., thì trong tương lai, ở Việt Nam sẽ còn xảy ra nhiều vụ «thi hành công vụ» tàn bạo hơn thế nữa.

Theo đó, nếu như người dân Việt Nam muốn tránh tai họa ấy đến cho mình và cho con cháu mình thì chỉ có một con đường duy nhất để đi là: Tất cả chúng ta đừng đứng sau khung cửa nữa. Trái lại, hãy mạnh dạn bước ra khỏi nhà. Hơn thế, hãy bước ra đường, nắm lấy tay người hàng xóm. Hãy nắm lấy tay người đi trên đường. Nắm lấy tay anh công nhân, nắm lấy tay bác nông dân, nắm lấy tay em, tay chị, tay anh, tay người chiến binh Việt Nam, để truyền cho nhau sức sống. Sự hãi sẽ lui đi. Nhịp chân bước vững vàng hơn. Rồi chúng ta cùng đi trong hiên ngang, khí thế. Phản đối cảnh tàn bạo dã man mà nhà nước Cộng sản đã và đang đối xử với đồng bào của chúng ta. Rồi cùng nhau chấm dứt những cảnh oan khiên ấy trên đất nước của chúng ta trong ôn hòa, trật tự. Có làm như thế, cuộc sống trong an cư lạc nghiệp mới đến. Trái lại sẽ chết dần mòn trong cô đơn tủi hờn theo lệ xin cho của kẻ độc tài toàn trị vì Công lý không bao giờ có ở trong các chế độ gian dối và bạo tàn như Cộng sản.

danlambaovn.blogspot.com



**Tòa án Cộng sản Việt Nam
Trò hề bỉ ổi, ngàn năm chê cười!
Quan tòa một lũ đười ươi
Tay sai nô bộc xử người nào đây?
(Lm Nguyễn Văn Lý)**

LẠI THÊM MỘT VỤ ÁN Ô NHỤC !

Nguyễn Minh Cần 06-04-2013

Vụ án Đoàn Văn Vươn vừa kết thúc! Lại thêm một vụ án ô nhục nữa được ghi vào lịch sử đảng Cộng sản Việt Nam! Một vụ án chống nông dân hết sức bất công và hoàn toàn phi pháp! Một vụ án để lại một vết nhơ đời đời không thể rửa sạch trên mặt bằng đảng cầm quyền thời Nguyễn Phú Trọng!

Kể từ ngày 05-01-2012, cái tên “Đoàn Văn Vươn” được nhân dân cả trong lẫn ngoài nước biết đến như một người anh hùng áo vải can đảm đứng lên chống “cường hào ác bá đồ” trong thời đại mới, thời đại người dân Việt Nam bị ĐCS hoàn toàn tước mất quyền sở hữu đất đai. Giờ đây ai cũng biết đến tên “Đoàn Văn Vươn”, vì anh là biểu tượng cho lớp người nông dân mới, vừa cần cù, tháo vát, vừa kiên cường vượt khó khăn, lại vừa có kiến thức kỹ thuật. Nhờ đó, anh cùng với gia đình đã tạo được một kỳ tích lao động rực rỡ là đã quai đê lấn biển cả một khu đầm rộng chưa từng khai phá thành diện tích nuôi trồng thủy sản. Để khởi nghiệp, anh Vươn đã phải bán tài sản, vay tiền ở bạn bè, người thân và ngân hàng, rồi phải vượt qua biết bao khó khăn, vất vả để làm cho khu đầm có thể nuôi trồng thủy sản được.

Đến khi khu đầm bắt đầu có thu hoạch để trả nợ dần cho bạn bè và ngân hàng thì bọn quan tham trong chính quyền xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã nhòm ngó, bày mưu cưỡng chế để thu hồi khu đầm đang thuê của anh. Anh Vươn đã nhiều lần khiếu nại mà không được, anh đã đưa đơn kiện lên tòa án. Tòa án huyện Tiên Lãng bác đơn kiện của anh; anh lại kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng... Thế nhưng, ngày 05-01-2012, chính quyền huyện Tiên Lãng và thành phố Hải Phòng đã huy động một lực lượng trên 100 người cả công an lẫn bộ đội do đại tá Đỗ Hữu Ca, giám đốc công an thành phố Hải Phòng chỉ huy cùng với phó chủ tịch huyện Tiên Lãng Nguyễn Văn Khanh đến

cưỡng chế thu hồi khu đầm của anh Vươn. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đại tá Ca đắc thắng tự khen kế hoạch “tác chiến” trong “trận” cưỡng chế khu đầm hôm đó: “Phải nói rằng việc hiệp đồng tác chiến cực kỳ hay.... Đánh mũi trực diện, nghi binh ra làm sao. Rồi tác chiến vòng ngoài, vòng trong thế nào. Tôi nghĩ là rất hay, có thể viết thành sách...”.

Bị dồn vào tình thế bức bách như vậy, anh Đoàn Văn Vươn và người nhà đã phải chống trả, họ bắn đạn hoa cải và cho nổ mìn tự chế, làm bị thương bốn người công an, hai người bộ đội. Sau này, tại phiên tòa hôm 03-04-2013, anh Vươn đã nói rõ: “Không có con đường nào khác, buộc lòng chúng tôi phải chống lại. Anh em chúng tôi không có ý giết người mà chỉ muốn cảnh báo đoàn cưỡng chế”. Công an Hải Phòng đã bắt giam anh em Đoàn Văn Vươn và ra quyết định khởi tố. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã ra “cáo trạng” buộc tội “giết người” đối với các anh Đoàn Văn Vươn, Đoàn Văn Quý, Đoàn Văn Sinh, Đoàn Văn Vệ và tội “chống người thi hành công vụ” đối với hai chị Nguyễn Thị Thương (vợ anh Vươn) và Phạm Thị Báu (vợ anh Quý). Đoàn cưỡng chế đã đập phá sạch sành sanh ngôi nhà của anh Vươn và cả ngôi nhà của em anh Vươn (nằm ngoài khu vực cưỡng chế).

Tiếng nổ ở Cống Rộc, huyện Tiên Lãng vang mạnh như một quả bom làm rung động cả trong và ngoài nước. Bà con nông dân, nhất là dân oan, những người đã bị hoặc sắp bị cưỡng chế thu hồi đất đai, các nhà báo tiên bộ, các nhân sĩ, trí thức dân chủ, cho đến các nhà tu hành Công giáo, Phật giáo, v.v... đều lên tiếng bênh vực cho gia đình anh Đoàn Văn Vươn, đồng thời tố cáo mưu đồ của bọn cường hào trong chính quyền định cướp đoạt thành quả lao động của gia đình anh Vươn khi thấy khu đầm của anh Vươn bắt đầu thu lợi được. Tiếng vang của

công luận mạnh đến nỗi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phải họp các ngành hữu quan để xem xét tình hình, và ngày 10-02-2012, ông đã kết luận: việc cưỡng chế là trái luật, chính quyền địa phương đã làm sai. Cuối tháng 12-2012, 50 cán bộ tại huyện Tiên Lãng đã bị kiểm điểm, xử lý nội bộ, ban cán sự Đảng ở UBND thành phố Hải Phòng đã bị khiển trách. Năm quan chức có liên quan đến vụ cưỡng chế này là Lê Văn Hiền cựu chủ tịch huyện Tiên Lãng, Nguyễn Văn Khanh cựu phó chủ tịch huyện Tiên Lãng, Phạm Xuân Hoa cựu trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Lê Thanh Liêm cựu chủ tịch xã Vinh Quang và Phạm Đăng Hoan cựu bí thư xã Vinh Quang đã bị khởi tố (cựu là vì sau khi sự việc xảy ra, bị dư luận tố cáo, “Đảng ta” đã phải cách chức họ).

Thế mà các nạn nhân vụ “cướp ngày” trắng trợn là Đoàn Văn Vươn, Đoàn Văn Quý, Đoàn Văn Sinh, Đoàn Văn Vệ lại bị giam cầm suốt 15 tháng kể từ tháng 01-2012, bị tra khảo, đánh đập (xin xem ảnh bị cáo với mắt tím thâm) và bị đưa ra tòa để nhận những bản án hết sức bất công: các nạn nhân thì “pháp lý xã hội chủ nghĩa” lại biến thành tội phạm, bị buộc tội “giết người” mà thực tế thì họ không có tình giết ai cả và cũng không một ai bị giết! Đoàn Văn Vươn phải lãnh án 5 năm tù, Đoàn Văn Quý 5 năm tù, Đoàn Văn Sinh 3 năm 6 tháng tù, Đoàn Văn Vệ 2 năm tù! Hai người phụ nữ bị buộc tội “chống người thi hành công vụ” cũng bị kết án: chị Nguyễn Thị Thương (vợ anh Vươn) bị 15 tháng tù treo, 30 tháng thử thách, chị Phạm Thị Báu (vợ anh Quý) bị 18 tháng tù treo, 36 tháng thử thách! Án quyết này thật là quá vô lý! Chính Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã kết luận là vụ cưỡng chế ngày 05-01-2012 là trái luật, chính quyền địa phương đã làm sai, như vậy thì lực lượng đi cưỡng chế hôm đó không thể nào coi là “người thi hành công vụ” được và không thể buộc tội bừa cho hai chị như vậy được. Hơn nữa, khi xảy ra vụ cưỡng chế, hai chị đưa con đi học rồi đứng trên đê không có mặt ở hiện trường

và họ bị bắt trên đê, nhưng công an lại ghi là họ có mặt ở hiện trường!

Vụ án anh em Đoàn Văn Vươn đã nói lên nhiều điều. Có lẽ điều quan trọng nhất có thể tóm gọn trong ý kiến của một cư dân Facebook có tên là Giovanni Paolo đăng trên trang mạng danlambao: "Đảng Cộng sản Việt Nam đã hiện nguyên hình là một băng đảng mafia đỏ, chỉ bảo vệ quyền lợi riêng của phe cánh, nhóm lợi ích của đảng Cộng sản Việt Nam mà thôi." Người viết thấy không cần nói gì thêm vì ý kiến đó quá đúng, mà chỉ xin bạn đọc nhớ lại lời của một người cực kỳ cương trực và công minh là cụ bà Lê Hiền Đức nói sau khi vụ cưỡng chế ở huyện Tiên Lãng mới xảy ra: "Chùng nào ông Đoàn Văn Vươn và những người thân của ông còn phải nằm trong vòng lao lý, còn chưa được bồi hoàn các quyền lợi về vật chất, tinh thần đã bị xâm phạm thì chùng đó tôi còn nhìn chính quyền trung ương của Việt Nam chỉ như là sự phóng to của chính quyền huyện Tiên Lãng, chính quyền thành phố Hải Phòng mà thôi." Sau khi phiên tòa kết thúc, lời nói của cụ Lê Hiền Đức lại càng thấm thía.

Qua vụ án này, người dân càng nhận rõ thực chất cái gọi là "công lý" xã hội chủ nghĩa dưới chế độ toàn trị hiện nay. "Pháp chế" xã hội chủ nghĩa sẵn sàng đổi trắng thay đen chỉ nhằm bênh vực cho băng đảng mafia cầm quyền. Luật sư Trần Đình Triển đã viết trên Facebook của ông: "Đa số các bị cáo đều tố cáo trong giai đoạn điều tra, họ đã bị đánh đập, bức cung, mớm cung, dụ cung. Có nhiều trường hợp đưa giấy trắng ép bị cáo ký không vào...". Nghĩa là ngành tư pháp của "Đảng ta" làm tất cả để ép những nạn nhân của các quan tham phải biến thành những kẻ tội phạm! Và đây không phải là vụ án đầu tiên chống nông dân có liên quan đến đất đai mà các "tòa án nhân dân" của "Đảng ta" đã xử. Chẳng cần phải đi xa hơn vài chục năm, mà chỉ nhìn lại vài ba vụ án đã xử trong hai năm gần đây thôi cũng đủ thấy biết bao nhiêu chuyện oan khiên mà bà con nông dân lao động nước ta đã

phải gánh chịu. Chẳng hạn 1) vụ án xử 15 người dân ở Dák Ngol khai khẩn đất hoang trong rừng (nơi đã khai thác hết gỗ đẽ bán). Họ làm ăn, sinh sống nhiều năm trên khu đất ấy kể từ năm 1998. Đến năm 2011 họ bị chính quyền cưỡng chế thu hồi để giao cho các công ty kinh doanh. Vì quá uất ức, khoảng 200 người dân đã kịch liệt phản đối. Khi bị đàn áp, 50 người đã kịp chạy trốn, còn 15 người bị bắt và bị buộc tội "chống người thi hành công vụ", "phá hoại tài sản xã hội chủ nghĩa", và "tòa án nhân dân" tỉnh Dák Nông ngày 31-05-2012 đã kết án họ tổng cộng 40 năm 9 tháng tù. 2) Vụ chính quyền Đà Nẵng ra lệnh cưỡng chế ngày 08-03-2012 nhằm thu hồi đất đai thuộc giáo xứ Cồn Dầu ở Đà Nẵng, nơi mà bà con đã tạo dựng cơ nghiệp và sinh sống trên 135 năm nay, để bán cho Công ty cổ phần đầu tư Mặt Trời. Nhân dân phản đối, công an bắt bớ, đánh đập dã man 7 người nông dân, một người bị đánh đến chết, còn 6 người bị đưa ra "tòa án nhân dân" Đà Nẵng xử tội "gây rối trật tự công cộng" và tội "chống người thi hành công vụ" rồi tổng vào tù. 3) Vụ cưỡng chế lô đất của gia đình bà Phạm Thị Lài ở quận Cái Răng tỉnh Cần Thơ. Chồng bà Lài uất hận uống thuốc độc tự tử phải đưa vào bệnh viện, bà Lài và cô con gái thân cô thể cô, không đủ sức chống cự, bèn khóa thân ra để chống lại lực lượng cưỡng chế. Sau khi đã cướp đoạt lô đất của gia đình bà Phạm Thị Lài, ngày 19-06-2012, UBND quận Cái Răng đã xử phạt bà Lài 1,5 triệu đồng vì tội "cản trở hoạt động bình thường của cơ quan", và còn phạt thêm 80 nghìn đồng vì tội "không mặc áo quần vi phạm thuần phong mỹ tục"! Nghe thật là chua xót!

Biết bao nhiêu vụ án đầy oan trái về đất đai đã xảy ra kể từ ngày "Đảng ta" nắm chính quyền! Cái cách Ruộng đất là tội ác tày trời từ thời Hồ Chí Minh không cần phải nói lại ở đây, nhưng đặc biệt phải nói là trên vài chục năm nay, từ khi "Đảng ta" tước đoạt quyền sở hữu đất đai của người dân để chuyển thành cái gọi là "sở hữu toàn dân" (năm 1980), thì các vụ cướp đoạt

đất đai, nhà cửa của người dân trở thành phổ biến. Mà mỗi lần người dân oan thấp cổ bé họng phản ứng lại thì "Đảng ta" liền đưa công an, bộ đội đàn áp bằng bạo lực, bắt bớ, giam cầm rồi giao cho "tòa án nhân dân" kết án những người hăng hái nhất và tổng họ vào tù.

Ngày nay, "Đảng ta" dưới thời Nguyễn Phú Trọng vẫn quyết tâm tiếp tục cái lối cai trị dân như vậy. Cứ nhìn vào việc "Đảng ta" tiến hành việc vận động dân "góp ý kiến" sửa đổi hiến pháp 1992 thì đủ thấy rõ tim đen của "Đảng ta": có sống có chết bám giữ cho kỳ được những điều "sinh tử" của băng đảng cầm quyền trong cái hiến pháp gọi là "sửa đổi" như cũ: 1) nhất quyết không thể có sở hữu tư nhân đối với đất đai, chỉ có sở hữu toàn dân thôi, nghĩa là "Đảng ta" và các cán bộ của "Đảng ta" sẽ còn thao túng, cưỡng chế thu hồi đất đai của người dân theo ý muốn của họ để thu lợi cho băng đảng mafia; 2) nhất quyết không thể có tam quyền phân lập, nghĩa là khi cần dẹp sự bất bình của người dân, "Đảng ta" có thể thoải mái điều động công an, bộ đội đàn áp người dân bằng bạo lực, rồi sai viện kiểm sát và công tố buộc tội và giao cho "tòa án nhân dân" kết án theo mức "Đảng ta" đã định; 3) nhất quyết phải ghi rõ: quân đội và công an là của "Đảng ta", phải trung thành với "Đảng ta", nghĩa là khi cần đàn áp sự bất bình của người dân thì quân đội và công an phải ngoan ngoãn dùng bạo lực trừng phạt nhân dân theo lệnh của "Đảng ta", còn khi chiến hạm của "thiên triều" xâm phạm hải phận, đánh chiếm hải đảo của ta, bắn giết ngư dân của ta, "Đảng ta" ra lệnh đứng "nghiêm" thì quân đội phải đứng trở mặt nhìn "tàu lạ" xâm chiếm biển đảo nước ta, giết hại dân ta; 4) nhất quyết không thể có đa nguyên, đa đảng, nghĩa là không cho phép một đảng phái nào khác được dự phần bàn việc nước để "Đảng ta" mãi mãi giữ đặc quyền đặc lợi; 5) nhất quyết phải giữ nguyên điều 4 ghi rõ "Đảng ta" là đảng duy nhất, độc quyền lãnh đạo đất nước để "Đảng ta" muôn năm thống trị đất nước dưới... sự bảo trợ của "thiên triều".

Nếu vậy, chắc chắn rồi đây không chỉ có một vụ Đoàn Văn Vươn, một vụ Cồn Dầu, một vụ Văn Giang, một vụ Dương Nội... mà sẽ có rất nhiều vụ cưỡng chế "cướp ngày" như vậy nữa, kèm theo rất nhiều vụ án ô nhục như vụ án Đoàn Văn Vươn vừa rồi. Nhưng, liệu dân ta có chịu cúi đầu mãi để "Đảng ta" lừng nhục nhân dân như vậy không? Chúng tôi tin chắc là không!

Vụ án Đoàn Văn Vươn là tiếng bom có sức cảnh tỉnh rất mạnh. Nếu "Đảng ta" cứ quyết tâm đi theo con đường đã chọn đó mà nhiều nhà chính luận tóm gọn trong mấy chữ "hèn với giặc, ác với dân" thì chắc chắn sẽ có rất nhiều quả bom của lòng căm hận với sức công phá cực lớn bùng nổ đánh sập tan tành cái chế độ độc tài toàn trị của "Đảng ta". Đó là điều chắc chắn.

06.04.2013

Nguyễn Minh Cần

cướp nào của "đảng cướp ta" là người bị giết!

Trong khi đó, *cong lý* của "đảng cướp ta" được các đồng chí chuyên nghề cướp bóc đang chạy án cong đuôi như thế này:

- Nguyễn Văn Khanh, nguyên phó chủ tịch huyện Tiên Lãng: từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

- Lê Văn Hiền, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Tiên Lãng: 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Phạm Xuân Hoa, trưởng phòng Tài nguyên Môi trường huyện Tiên Lãng: 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo;

- Lê Thanh Liêm, chủ tịch UBND xã Vinh Quang: 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo;

- Phạm Đăng Hoan, bí thư xã Vinh Quang: 15 tháng đến 18 tháng cho hưởng án treo.

Tất cả những tên cướp đầu nã đã chạy để được án treo.

Trừ Nguyễn Văn Khanh, người

bên cạnh chú côn an đồ-ca-ca, bình yên vô sự là những chú chó của "đảng cướp ta" - chẳng cần "thành khẩn khai báo; nhân thân tốt, từng tham gia quân đội, có nhiều khen thưởng của đảng (cướp ta), Nhà nước, bộ, ngành, thành phố Hải Phòng" - chỉ cần biết ăng và cắn theo tiếng gọi của "đảng cướp ta".

Với nền *cong lý* này "đảng cướp ta" đã thực hiện một kỳ tích có một không hai: cho tới kẻ đui mù nhất (trừ những thành viên của đảng) phải sáng mắt sáng lòng.

Xin gửi đến các bạn tổng kết các tin tức, dư luận từ lễ dân đến lễ đảng cho sự kiện bê cong công lý này.

Vũ Đông Hà

danlambaovn.blogspot.com

Bà Phạm Thị Hiền (vợ Đoàn Văn Quý) lên tiếng về phiên tòa xử các quan chức Hải Phòng (RFI 10-04-2013)

Người vừa bị kết án 18 tháng tù treo vì tội chống cán bộ thi hành công vụ trong vụ xử gia đình ông Vươn cho RFI biết quan điểm về bản án dành cho các quan chức HP như sau :

"Khi mà hôm qua, phiên xử ngày thứ 2 đó, khi mà nghe xong cái bản luận tội của Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Hải Phòng thì thực sự là tôi rất là phẫn uất. Nếu như mà sự phẫn uất của tôi đối với bản án của gia đình tôi một thì điều phẫn uất với bản án của quan chức Hải Phòng thì phải nhân lên gấp rất nhiều lần. Sau khi nghe Viện Kiểm sát đọc cái bản luận tội thì chúng tôi đã biết ngay được mức án tòa sẽ tuyên cho quan chức Hải Phòng.

Tôi đã phẫn uất đến nỗi không thể chịu nổi, lập tức bỏ ra ngoài ngay. Nhìn những kẻ đã đẩy gia đình tôi vào cái hoàn cảnh khốn khổ như ngày hôm nay đang được hưởng cái mức án mà bất cứ ai khi nghe thấy cũng không thể chấp nhận được. Tôi nghĩ rằng ngay cả hội đồng xét xử của Tòa án Nhân dân thành phố Hải Phòng cũng thấy ngượng miêng và xấu hổ khi tuyên cái mức án đây."

Trước tiên, tôi xin khẳng định với các bạn: tôi là một con người.

"CONG" LÝ CỦA ĐẢNG... CƯỚP

..... Vũ Đông Hà 10-04-2013.....

Vụ án Tiên Lãng với một bên là những người nông dân phá rừng lập biển, một bên là các quan chức của đảng lại một lần nữa -trong nhiều lần trải dài từ cái ngày "đảng ta cướp" chính quyền- đã thể hiện nền *cong lý* của một đảng cướp. Công lý đã bị búa đảng đập cong theo hình lưỡi liềm: một nền *cong lý cắt cổ nhân dân*.

Kết quả của phiên tòa công lý dành cho người dân:

- Ông Đoàn Văn Vươn: 5 năm tù giam về tội giết người;

- Ông Đoàn Văn Quý: 5 năm tù giam về tội giết người;

- Ông Đoàn Văn Sinh: 3 năm 6 tháng tù giam về tội giết người;

- Ông Đoàn Văn Vệ: 2 năm tù giam về tội giết người ;

- Bà Phạm Thị Bái: 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng;

- Bà Nguyễn Thị Thương: 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng.

Tìm mù con mắt không thấy tên

từng phản đối việc cưỡng chế đất của gia đình Đoàn Văn Vươn, người đã phản đối vấn đề cưỡng chế và yêu cầu đồng chí Chủ tịch huyện Lê Văn Hiền phải làm thủ tục theo đề án 30 giao lại đất cho dân để sản xuất và làm nghĩa vụ với Nhà nước theo thỏa thuận ở Tòa án Nhân dân thành phố Hải Phòng và đại diện Ủy ban Nhân dân huyện ngày 09-04-2010, lại bị các đồng chí quan tòa của "đảng cướp ta" đề nghị án tù giam.

Cả đám được treo... chơi, được tiếp tục ung dung ngồi dưới cờ búa và liềm có ảnh bác, nhậu thịt chó nhờ vào hành vi "thành khẩn khai báo; nhân thân tốt, từng tham gia quân đội, có nhiều khen thưởng của đảng (cướp ta), Nhà nước, bộ, ngành, thành phố Hải Phòng."

Đồng chí côn an Đỗ Hữu Ca, nổi tiếng với trận hợp đồng tác chiến toi bờ khỏi lửa bình yên vô sự, tiếp tục sự nghiệp côn đồ của thành phố cảng.

Trong trận bê cong công lý này,

Một con người bình thường về đầu óc, có học thức và tương đối thành đạt trong cuộc sống. Vậy tại sao tôi lại tự xỉ vả mình là “con vật”? Xin các bạn đọc tiếp để biết căn nguyên.

Tôi viết những dòng này chia sẻ với độc giả sau một đêm trằn trọc suy tư về nhân tính thế thái. Số là sáng nay tôi có việc phải đến nhà riêng của cấp trên -Bí thư tỉnh X. Tỉnh tôi là một tỉnh nghèo nhưng tư gia của sếp không hề thua kém những tư gia của các đại gia hay siêu sao mà báo chí vẫn thường đưa tin. Nếu so với tư gia của vị đồng nghiệp ở Hà Giang vừa bị bãi chức, nó có thể không thua mặc dù nó nằm ở thành phố tắc đất tắc vàng chứ không phải nơi hẻo lánh.

Tôi xin giới thiệu về mình. Tôi là một thanh niên trẻ vào đảng tầm 10 năm, tốt nghiệp học viện báo chí tuyên truyền, công việc là tuyên giáo. Một nghề mà chỉ ở những nước XHCN mới có. Tuy là công việc đặc thù nhưng hiện nay, chúng tôi là những đứa con cưng của đảng. Các bạn đọc bài báo "Xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020", để thấy công tác tuyên giáo được đảng trọng dụng thế nào. Một tỉnh nghèo và thưa dân như Lào Cai mà cần đến 3.000 người làm công tác tuyên giáo chuyên nghiệp -chưa kể số lượng cộng tác viên- ở cấp xã đã có từ 8-13 tuyên giáo. Tôi tính trung bình mỗi tuyên giáo nhận lương 5 triệu/tháng thì cái tỉnh nghèo này mỗi tháng mất 15 tỷ, mỗi năm tốn 180 tỷ (nếu nhân ra cả nước sẽ có con số khủng khiếp - 11.520 tỷ- đây chỉ là con số nhỏ nhất vì cơ số lấy từ tỉnh nghèo nhất). Tôi nghĩ chắc có lẽ tiền thuế thu mỗi năm ở tỉnh này đủ dùng để nuôi đội quân tuyên giáo là cùng.

Hiện nay lương của tôi gấp đôi số lương bình quân trên (tầm 10tr/tháng). Công việc thường ngày của tôi là đọc các bài viết trên các blog lẽ trái để tìm ra xu hướng dư luận, tổng hợp tin tức báo cáo lãnh đạo. Nghiên cứu các bài viết thật kỹ để tìm ra sơ hở rồi nhằm vào đó mà đánh phá, gây nghi kỵ, bôi nhọ uy

tín tác giả. Thỉnh thoảng tôi đi gặp một số nhân vật được cho là hoạt động dân chủ trên địa bàn mình đảm trách để nắm được gia cảnh cũng như tâm tư của họ. Công việc nhân hạ, lương cao và nhiều cơ hội kiếm thêm nhờ biết thông tin các dự án sắp được chính quyền thực hiện. Nếu tôi bằng lòng với cuộc sống, lương tâm không cắn rứt thì tôi không viết những dòng này.

Hôm nay, tôi thấy mình không còn là con người, mà là một con chó không hơn không kém. Ngay khi bước chân vào tòa nhà uy nghi của sếp, hai con chó Becgiê to giống Đức hung dữ nhào ra như muốn xé xác tôi, may mà có sợi xích quanh cổ nó níu lại. Sếp tôi người trắng núc, la lớn “Bi! ngoan nào” và hai con chó ngoan ngoãn quay về chỗ cũ. Tôi hoàn hồn, còn sếp thì như đặc ý điều gì. Ông nói: “Giống chó dữ tợn vậy nhưng luôn phải nghe lời chủ, người cho nó ăn. Con nào khó trị tao bỏ đói cho biết điều”. Nói rồi hất ta có vẻ mãn nguyện với uy quyền của mình trong nụ cười đầy thâm ý.

Trao đổi của chúng tôi cũng xoay quanh vấn đề không khí chính trị hiện tại: Chuyện hiến pháp, chuyện Đoàn Văn Vươn, chuyện khủng hoảng kinh tế, chuyện xu hướng của các nhà hoạt động dân chủ... Phải nói rằng những người CS như sếp tôi rất thực tế và khôn ngoan. Nói cho dân thì khác: yêu nước, ổn định, hy sinh, đảng chỉ có quyền lợi với dân tộc,... nhưng khi nói với nội bộ thì đơn giản là quyền lợi mình và đối phương. Họ biết ai có cùng quyền lợi, ai đang đi cùng thuyền, ai khg thể bỏ thuyền được. Quyền lợi luôn là con bài mang ra mặc cả và đánh giá tình hình.

Sau buổi nói chuyện, tôi ra về mà lòng nặng trĩu. Trên đường về hình ảnh những người dân khổ khổ đang cùng nhau đẩy xe gạch, từng tốp công nhân nam nữ đi làm phu hồ đang trên đường về, hàng quán thủng, mệt của các bà các mẹ buôn bán lán chiếm lề đường, vỉa về bản thiu,... đập vào mắt tôi. Tôi thấy mình như một con chó không hơn

không kém, con chó được ông chủ nó cho ăn uống tốt để sủa. Sủa để nó vinh thân, sếp nó phì gia trong cảnh dân tình đói rách. Cái đám người khốn khổ kia họ đâu nghe được những lời thực dụng từ người lãnh đạo cao nhất của họ. Hàng ngày họ phải vất vả sớm hôm, nắng cháy cũng như mưa phùn để làm và làm. Họ chỉ có được miếng cơm qua ngày, phần thặng dư thì chảy đều từ chủ công ty đến sếp và một phần là nuôi tôi. Tôi thấy mình khốn nạn quá. Tôi đang nói láo, tôi phải nói dối người dân để có miếng ăn.

Tôi khâm phục những người như nhà báo Đắc Kiên, nhưng tôi không thể làm như anh. Sau lưng tôi còn có gia đình với hai con dại, bố mẹ... Tôi biết nếu có lên tiếng thì cũng chỉ là người hùng trong giây lát, không giải quyết được vấn đề gì. Anh Kiên là một trong 7.000 nhà báo còn tôi là 1 trong vài trăm ngàn người. Luôn luôn không thiếu người làm công việc tôi làm.

Đảng hiện nay luôn biết nuôi hậu hĩnh những ai và bỏ đói những ai. Những người như chúng tôi luôn có mức lương cao kèm những ưu đãi như mua chung cư (mua có thể ở hoặc cho thuê), rồi đến công an, quân đội. Tôi giật mình xót xa khi biết lương giáo viên, bác sĩ hiện nay thâm niên gần 10 năm chỉ tầm 3,5 triệu, trong khi lương chúng tôi ít nhất là gấp hai lần số đó.

Lãnh đạo đảng luôn thực dụng: Bên ngoài thì nói đạo lý còn bên trong luôn đánh vào quyền lợi, dùng quyền lợi để buộc sự trung thành. Tôi thật sự phát tởm trong các cuộc họp kín nội bộ, lãnh đạo không cần che giấu mà nói toạc ra là chúng tôi phải làm hết mình để giữ vững chế độ vì chỉ có chế độ này mới trọng dụng người như chúng tôi. Nếu chế độ sụp đổ thì nghề tuyên giáo cũng mất, từ sống trong nhung lụa chúng tôi có thể phải đi ăn mày. Còn gì thâm hiểm hơn tình thế này?

Tôi thấy cuộc chiến cho dân chủ không cân sức, một bên nhỏ bé với vài cá nhân dùng tiền túi mình hoặc nếu có được hải ngoại giúp đỡ thì cũng không bao nhiêu vì an ninh luôn chú ý đến chuyện tiền bạc. Họ theo dõi và đánh phá ngay đường

đây chuyên tiền. Người Cộng sản luôn thực dụng về tiền. Một bên là nắm quyền lực nhà nước, dùng tiền thuế nuôi bộ máy tuyên giáo khổng lồ với ngân sách hàng chục ngàn tỷ như con số tạm tính trên.

Tôi viết ra đây để mọi người hiểu được tình thế mà anh em tuyên giáo chúng tôi mắc phải. Không có sự chọn lựa khác, chúng tôi buộc phải ra sức chống đỡ cật lực con thuyền XHCN vì nếu nó chìm thì chúng tôi cũng chết. Những người như chúng tôi đã nằm vào thế buộc phải im, không thể không nói được.

Những nhà đấu tranh dân chủ ngoài việc tuyên dương lý tưởng cao đẹp: Tự do, dân chủ,... hãy bắt tay tìm kiếm giải pháp nào để dung hòa quyền lợi những người như chúng tôi với sự thay đổi. Con người thấy một cái bè mới tốt hơn thì không ai ngu dại ra sức chống đỡ một chiếc bè sắp chìm. ●●●●●

MỆNH LỆNH TỪ TRÁI TIM

(Hay tâm sự của một trí thức VN trước hiện tình đất nước)

.....Bs Nguyễn Quý Khoáng 10-03-2013.....

Trước tình hình đất nước ngày càng xuống dốc về xã hội, văn hoá, kinh tế, chính trị v.v..., nhất là tương lai Đất nước rất đen tối trước hoạ xâm lăng của TQ, là người trí thức VN, tôi tự thấy lương tâm bị cắn rứt khi cứ im lặng chấp nhận những điều chướng tai gai mắt diễn ra hàng ngày cũng như nghe những lời oán than của đồng bào mình.

Mục sư Martin Luther King có nói: “Kẻ nào chấp nhận cái ác mà không phản đối, chắc chắn là tiếp tay cho cái ác lộng hành” (He who accepts evil without protesting against it is really cooperating with it) và “Cuộc đời của chúng ta bắt đầu chấm dứt khi chúng ta lặng thinh trước những vấn đề sống còn” (Our lives begin to end the day we become silent about things that matter).

Tôi luôn tự hỏi mình: Nếu mọi người dân, nhất là các trí thức, vì sợ hãi cho bản thân và gia đình mình, cứ tiếp tục im lặng trước hiện tình của Đất nước thì tương lai Nước ta sẽ đi về đâu? Chắc chắn sẽ rất đen

tối! Trước lời kêu gọi của Nhà nước cho phép dân chúng góp ý sửa đổi Hiến pháp 1992 đến tháng 9 năm 2013 tới, nếu một số đồng trí thức vẫn lặng thinh thì xem như chúng ta chấp nhận bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp do Quốc hội đưa ra, nghĩa là vẫn “rượu cũ trong bình mới”, nghĩa là “vũ như cũ”, vậy trách nhiệm với Đất Nước của chúng ta ở đâu? Gia sử đến một ngày, Đảng CSVN trung cầu ý dân kêu gọi sát nhập Việt Nam vào Trung Quốc, thì chẳng lẽ chúng ta vẫn cứ im lặng hay sao? Lúc đó, liệu chúng ta còn giữ được mạng sống, vợ con, nhà cửa và của cải không? gương nước Tây Tạng còn sờ sờ trước mắt.

Tôi đã cảm động đến rơi nước mắt khi nghe **Việt Khang** hát bài “Việt Nam Tôi Đâu?” và một trong những hình ảnh người dân đi biểu tình chống Trung Quốc trong những năm qua khiến tôi xúc động nhất, đó là hình một cô gái Việt

Nam khóc trong tuyệt vọng. Tôi có cảm nghĩ như cô đang hết sức đau lòng khi thấy người dân Việt bày tỏ lòng yêu nước mà lại bị chính quyền do mình “bâu” lên ngăn cản, đập vào mặt, bắt bớ, giam cầm...

Chính vì các lý do trên mà mặc dù rất ghét chính trị, tôi tự thấy không thể tiếp tục lặng thinh được nữa. Tôi mong muốn sự lên tiếng của mình sẽ đóng góp một phần nhỏ cho sự thay đổi của Đất nước, cho tương lai của các con cháu chúng ta. Thay đổi hay không là tùy theo Đảng và Nhà nước có thật lòng lo cho dân, cho Nước không? Còn nếu một ngày xầu trời nào mà Nước Việt chúng ta chịu chung số phận của Tây Tạng thì tôi cũng tự thấy mình đã làm hết sức rồi và sẽ không thẹn với lương tâm trước khi nhắm mắt. Nếu có ngày đó thật thì quả là sống không bằng chết, vì mất Tổ quốc là mất tất cả!

Đối với tôi, cuộc đời chỉ có ý nghĩa khi mình sống có ích cho người khác. Chính vì lý do đó, mặc

dù có giấy bảo lãnh đi Canada đoàn tụ gia đình năm 1982, tôi đã chấp nhận ở lại quê hương để làm công tác của một thầy thuốc hầu xoa dịu bớt đau khổ của bệnh nhân cũng như đào tạo thêm các bác sĩ về X quang, siêu âm. Thành thật mà nói, đến giờ phút này, tôi chưa bao giờ hối tiếc về sự chọn lựa đó. Công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh từ 1977 đến 1983 rồi tại Bệnh viện An Bình, Tp HCM từ 1983 đến 2009 tổng cộng là 32 năm, tôi được mời vào đảng CSVN hai lần nhưng tôi đã từ chối vì không thích làm chính trị, không thích theo bất cứ một phe phái nào. Tôi chỉ thích làm chuyên môn và dạy học mà thôi.

Cách đây không lâu, tôi đã ủng hộ Kiến nghị sửa đổi Hiến pháp 1992 do 72 nhân sĩ trí thức công bố ngày 19-1-2013 tại Hà Nội với số thứ tự trong danh sách những người ký tên là 7034. Tôi biết khi làm việc này, tôi có thể gặp nhiều rủi ro nhưng không sao vì tôi đã sẵn sàng. Chết là cùng chứ gì!

Xưa kia, tôi đã chọn ở lại quê hương để phục vụ bệnh nhân và đào tạo các thầy thuốc trẻ, giờ đây tôi nói lên chính kiến của mình để xây dựng và bảo vệ Đất nước, vì đối với tôi, cuộc đời mỗi người như một quyển tiểu thuyết đầy đủ hỷ, nộ, ái, ô, quan trọng là quyển sách đó có hay không chứ không phải nó có đầy hay không!

Nếu có một ngày tôi bị bắt, công an sẽ hỏi tôi (như đã từng hỏi những bloggers, những người bất đồng chính kiến, những người biểu tình...) là ai đã xúi giục, cho bao nhiêu tiền... thì tôi đã có sẵn câu trả lời: Không ai có thể xúi giục được tôi, không ai mua chuộc được tôi cả mà **chính lương tâm tôi đã mách bảo, chính trái tim tôi đã thúc giục tôi làm thế!**

Cuối cùng, xin cầu mong đất nước Việt Nam chúng ta được độc lập, tự do, hạnh phúc thật sự. Mong lắm thay! (**Website Dân Luận**)

Tổng lợi nhuận của doanh nghiệp xuất khẩu gạo tăng rất cao trong khi thu nhập của người trồng lúa ngày càng giảm đến mức báo động. Đây là số liệu vừa được Oxfam, Tổ chức phi chính phủ quốc tế về chống đói nghèo và bất công ở nông thôn và

DOANH NGHIỆP "ăn" hết lợi nhuận của người trồng lúa

.....*Nam Nguyễn RFA 10-04-2013*.....

Viện Chính sách Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn Việt Nam phổ biến. Nam Nguyễn trình bày vấn đề này.

Thu nhập nông dân trồng lúa giảm đến báo động

Theo tài liệu vừa được công bố vào tuần lễ đầu tháng 4, **lợi tức của nông dân trồng lúa đồng bằng sông Cửu Long giảm xuống 7 lần trong giai đoạn 2006-2010**. Dân Việt Online đưa tin, điều tra ghi nhận tại vựa lúa xuất khẩu chính của Việt Nam, vào năm 2006 người trồng lúa có thể thu được 70% tổng lợi nhuận từ sản xuất và kinh doanh lúa gạo, nhưng đến năm 2010 mức này chỉ còn 10%.

Trong khi đó, điều tra nghiên cứu sâu **tại 2 doanh nghiệp xuất khẩu gạo ở An Giang** cho thấy, tỷ trọng từ xuất khẩu gạo trong **tổng lợi nhuận của doanh nghiệp chỉ có 7% vào năm 2007 đã tăng lên 99% năm 2008 và năm 2010 là 97%**.

Trả lời chúng tôi vào tối 9/4, từ Hà Nội TS Đặng Kim Sơn. Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn nhìn nhận Việt Nam có quá nhiều người trồng lúa và diện tích nông hộ rất nhỏ bé. Ông nói:

"Có thể nói cho đến bây giờ các chính sách hỗ trợ cho người trồng lúa mà bảo đảm được thu nhập ổn định, thì vẫn là một thách thức chưa có lời giải rõ ràng."

Năm 2006 người trồng lúa có thể thu được 70% tổng lợi nhuận từ sản xuất và kinh doanh lúa gạo, nhưng đến năm 2010 mức này chỉ còn 10% trong khi... doanh nghiệp xuất khẩu gạo ở An Giang cho thấy, tỷ trọng từ xuất khẩu gạo trong tổng lợi nhuận của doanh nghiệp chỉ có 7% vào năm 2007 đã tăng lên 99% năm 2008.

Trong một tiến trình dài từ lúc ngân sách cấm chợ thiếu lương thực phải nhập khẩu trong thập niên 1980, ngày nay Việt Nam xuất khẩu từ 6 tới hơn 7 triệu tấn gạo mỗi năm, nhưng đa số nông dân làm lúa là để có cơm ăn chứ không hy vọng nhờ vào cây lúa để nâng cao cuộc sống. Một người trồng lúa ở đồng bằng sông Cửu Long phát biểu:

"Số nhiều mỗi hộ khoảng 1 héc-ta, những hộ làm 1 héc-ta trở xuống con cái họ phải đi làm thuê làm mướn cho những người đất nhiều, một số thì đi xứ khác kiếm việc. Nhưng mà cũng phải bám ruộng, nông dân nếu bỏ ruộng họ đâu biết làm gì để sống, phải bám hoài, bám ruộng để sống."

Trong tài liệu mang tên "Ai được lợi từ việc tăng giá gạo", các chuyên

gia của Oxfam và Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn vạch ra một sự mâu thuẫn trong sản xuất và kinh doanh lúa gạo. Theo đó, "sản xuất lúa gạo ở Việt Nam đóng vai trò quan trọng đối với an ninh lương thực, nhưng lại chưa góp phần tạo ra nguồn thu nhập chính cho các hộ trồng lúa."

Trong cuộc phỏng vấn của chúng tôi, TS Đặng Kim Sơn nhận định, vấn đề nâng cao thu nhập cho người dân trồng lúa, nhất là vùng chủ yếu sản xuất lúa không có ngành nghề gì khác là một yêu cầu rất quan trọng. Hiện nay đang có một số chính sách thay đổi tương đối mạnh hơn để nhằm cải thiện tình trạng này. Thứ nhất là chủ trương xây dựng các kho chứa tại đồng bằng sông Cửu Long để giảm bớt thất thoát sau thu hoạch, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nông dân thu hoạch lúa trong mùa mưa.

Thứ hai là các chính sách hỗ trợ cho mô hình 'cánh đồng mẫu lớn' để các doanh nghiệp kết hợp với nông dân, vừa cung cấp ứng trước vật tư đầu vào, cung cấp dịch vụ khuyến nông và có thể giải quyết tốt hơn khâu sản phẩm đầu ra như sấy lúa và nhà kho tạm trữ cho dân. Các chính sách này đang được tiến hành song song với việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt chuyển phần cho vay để dân và chính quyền địa phương đưa một phần diện tích lúa hiện nay được tưới bằng các máy động lực sang tưới bằng điện nhờ đó làm giảm chi phí sản xuất lúa. TS Đặng Kim Sơn tiếp lời:

"Đây là những chính sách lớn thay đổi về sản xuất. Ngoài ra chủ trương lâu nay vẫn làm là thu mua tạm trữ lúa của dân thông qua ngân hàng và thông qua doanh nghiệp thì có quá nhiều ý kiến cho rằng nó không trực tiếp đến tay người dân và họ được hưởng lợi rất thấp. Vì thế sắp tới sẽ chuyển sang tìm cách cho vay hoặc hỗ trợ trực tiếp cho người nông dân. Những định hướng như thế đang được làm. Tuy nhiên tôi nghĩ rằng, một trong những việc quan trọng phải làm là phải đa dạng hóa sản xuất cho người nông dân sản xuất lúa, đào tạo nghề, tạo ra việc làm cho lao động dư ra từ nông thôn. Nếu chỉ trông trọt một cây lúa và với chính sách đầu tư như hiện nay thì chưa tạo được sự chuyển biến quan trọng cải thiện thu nhập của người trồng lúa được."

Thu mua tạm trữ chỉ có lợi cho doanh nghiệp

Vấn đề thu mua tạm trữ gạo đầy tranh cãi như TS Đặng Kim Sơn vừa nêu ra, cũng là một phần trong nội

dung nghiên cứu phối hợp giữa Oxfam và Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn. Các chuyên gia kết luận là nông dân không được hưởng lợi từ chính sách thu mua tạm trữ gạo qua 3 lý do chính. Đó là việc xác định giá mua tạm trữ không phù hợp, doanh nghiệp mua gạo qua thương lái, không mua trực tiếp của nông dân. Thời gian cho vay tạm trữ thường kéo dài 3 tháng, nhưng doanh nghiệp không mua tại thời điểm giá cao, mà chỉ tiến hành khi giá ở mức thấp; trong khi thu hoạch lúa ở các tỉnh nhiều nơi sớm trễ khác nhau nhưng thời gian mua tạm trữ là cố định.

Trong dịp trả lời chúng tôi, ông Nguyễn Minh Nhị, nguyên Chủ tịch An Giang nhận định:

"Một nhược điểm của ngành lúa gạo của Việt Nam, tôi thấy tới bây giờ mà còn duy trì cơ chế này thì đúng là bị động, là điều chưa tiến bộ. Chính phủ vì nôn nóng, chính phủ cũng chưa có cách nào để giúp cho các doanh nghiệp tự lực vươn lên đầu, phân đấu lời ăn lỗ chịu, thủ chấp phần mình thì đẩy cái phần khó cho người nông dân. Chính phủ ở giữa để xử cái này thì nó chỉ mang tính giải pháp tình thế. Mà tình thế thì những năm đầu nó phù hợp, còn cứ kéo dài thế này thì nông dân chịu thiệt tiếp và chính phủ cũng thiệt luôn vì mất một số tiền. Cho nên kiểu kinh doanh thế này là không tốt."

Theo TS Võ Hùng Dũng, Giám đốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Cần Thơ, cơ chế mua tạm trữ gạo hiện nay không những lỗi thời mà còn làm biến dạng thị trường. Ông nói: "Tôi không ủng hộ lắm hình thức tạm trữ hiện nay và chưa có cách thức nào khác hơn hình thức hiện nay là nhờ qua các công ty thu mua. Nhưng nếu nhờ các công ty thu mua lúa gạo thì lợi ích nếu có là ở họ, cũng có thể họ tận dụng được để hưởng lãi suất cấp bù chứ cũng không chắc chắn lắm là họ tạm trữ trong kho theo kỳ vọng đầu."

Tài liệu nghiên cứu điều tra phối hợp giữa Oxfam và Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn nêu lên một vấn nạn. Đó là doanh nghiệp hưởng lợi lớn trong chuỗi giá trị sản xuất-kinh doanh lúa gạo, nhưng họ không màng đầu tư trở lại vào đồng ruộng hoặc giúp đỡ nông dân.

Theo chúng tôi tìm hiểu, hầu như các đại gia hưởng lợi nhiều nhất từ xuất khẩu gạo như các Tổng Công ty Lương thực Nhà nước lại chính là các đơn vị không tham gia chủ trương 'cánh đồng mẫu lớn'. Chăm

Chậm hơn nông dân thu hoạch đến 1 tháng, khiến cho VFA mặc sức hạ giá lúa của nông dân rớt tận đáy vào đúng ngày bắt đầu thực hiện tạm trữ 20-2-2013.

- Số lượng lúa mua tạm trữ: 2 triệu tấn so với 8,4 triệu tấn lúa cần tiêu thụ, tức chỉ chiếm 23,8% lượng lúa cần tiêu thụ, vì vậy không thể nâng giá lúa cho nông dân.

Với 3 điểm yếu to lớn đó, chính sách mua lúa, gạo tạm trữ không những không làm tăng giá lúa, mà chính sách này, ngược lại, làm hạ giá lúa của nông dân, vì các nguyên nhân sau:

1) Do Chính phủ giao toàn bộ quyền bán gạo xuất khẩu cho VFA, thế nên, VFA đem gạo xuất khẩu của nông dân bán với giá rẻ nhất thế giới.

"Tại buổi họp sơ kết xuất khẩu gạo quý I-2013 (TP HCM ngày 4-4), ông Huỳnh Minh Huệ, Tổng thư ký Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), cho biết giá gạo 5% tấm hiện ở mức 395 USD/tấn, thấp hơn 40-50 USD/tấn so với Ấn Độ, Pakistan. So với cùng kỳ năm 2012, giá gạo bình quân giảm 44,5 USD/tấn" (4).

Vào cuối tháng 3, gạo 5% tấm của Việt Nam bán rẻ hơn gạo 5% tấm của Thái Lan 154 đôla Mỹ/ tấn(5).

Tại sao gạo 5% tấm của Việt Nam lại bán thấp hơn gạo cùng loại của Ấn Độ trong khi chất lượng gạo Việt Nam cao hơn chất lượng gạo Ấn Độ?

Bán gạo với giá rẻ nhất thế giới thì làm sao mà mua lúa nông dân giá cao?

2) Do Chính phủ giao toàn bộ quyền mua lúa cho VFA, nên VFA tìm mọi cách giảm giá lúa của nông dân từ 5.400 đồng/kg đầu vụ, xuống còn có 4.400 đồng/ kg tại thời điểm bắt đầu mua tạm trữ.

Nông dân thu hoạch lúa đông xuân vào giữa tháng 1-2013 nhưng đến 20-2 mới bắt đầu mua tạm trữ, vậy là từ giữa 1/3 VFA thực hiện thủ đoạn hạ giá lúa bằng cách không mua lúa hoặc mua cầm chừng để hạ giá lúa.

Kết quả từ giữa tháng 1-2013 đến 20-2, giá lúa OM 4900 hạ từ 5.400 xuống còn 4.400 đồng/kg lúa tươi.

Chúng ta điều biết: VFA hầu hết là các công ty lương thực của nhà nước, trong đó chủ yếu là Tổng công ty lương thực miền Nam và Tổng công ty Lương thực miền Bắc chiếm đến 60% lượng gạo xuất hàng năm.

Mua lúa, gạo tạm trữ mà Chính phủ cho VFA là các công ty của Chính phủ toàn quyền ấn định giá mua bán lúa gạo, lại buộc họ tự chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh, khác nào Chính phủ cho phép các

công ty của mình mặc tình ép giá lúa của nông dân, miễn sao họ càng lời càng tốt.

Chính sách mua lúa tạm trữ hiện nay về bản chất là: Chính phủ cho các công ty của Chính phủ là VFA vay không lãi để mua lúa với giá tùy ý VFA định đoạt, vì thế VFA lấy hết lợi nhuận của nông dân.

Nhiệm vụ của Chính phủ là phải tìm mọi cách nâng cao giá bán gạo xuất khẩu, để từ giá bán gạo xuất khẩu cao đó quy ra giá mua lúa cao cho nông dân, đó là cách mà Chính phủ Thái Lan đang làm (6a).

Còn Việt Nam hiện nay với chính sách mua lúa, gạo tạm trữ giúp VFA bán gạo 5% tấm xuất khẩu thấp nhất thế giới – chỉ 395 đôla Mỹ/tấn, thấp hơn gạo 5% tấm của Thái Lan 154 đôla Mỹ/tấn, thấp hơn gạo 5% tấm của Ấn Độ và Pakistan từ 40-50 đôla Mỹ/ tấn– thì làm sao mua lúa giá cao cho nông dân?

Đông xuân năm 2010-2011 nông dân bán lúa OM 4900 giá 6.000 đồng/ kg lúa tươi; đông xuân năm 2011-2012 nông dân bán lúa OM 4900 giá 5.200 đồng/ kg lúa tươi; đông xuân năm 2012-2013 nông dân bán lúa OM giá 4.400 đồng/ kg lúa tươi.

Tức là năm 2013 nông dân thu nhập thấp hơn năm 2011 26,67%, và năm 2013 thu nhập thấp hơn năm 2012 là 15,38%.

Tất cả các loại hàng hóa đều tăng giá chỉ có lúa giảm giá, lại giảm đến 15,38% so với năm 2012, có nghĩa nông dân chúng tôi đang bị bần cùng vì thu không đủ chi.

Tổ chức Oxfam tại Việt Nam phối hợp với Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn (Ipsard) điều tra, nghiên cứu và đưa ra kết luận:

"Nếu như năm 2006, mặc dù giá gạo còn thấp, song người nông dân vẫn có thể thu được 70% tổng lợi nhuận từ sản xuất và kinh doanh lúa gạo, thì đến năm 2010, người trồng lúa chỉ thu được có 10%"

Nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng:

"Theo điều tra, nghiên cứu sâu tại 2 DN xuất khẩu gạo ở An Giang cho thấy: lợi nhuận mà các DN thu được từ xuất khẩu gạo tăng rất cao. Cụ thể, tỷ trọng từ xuất khẩu gạo trong tổng lợi nhuận của DN này năm 2007 chỉ có 7%, tăng lên 99% năm 2008 và năm 2010 tuy có giảm một chút song vẫn đạt tới 97%" (6b).

Tóm lại, Chính sách mua lúa tạm trữ hiện nay theo Quyết định số 31 là một chính sách trong đó các công ty của Chính phủ trong VFA mà nòng cốt là 2 Tổng công ty lương thực miền Nam và miền Bắc

độc quyền và toàn quyền thao túng lúa gạo của nông dân, lấy hết lợi nhuận của nông dân. Còn quyền lợi của nông dân nằm ở giá bán gạo xuất khẩu và giá bán lúa thì đều bị VFA đim xuống tận đáy.

Hoàng Kim.

(1) <http://phapluat.tuoitre.com.vn/Van-ban/Dan-su/Quyet-%C4%91inh-311-Q%C4%90-TTg-cua-Thu-tuong-Chinh-phu-.aspx>. (2) Tuoitre Online, bài: "Chương trình tạm trữ lúa gạo: nhiều địa phương "tổ" thiếu công bằng". <http://phapluat.tuoitre.com.vn/Van-ban/Dan-su/Quyet-%C4%91inh-311-Q%C4%90-TTg-cua-Thu-tuong-Chinh-phu-.aspx>. (3) Baotintuc.vn, bài: "Thu mua tạm trữ để nhà nông được lợi" <http://baotintuc.vn/kinh-te/thu-mua-gao-tam-tru-de-nha-nong-duoc-loi-20130330074800393.htm>. (4) Phapluattp.vn, bài: "Cẩn rằng bán gạo giá thấp để khơi thông xuất khẩu" <http://phapluattp.vn/20130405120528854p0c1014/can-rang-ban-gao-gia-thap-de-khoi-thong-xuat-khau.htm>. (5) Giaoducthoidai.vn, bài: "Giá lúa rơi tự do vì VFA nhận định sai?" <http://giaoducthoidai.vn/channel/2780/201304/Gia-lua-roi-tu-do-vi-VFA-nhan-dinh-sai-1968286/>. (6) Dân Việt Online, bài: "Oxfam: trồng lúa ngày càng lãi ít" <http://danviet.vn/132442p1c25/oxfam-trong-lua-ngay-cang-it-lai.htm>

